Đã Võ Phi Hùng cứu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

友聲雜誌

HỮU THANH

DEPOT LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm

CƠ QUAN CỦA HỘI THÔNG-TIN CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG TẾ

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHIỀU

MỤC LỤC

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 2329

Người vĩ-nhân nước Mỹ.... 865
Bình luận báo-giới..... 879
Bài luận đức-dục..... 871
Đạo Thiên-Chúa ở Trung-Hoa 876
Khảo về luật lao động..... 879
Văn thơ..... 887
Tiểu-thuyết (Kiệp-má-đào)..... 891
Hồ-Điệp Hoa (ai tình tiểu-thuyết) 898
Thời-sự..... 906
Công - việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 911

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2.50, một năm.. 5p.00

ngoại-quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, **hoặc nghị luận văn-chương, khảo-cứu, luân-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cám ơn.**

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng **không có lệ giả lại bản-thảo**

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Quang-Tin-Ky Dai Duoc Phong

60, Rue de Canton, 60 – CHOLON

客發海藥水 各房 廣肇岸堤南安

CAO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dâu dược thảy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn **(Tòn-chơn-nhơn)** *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phòng-bị như vậy, Monsieur* **Quang-Tin-Ký** *đại dược phòng,* **Rue de Canton 60 Cho-lon** *thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi* **cách** *Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thư mà* **nhận thuốc.**

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu **xin các ngài viết** *thưcho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...*

參茸培元衛生丸

SÂM NHUNG BỒI NGUƠN VỆ SANH HOÀN

(Thuốc bổ nguơn dưỡng giả sâm nhung

Thuốc cây chủ trị bất luận nam phụ lão ấu khí huyết điều hư, dương vật cự động yêu, tinh thần suy kém, mệt mỏi, lỗ tai lùng bùng, đêm ngủ chẳng yên, ăn uống không tiêu, bổ dưỡng kinh cho tốt máu con, đường kinh hoặc trồi, hoặc sụt không chừng huyết hư phát nhức đầu, tinh huyệt khô khang, bạch đái hạ xích đái hạ, đứa bà đều giớ đỏ, sắng hậu lã máu, đau lưng mỏi gối, mày mặt mét xanh, hoặc đứa bà tiểu sắng (nấm bếp đói) thì phải uống với rượu hoặc nước gừng lùi.

GIÁ TIỀN

Hộp kiến mỗi hộp	1 hoàn lớn		1$00
Hộp	id	2 hoàn	1.00
Hộp	id	4 hoàn	1.20
Hộp cây mun mỗi hộp	2 hoàn		0.60
Hộp	id	4 hoàn	1.20

« CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA »

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐỒNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HA-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY,
TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP
CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán giá đóng giầy
của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên
nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy, giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giây chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.***0,275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đồng Khánh



AU BONNEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HU Y-HỢI Công-ty.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CONG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lăng (11.000.000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boétie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : { HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ)
{ CHOLON — BÌNH-TÂY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu thức cao-phân thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam

(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)

Bột Gạo hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐỒNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BẢNG HẠ GIÁ

thuốc **Stic "Parfaites"** *Mỗi gói*	0$08
thuốc **Stic "Havane"** *Mỗi gói*	0 10
thuốc **Stic "Anglaise"** *(Thanh hương) bọc vỏ hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*	0 20

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 16 15 JUIN 1924

HỮU-THANH

CHUYỆN MỘT NGƯỜI VĨ-NHÂN NƯỚC MỸ

Ông Hách-mễ-nhĩ-Đốn sinh năm 1757 ở đảo Nãi-tỉ-Tư xứ Tây-ấn-Độ quần-đảo, cha là người xứ Tô-cách-Lan, mẹ là người Cơ-Đốc tân-giáo-đồ nước Pháp, đủ cả dung sắc tài năng. Lúc ông còn thơ ấu, bà mẹ đã qua đời, nghèo khổn lắm, không sao lo kiếm mà nuôi-nứng được, phải đem cho người họ ngoại nuôi dùm. Song cái tư-chất ông vốn là người lanh lẹn sáng suốt, đã nổi tiếng ngay từ lúc còn bé ; ai mới trông thấy một bận, đã biết ngay là người phi thường.

Lúc ông 12 tuổi, vào làm trong một hiệu buôn. Nhưng tính ông không ưa cái nghề tính toán nhỏ nhặt, trong lòng lấy làm bực. Một hôm ông viết một cái thư đưa cho người bạn rằng:

« Tôi thà chịu khó nhọc cái thân-mình tôi, quyết-định thoát-ly ra ngoài vòng thế-tục ; chứ như cái địa-vị hiện-tại này, không có cơ-hội gì đạt tới lòng hi-vọng được. Vậy nay tôi đi nơi khác, là vì cái kế-hoạch tương-lai đó. »

Tự đó về sau, lúc nào công việc nhàn dỗi, thường xem « chuyện anh-hùng » của ông Ba-la-đáp-Khoa, và các thứ sách của ông Phác-Bố nước Anh nữa. Ông lại thường làm các lối văn-chương, mà nhất lúc in bán tập văn « cụ-phong suy Tây-ấn-Độ », thì người đời lấy làm thưởng-thức lắm, đến nỗi những người thân thích quen biết, ai ai cũng khen ngợi một bậc kỳ-tài.

Năm 1772, ông hốt-nhiên vượt thuyền sang tỉnh Ba-sĩ-Đôn, rồi lại tự tỉnh Ba-sĩ-Đôn sang ở tỉnh Tân-ước-Khắc. Tỉnh Tân-ước-Khắc đó, tức là chỗ sào-huyệt sinh-nhai của ông.

Bấy giờ cái chú-nhỗn của ông Hách-mễ-nhĩ-Đôn, chú-trọng về đường học-vấn, cho nên nhân dịp ấy vào ngay nhà Học-hiệu, cố sức học hành. Được hơn một năm, lại gởi về tỉnh Tân-ước-Khắc, vào học ở nhà Khải-ân-Ngô đại-học-đường. Tuổi ông bấy giờ dẫu mới mười sáu, mà đã có chí lớn hơn người, ngoài sự học các giáo-khoa trong nhà trường, ông lại đi học tự mọi khoa-học khác nữa. Quả-nhiên học chưa bao lâu, mà tấn tới rất chóng, mọi người chỗ địa-phương ấy ai cũng tắc lưỡi khen rằng: « vẻ vang thay ! cái thanh-danh gã thiếu-niên xứ Tây-Ấn-Độ kia, không khác gì tiếng sấm vang lừng bốn cõi. »

Ông Hách-mễ-nhĩ-Đốn ở tỉnh Tân-ước-Khắc được hai năm, lại sang chơi tỉnh Ba-sĩ-Đôn. Bấy giờ cái chánh-sách nước Anh đối-đãi với chỗ thực-dân, rất là thất-cách, cho nên những tiếng giận hờn oán thán, nổi dong khắp hết mọi nơi ; nhất là nhân dân tỉnh Ba-sĩ-Đôn lại càng căm hăng lắm, khai Đại-hội-nghị ở

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

giữa cánh đồng, yêu-cầu tỉnh Tân-ước-Khắc và mọi nơi thực-dân khác, sửa sang việc liên-hợp-nghị-hội, để đối-phó với nước Anh. Ông Hách-mễ-nhĩ Đốn sẵn có lòng ấy, và cũng muốn xem các người biện-sĩ bàn định thế nào, nên cũng vào hội. Song những điều thiết-yếu không thấy ai nói đả-động gì đến. Ông lấy làm thất-vọng và tức-tối lắm, liền chen gạt mọi người, tự bước lên đài diễn-thuyết. Mọi người trông thấy, ai ai cũng lấy làm kinh-dị mà rằng: « quái lạ ! một người thiếu-niên yếu đuối thế kia, mà sao can-đảm mạnh bạo đến thế ! » Nói đoạn rồi đều trú-mục nhìn ông.

Lúc ông Hách-mễ-nhĩ-Đốn diễn-thuyết, trước còn nói khoan-thai thong thả, sau ông đem tài hùng-biện, như mây trôi, như nước chảy, hoặc nói về chính-lý, hoặc tỏ nỗi cảm-tình, phàm những điều thiết-yếu, mà người biện-sĩ chưa nói đến, ông nói vỡ vạc hết cả. Mọi người đều lấy làm cảm-động, mà kính-phục cái tài trác-thức của ông, mà dễ lúc ấy không ai nhớ ông là một gã thiếu-niên xứ khác nữa. Ấy cái thanh-danh của ông lừng lẫy thế-giới trước hết tự đấy.

Ông làm bài luận-thuyết nói về quyền-lợi thực-dân, phát đi các nơi, công-kích các tạp-chí cơ-quan của đảng cầu-vương trong cõi thực-dân-địa, mà những lời nghị-luận, rất là cao xa tinh-tế, không khuyết-điểm chút nào, quyết không phải một người mới mười bảy tuổi có thể làm được. Bởi thế nên mọi người trong đảng cầu-vương trưởng là người lãnh-tụ đáng phản-đối là ra; ngờ đâu người cầm bút viết bài ấy, lại chính là một người thiếu-niên Hách-mễ-nhĩ-Đốn. Sau ông lại làm bài luận công-kích cái tệ-chánh nước Anh, đem ra diễn-thuyết ở nơi công-hội. Lúc nào nhàn dỗi, lại học binh-pháp và diễn-tập, thực có cái chí đem thân hy-sinh với đồng-bào, nên đồng-bào cũng cảm-kích lắm.

Năm 1776, ông chưa đầy 19 tuổi, mà đã đinh-thân theo về việc binh, luyện tập đội quân đại-bác, phép tắc rất là chu-mật, dẫu những bậc huân-thần túc-tướng cũng phải kính trọng, cả đến quan Ngô-lợi-Ân tướng-quân cũng khen ngợi mãi và giới-thiệu với quan Đại-nguyên-súy Hoa-thịnh-Đốn. Những trận đánh ở đất Lạc-ân-Ngô, A-y-lạp-ân-Đốc, Hóa-hoạt-y-Thác, Bố-lai-ân-Tư, Chi-lai-ân-Đốn và Bố-lâm-tư-đồn, ông đều có công to cả, năm sau ông được thăng chức Trung-Tá và làm quan hầu ông Hoa-thịnh-Đốn.

Ông Hoa-thịnh-Đốn cũng hiểu rõ tài-lược của ông, nên lại cất làm quan Bí-thư, để tham-tán việc quân-cơ, những sự xếp đặt và tiền quân hay thoái quân, đều có hỏi ông tất cả, thế mới biết ông Hoa-thịnh-Đốn cũng tin dùng ông lắm.

Lúc bấy giờ ông rất lo việc tài-chính trong nước thiếu thốn, đã từng đem ý-kiến bày tỏ ra lời luận-văn, vì không những ông chỉ giỏi về dự-bị võ-bị mà thôi, mà những công-lao đối với nước nhà, ông lại giỏi về đường chánh-trị lắm.

Tự khi nước Anh nước Mỹ giảng-hòa, ông lại làm đại-biểu tỉnh Tân-ước-Khắc mà làm hội-viên nước Hợp-Chúng, tức là một người xuất-sắc trong tòa nghị-hội vậy. Song tiếc rằng tòa nghị-hội bấy giờ tổ-chức chưa được thỏa đáng, nên những lời bàn của ông, nhiều điều không hợp, bởi thế chỉ vài tháng ông lại từ chức mà thôi.

Đến khi ông Phú-lan-khắc-Lâm tổ-chức hội « phóng-thích hắc-nô », (1) ông cũng làm hội-viên hội ấy, ông có kiến-nghị rằng: « phàm ai đã là hội-viên, trước hết phải tha ngay hắc-nô nhà mình ».

Cách hai năm sau, thế-lực tòa nghị-hội càng ngày càng suy yếu, dẫu đến một đội quân nhỏ hoành-hành, cũng phải sợ dọa nạt khinh rẻ, cả đến nhà hội-chính ở Phí-phủ, cũng phải duổi ra đất Bố-lâm-tư-Đốn. Ông Hách-mễ-nhĩ-Đốn thấy tình-trạng như thế, rất lấy làm lo. Lo rằng: nếu các châu trong nước phân-ly, thì sự tin cậy của dân tất là lạnh nhạt, việc buôn bán tất là suy-đồi; phải nên thiết-pháp thế nào, mới có thể mong cho chánh-phủ Hợp-Chúng cường-thịnh được. Nghĩ thế rồi liền đi vận-động cho các châu liên-hợp một cách vững bền, và dự một chân nghị-viên biên-chế hiến-pháp. Đến khi tờ thảo-án hiến-pháp đã xong, ông muốn cho nhân-dân ai cũng thừa-nhận, nên lại thường bày tỏ ý-kiến, và cùng với ông Tề-ái-ma-Tư, ông Mã-tễ-Sách và ông Quỳnh-tế-Ái cùng phát-hành Hiến-pháp-tạp-chí ở tỉnh Tân-ước-Khắc, rất chủ-chương các bài luận về hiến-pháp, mà trong tạp-chí ấy, quá nửa là những bài tự ông viết ra, những lời nghị-luận rất là cao-thượng, các người trong đảng ông và các đảng khác, ai xem cũng phải khen ngợi, cho là tạp-chí rất hay về sự giải-thích hiến-pháp cho nước Mỹ. Từ đó về sau, trong nước đều phụng-hành hiến-pháp ấy, phần nhiều nhờ lực ông cả. Vậy thì tạp-chí ấy là một cái công báo-quốc rất lớn của ông vậy.

Kể cái sự-nghiệp rất lớn của ông Hách-mễ-nhĩ-Đốn, thứ nhất là việc chỉnh-lý tài-chánh, còn những việc phòng cho nhà nước khỏi phải phá-sản, buộc cho lòng dân tin cậy lâu dài, khiến mọi việc chánh-phủ sửa sang được vững bền chắc chắn, thì cũng là công ông gây dựng nên đó.

Trước kia ông Lạc-bái-thác-mạc-lợi-Tư đã lập sở Bắc-mỹ-ngân-hàng, lấy tờ công-trái chứng-thư làm của thế-chấp. Lại phát-hành bạc giấy, để bổ vào sự lưu-thông thiếu thốn. Song ông Hách-mễ-nhĩ-Đốn bảo nên bắt chước nước Anh nước Pháp, lập một sở ngân-hàng nhà nước là hơn, và xin nhà nước đừng phát-hành bạc giấy ngay vội, sợ dễ xảy ra ác-tệ chăng. Lời bàn ấy toàn-thể quốc-hội ai cũng công-nhận cả, định đến năm 1791 lập sở ngân-hàng nhà nước, sau quả như lời bàn của ông, sự kết-quả rất hay, về đường mậu-dịch rất là hưng-thịnh. Vậy thì ông lại là một người nhiệt-tâm bảo-hộ các nhà mậu-dịch vậy.

Sau ông cùng ông A-lạc-Bài hai người kình-địch với nhau, bị ông A-lạc-Bài bắn một viên đạn, ông hưởng thọ mới 47 tuổi.

Lời người bàn. — Cổ-lai những người hào-kiệt, có cái tính-chất độc-lập rất cao-thượng, không cần hợp với thời thường, bởi thế nên khen cũng nhiều mà chê cũng lắm; còn những hạng người không ai khen, không ai chê, có kể làm chi. Đại-phàm những nhà chánh-trị phi-thường, lại nhiều những kẻ thù địch, đó cũng là thông-lệ cổ-kim vạn-quốc không sao tránh khỏi được. Ông Hách-mễ-nhĩ-Đốn là người tài-thức hơn người vả

(1) Thông-tục nước Mỹ khi xưa, thuần nuôi người giống da đen làm nô-lệ, hời thì gọi là hắc-nô

lại trẻ tuổi hơn cả mọi người hào-kiệt trong khi nước Mỹ độc-lập, mà những nhà chánh-trị nhà tài-chánh, nhà pháp-luật và nhà hùng-biện, trong ba mươi năm giời, ít thấy ai được như ông; cái công-lao ông ở nước Mỹ, há chẳng vĩ-đại lắm ru! Chỉ vì ông là người tính nết thẳng thắn, không chịu bao-dung những bọn tầm-thường, nên những kẻ gián ông oán ông cũng lắm, mà cũng bởi thế nên diễn ra một tấn bi-kịch một viên đạn trong tay A-lạc-Bài, trưởng cũng lấy làm thau tiếc lắm vậy!

HOÀI-NAM-TỬ

HÀI-ĐÀM

NƯỚC NHÀ

Thầy X người ở làng B kia, chữ nho cũng vỡ vẻ, quốc-ngữ cũng đọc trơn. Một hôm đến Hanoi, trọ nhà một người thợ thiếc. Thầy đi chơi phố, mua vài tờ báo vài quyển sách về xem, thấy họ hay dùng chữ « nước nhà » mà không biểu nghĩa, song càng đọc càng gặp nhiều, thì cũng phải suy nghĩ, mà nhân lấy một nghĩa, bèn hỏi chủ nhà rằng: tôi nghe nói ở Hanoi họ uống nước máy cả, thế ra họ cũng hứng nước nhà như nhà quê?

Thợ thiếc nói rằng: bác rõ thật nhà quê quá! đến chỗ kẻ-chợ thì phải học tiếng lịch-sự của kẻ chợ; tiếng nước nhà nghĩa như tiếng « *nước ta nước mình* » như những câu « *học-giỏi nước nhà, cãi chuyện nước nhà* », tiếng « nhà » ấy tức là tiếng « *ta* » tiếng « *mình* », đó là các nhà văn-sĩ đời nay mới cải-lương tiếng ấy, mà người ta đều tuân-phụng, lấy làm một tiếng có giá-trị lắm, vì rằng « nước ta » mà nói « nước nhà » thì tỏ ra người nước Nam ngày nay yêu nước như nhà vậy. Thế mà bác lại tưởng rằng nước nhà là nước mái nhà, rõ thật quê quá!

— À! *Nhà* nghĩa là *Ta*, tôi có biết đâu thế! Đang lúc khách cùng chủ nói chuyện thì có hai người đàn bà đi ngang trước cửa, một người đàn bà tây, một người đàn bà ta. Thầy X liền trỏ mà hỏi bác thợ rằng. Cái người tóc vàng đội mũ kia thì gọi là đàn bà tây, còn cái người khăn chào đuôi gà này thì gọi là đàn bà nhà, phải thế không?

— Cứ theo nghĩa *Nhà* là *Ta* thì nói thế là phải.

— À! lúc nãy bác nói: nước ta mà nói nước *Nhà*, tỏ ra người mình ngày nay yêu nước như nhà, thế thì đàn bào đi ngoài đường mà gọi là đàn bà nhà, lại tỏ ra người mình ngày nay yêu làn bà người như đàn bà nhà vậy ư?

— Phải, có lẽ thế.

— Nhờ bác cắt nghĩa, thì tôi đã hiểu được tiếng lịch-sự của kẻ chợ, tiếng của văn-sĩ đời nay, song còn có chỗ nghi ngờ; nghĩa chữ « ngã-quốc » thì nói là nước nhà, còn đến nghĩa chữ « quốc-gia » thì nói thế nào cho khỏi lẫn lộn.

— Ấy, các nhà văn-sĩ ngày nay thiếu gì tiếng mới, « Ngã quốc » đã gọi là nước nhà, thì « Quốc gia » tất phải gọi là *nước mình*, nước mình với nước nhà tuy vẫn là một thứ, song gọi thế cũng phân biệt rồi.

Thầy X nghe được hai tiếng ấy, sợ hoặc khi quên mất mà nói lỡ ra thì họ cười là nhà quê, bèn ngồi mà lắp lấy: «Ngã quốc là nước nhà... Quốc gia là nước mình... » Bỗng đâu có cụ đồ H là chú và thầy-học thầy X đến hỏi thăm, thấy thầy X đang lắp bắp hai câu ấy, liền hỏi rằng — anh học cái gì thế?

— Thưa chú, tôi học tiếng kẻ-chợ, tiếng nhà tân-văn-sĩ. Cụ đồ H. giận quá, vả miệng thầy X hai cái thật đau mà rằng — Kẻ chợ... văn-sĩ...

NGƯỜI-NƯỚC-TA

BÌNH-LUẬN BÁO-GIỚI

Một đoạn thời-sự trong báo Trung-Hòa

« Ô hay! vợ chồng đời nay họ lấy nhau!» đó là một cái đề-mục rất mới về một cái đám cưới mà báo *Trung-Hòa* vừa đăng mấy hôm nay vậy.

Kể sự cưới xin xưa nay, thì cũng là thường, có lạ chi mà phải bàn đi nói lại, chẳng hóa thêm phiền lắm ru! thêm nhàm tai độc-giả lắm ru! *Nhưng ô hay! vợ chồng đời nay họ lấy nhau!* lại sinh nhiều chuyện rất buồn cười rất kinh lạ, làm cho những người đầu-thời mán-mục, khuông thể nào nỡ mắn ngơ mà không nói đến. Cứ xem các lời lẽ báo *Trung-Hòa* đăng về đám cưới ấy, thì chú rể cũng đã có vợ cũ, người vợ cũ ấy cũng hiền-đức lắm, ông bố chồng vẫn sẵn lòng thương, xưa nay không có điều tiếng chi cả. Thế mà không biết tại sao ông bố vợ mới lại đem con gái gả cho chú rể ấy, mà vận-động cho chú rể ấy phải bỏ cho đứt người vợ cũ vô-tội kia; mà chú rể lại cũng cam tâm phụng-lịnh, đến nỗi ông bố chú rể phải bực giận mà không nhận chú rể ấy là con nữa.

Nếu quả như thế, thì chú rể ấy thật là mê sắc tham tài (của), bỏ cả nghĩa tao-khang, quên cả ơn cúc-dục! *Mà ông bố vợ mới kia cũng mượn chữ « hôn-nhân tự-do » mà nhắm mắt gả liều*, làm cho cái gia-đình người ta bỗng dưng mà đến nỗi ly-tán! *Nghe đâu ông bố vợ ấy có lập một trường dục-dục ở làng mà ông ta làm đốc-giáo*, ôi! *đức của ông như thế, ông còn dục ai?* Đó thật là một việc trái lẽ-giáo, bỏ luân-lý; phương-hại đến phong-hóa nhiều lắm! Há chẳng nên bàn đi nói lại lắm ru? Huống chi chỗ báo-quán là nơi công-luận, phàm thấy việc gì hay, thì dù chỗ hèn-vi cũng nên biểu-dương ra, để khuyên người ta nỗ-lực làm việc hay; thấy việc gì dở, thì dù nơi quyền-quí cũng nên bài bác đi, để răn người ta tỉnh-ngộ mà tránh sự dở, thế mới trọn vẹn cái trách-nhiệm một nhà ngôn-luận, mới có thể duy-trì được phong-hóa và bổ-ích cho quốc-dân. *Vậy mà người biên-tập báo Trung-Hòa sẵn bầu nhiệt-huyết, không sợ thù-ghét, công-nhiên đem việc đó phô bày lên báo-chương, thật là một điều có bổ-ích đến nhân-tâm thế-đạo lắm. Đáng khen thay!*

Hoặc có người nói rằng: Báo *Trung-Hòa* sở-dĩ lập ra, mục-đích chẳng qua chỉ muốn cho cái phạm vi truyền-giáo mỗi ngày một rộng, có ích lợi chi cho lắm; còn như đăng việc vợ chồng đã nói trên kia, hoặc giả có tư-ý ghen ghét chăng? Ô! nghĩ như thế thì lầm lắm rồi, vẫn hay rằng báo *Trung-Hòa* do nhà chung sáng-lập ra thật, song mục-đích có phải toàn chuyên về sự truyền-giáo mà thôi đâu. Trừ ra những vấn-đề cổ-động về đường tinh-thần trí-thức, lại còn những công việc hàng ngày trên thế-giới, ghi chép cũng rộng rãi kỹ càng, mà nhất là về đường phong-hóa, thì lại chú-trọng lắm nữa.

Than ôi! xã-hội ta ngày nay, đương vào cái thời-kỳ đổi cũ ra mới. trí-dục chưa phát-lạt, đức-dục đã suy-đồi! con không nhìn đến cha mẹ cũng có; anh em ghen-ghét nhau mà thưa kiện đến phân-ly cũng có; bè bạn lừa lọc nhau cũng có; mà nhất là về đường vợ chồng: hoặc hám của nhiều mà chia loan rẽ phụng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

cũng có ; hoặc mộ cái danh vị hão huyền mà có mới nới cũ cũng có !

Cái nhân-tâm thế-đạo dắm đuối trong vòng hắc-ám đến thế, chẳng đáng đề-tỉnh làm sao ?

Mà ngán thay ! cái thói thường người ta ngày nay, vẫn quen lối « mềm nắn, rắn buông », hễ thấy đám phú-quí thế-lực, thì việc không đáng khen, cũng khen lấp khen vùi, đến khi việc đỡ rồi ra, không thể nào tán được, thì ngậm miệng như cóc, bề ngoài tuy vẫn vâng giạ, mà trong bụng vẫn cười ngầm ; khiến cho những kẻ đã làm sự cỡ không bao giờ tự biết rằng dở, thường lại đem cái dở ấy khoe mẽ với người đời nữa. Như thế có hại không ? có đáng thau giận lắm không !

Vậy cho nên được người có huyết-tính, quan-tâm đến phong-hóa xã-hội, nghị-nhiên đem những việc sằng bậy ấy biếu-xiết trên báo-chương, chắc anh em đồng-bào ta cũng sẵn lòng hoan-nghinh lắm.

Tôi không phải là người theo về bên giáo, cũng không phải là vẫn có tình mật thiết với báo *Trung-Hòa*, song thấy một loại thời-sự trong báo ấy có ảnh-hưởng thiết-thực với nền phong-hóa ngày nay, tưởng cũng là một bài có giá-trị ; vậy xin có mấy lời biểu đồng-tình với báo *Trung-Hòa*, và mong rằng : báo *Trung-Hòa* cứ thực-hành cái chủ-nghĩa ấy cho, thực-hành cái chủ-nghĩa « bồi-thực phong-hóa » ấy cho, **để khỏi phụ tấm lòng quốc-dân đã bấy lâu yêu chuộng.**

QUẾ-HẢI lai cảo.

CÁC CÂU VẶT

Con hổ-lang dầu là loài thú dữ, nhưng cha con vẫn không thịt lẫn nhau ; nhỡ khi gặp sự nguy-hiểm, thường lại báo thù cho nhau nữa. Con le-nước dầu là giống chim nhỏ, nhưng vợ chồng vẫn một lòng yêu mến nhau ; nhỡ khi gặp sự tử-tàng, thường lại thủ-nghĩa với nhau nữa. Vậy thì con hổ tuy dữ, mà đạo cha con vẫn giữ được hoàn-toàn ; con le tuy thường, mà đạo vợ chồng vẫn giữ một niềm gắn bó. Loài chim muông mà cũng có luân-lý, đáng qui thay ! loài chim muông.

* * *

Hai chữ « danh giá, » người đời vẫn quý lắm, thích lắm, hâm-mộ sùng-bái lắm, nhưng ở đời đã mấy ai có được cả danh lẫn giá đâu ! đem hai chữ danh-giá mà so sánh với nhau, thì danh bao giờ cũng dễ, mà giá thì bao giờ cũng khó, vì cái danh có là : cầu cạnh được, mua chuộc được ; mà cái giá thì không, cho nên người đời có danh thì nhiều, mà có giá thì ít.

Người có giá mà không có danh, thì người dẫu tầm thường đến đâu, cũng còn có kẻ người ; người có danh mà không có giá, thì người dẫu hiền quí đến đâu, cũng chỉ là cái hư-danh không đáng quí. Ai là người có cả danh giá ? người có cả danh giá hiếm lắm thay !

BÀI LUẬN ĐỨC-DỤC

(Tiếp theo số 10)

11 — ĐỨC KHOAN DUNG

Tức giận cùng ghen ghét là hai món độc hại cho vệ-sinh và hại cho đạo-đức, cho nên người không khoan-hòa thì không những người ta không chịu nổi mà lia nhau xa nhau, không ai vui lòng làm với mình mà thôi, vả cục-xúc hẹp hòi, tự mình cũng không lúc nào vui thích, thiệt là mình buộc lấy mình, mình làm khổ mình đó thôi. Còn những người hay ghen ghét nghi ngờ mà không hay dung người, thì người ta chẳng tổn hại chút tóc tơ nào, mà cái tội lỗi mình thì to như núi, sao bằng biết phục điều thiện, lại nhân đó mà làm thành điều tốt cho người là hơn, chỗ ấy kẻ học-giả phải biện-biệt.

* * *

Ông Lý-Cao đời Đường lấy câu trong kinh Phật rằng « hắc phong xuy chu, phiêu lạc khổ hải 風舟落苦海 » nghĩa là « gió đen thổi chiếc thuyền, trôi giạt vào bể khổ » mà hỏi một ông sư nọ rằng câu ấy là ý-nghĩa gì ? Ông sư liền lên tiếng to mà mắng ông Lý-Cao rằng : « Lý-Cao trẻ con, hỏi câu ấy làm gì ? » Lý-Cao bị một câu của sư, liền phát giận đỏ mặt. Ông sư cười mà nói rằng : « Ấy đó chính là gió đen thổi thuyền giạt vào bể khổ. » Ông Lý-Cao lập tức tỉnh ngộ, mừng rỡ hớn hở. Từ đó ít khi để cho người ta làm động lòng mình được.

Ông Hàn-Kỳ đời Tống, có một hôm làm việc giấy ban đêm, có đứa đồng-tử cầm đèn, nó vô ý làm cháy râu ông, ông lấy tay phất râu, rồi cứ cúi đầu viết, không nói gì hết, một lát mới trông lên, thì đứa cầm đèn đã đổi đứa khác rồi. Ông gọi người nhà mà bảo rằng : « thằng bé lúc nãy bây giờ nó biết cầm đèn rồi đó, thôi không đổi đứa khác làm gì » đó là ông sợ đứa đồng-tử sẽ phải phạt, cho nên cứu cho nó. Tính ông khoan dung như thế, cho nên những người ông đã sai khiến, ai cũng hết lòng với ông.

Ông Hạ-nguyên-Cát đời Minh đức-lượng rộng rãi, thường đi tuần-thị quận Hoài-âm, nghỉ ngoài đồng, con ngựa nhân thuột mà chạy rông, kẻ hầu đuổi theo chưa trở về, ông gặp kẻ khách qua đường gửi lời nhắn người tìm ngựa bảo phải mau dắt ngựa về, người khách không trả lời, lại mắng ông. (Đời chưa có đạo-đức-chung, cho nên có kẻ khách qua đường vô tình vô lý như thế, thật đáng ghét, mà ra không có chút giáo-dục gì cả cũng đáng thương. Như đời nay các nước văn-minh, phàm kẻ đi đường, hỏi thăm đường hay là nhắn nhe, không luận sang hèn quen lạ, đều phải ân-cần khoản-nạp cả. Kẻ hầu bèn bắt người khách đem nộp ông, ông cười mà tha ngay. Có một kẻ lại-dịch ăn cắp mấy cái đồ vàng bạc của ông, bị lính tuần xét được, đóng gông đem vào, ông sai mở gông mà bảo nó rằng : « mày không phải đến nỗi nghèo túng cho lắm, thì sao nỡ làm thế này, có phải thế thì cho mầy một cái chén bạc đấy mà về » Kẻ lại-dịch ấy được khỏi tội, lại được của, lấy làm cảm-kích lắm, sau về đổi nết thành được người tốt.

Về đời Chiến-Quốc Tôn-Tẫn cùng Bàng-Quyên hai người đều học binh-pháp ông Quỉ-cốc-Tử, sau Bàng-Quyên làm quan nước Ngụy nghĩ mình tài không bằng Tôn-Tẫn, trong lòng rất ghét, bèn lập mưu mời Tôn-Tẫn đến, chặt chân đi mà khắc chữ vào mặt, giam trong chỗ xí, sau nhân sứ-thần nước Tề đến nước Ngụy, trộm Tôn-Tẫn đem về Tề, ông Điền-Kỵ đãi làm thượng-khách, tiến cho vua Uy-vương, Uy-vương dùng Tôn-Tẫn làm quân-sư, sau Tề đánh nhau với Ngụy, phá tan quân Ngụy, giết được Bàng-Quyên. Người ta bình-luận việc ấy rằng: Bàng-Quyên ghét Tôn-Tẫn chỉ là Bàng-Quyên giết Bàng-Quyên mà thôi, những kẻ ghét người hiền, ghen người tài cũng nên xem gương chuyện ấy.

Ông Trương-Tải là ông nho-học đời Tống, lúc ngụ ở kinh-thành, ngồi trên cái giá hổ giảng học, học trò đến nghe giảng đông lắm. Một hôm hai anh em ông Trình-Hiệu Trình-Di đến chơi, cùng bàn lẽ học, sáng hôm sau, ông Trương bảo học trò rằng: « mấy lâu nay những điều tôi giảng dạy các anh, đều là sai đạo cả! nay gặp hai ông Trình, thiệt là học-ý sâu xa, tôi không bằng được; thôi, các anh nên theo hai ông ấy mà học. » Bèn triệt tọa thôi giảng.

Đời Minh, ông Sử-quang-Hi là lớp tiền-bối ông Vương-dương-Minh, song nghĩ mình học không bằng ông Vương-dương-Minh, cứ thường đến hỏi sự học như là học trò vậy. Ông Vương-thúc-Hiền cùng ông Vương-dương-Minh đồng làm quan bộ-lại, mà ngôi chức thì ở trên ông Dương-Minh, song mỗi lúc cùng ông Dương-Minh bàn sự học, thì cũng giữ lễ học trò. Người ta đều phục hai ông ấy thật có đức lượng, so với những kẻ hay ghen ghét thiệt khác nhau xa.

12 — Đức Ngôn-Ngữ

Nói năng là cái tiếng của lòng, người ta dễ lòng kín không thấy được phải nhờ chỗ nói năng mà thấy, cho nên nói năng là in cái lòng người ra đó, tùy theo nhân-cách mà khác nhau. Vậy nếu có lời nói bậc thánh-hiền, có lời nói bậc thảo-kiệt; bậc nhất thì một lời nói ra mà thiên-hạ lấy làm khuôn phép, thứ nữa cũng khiến người ta ham nghe, sự nói năng không giả dối được. Song đó là nói về những kẻ đạo-đức phẩm-hạnh đã thành rồi, nếu bằng kẻ sơ-học, thì phải lựa chọn lời mà nói, câu gì làm khuôn phép cho người được, câu gì răn đe cho người được, tùy thời tùy chỗ mà xem xét cẩn-thận, mới khỏi lỗi lầm.

Nay thử cử ra những lời nên bắt chước, những lời nên răn: như lời tin thực nên bắt chước mà lời dối cần nên răn; lời ngay thẳng nên bắt chước mà lời nịnh hót nên răn, không hề nói những lời chua cay khắc bạc, thế là trung hậu, không hề nói những lời lâu táu thô-bỉ, thế là trang-nhã. Lúc nói thì tiếng nói nghiêm-trang chỉnh-tề, nói thong thả mà có nhịp nhàng, không nên nói lộn xộn mà không thứ lớp, như vậy thì về khoa ngôn-ngữ cũng ngõ-hầu vậy.

Kể cái họa nói rất lớn thì như là hư hỏng đại sự nước nhà, vu-hãm danh-giá người ta, hoặc là gây thù khêu oán, khiến người ta ruột thịt mà thành hằn thù, hoặc là đổi trắng thay đen, khiến cho lẽ thị phi lẫn lộn. Thường thường vì một câu nói mà gây nên cái họa nước mất nhà tan, muôn đời thịt rớt, người nói như thế thiệt là giết không hết tội. Vậy cho nên có câu rằng: « họa bởi miệng mà ra. » Lại có câu rằng: « Cái tội lỗi người ta thì làm chín phần về sự ăn nói. »

Ông Lý-công-Trạc cùng ông Lữ-Hy-Triết giảng bàn sự lập-thân cốt phải thành-thực làm trước, như cái lối viết thư, người ta thường dùng những lời phù hoa, nói những kính trọng, tưởng nhớ, khát khao, mà kỳ thực đều là nói giả-dối, những lời ấy nên bỏ hết để lấy điều thành-thực, thành-thực là cái đức tốt của khoa ngôn-ngữ vậy.

Câu cách-ngôn của các Tây-nho: — Trời làm cho người hai tai hai mắt mà chỉ một miệng, ấy là trời khiến người nghe nhiều thấy nhiều mà nói ít. — Nói quá ít, khiến người ta tức, nói quá nhiều, khiến người ta chán. — người ta có ăn nói cũng như cây có cành lá, cành lá mà tốt quá, thì quả hột chẳng ra gì. — Phàm người ta, một câu nói, một việc làm, không phải chỉ tạm thời đó mà thôi, mà thường có ảnh-hưởng đến tương-lai, vậy ta không nên khinh-suất.

13.— Đức oai-nghi.

Oai-nghi xấu tốt gốc ở tâm-thuật người ta; hòa-thuận chứa ở trong, thì anh-hoa phát ra ngoài, ấy là cái lẽ tự-nhiên phải thế, nhưng mà chế bề ngoài cũng dưỡng được bề trong, cho nên kiểm-điểm cái oai-nghi cũng là một việc không bỏ qua được. nếu bằng cử-động thô-kịch, dáng dấp đê hèn, hoặc là ăn mặc kỳ dị, cố ý trang điểm, thì người ta trông thấy mà mỉm cười, biết là người tâm-thuật không chính.

Oai-nghi xấu đẹp bởi chỗ lễ phép mà phân-biệt, có lẽ thì có oai-nghi, không lễ thì không có oai-nghi. Cái công dụng chữ lễ rất rộng rãi, lớn thì việc triều-đình nhà nước, nhỏ thì một tiếng nói tiếng cười, ở đâu cũng là có lễ thì yên không lễ thì nguy. Song về đời nay không có môn-học chuyên về lễ-nghi, chỉ giảng vào trong học tu-thân mà thôi. Vì lễ thì cốt nhân theo thời theo chỗ mà thực hành, mà lễ có thực-hành hay không thì tại sửa mình hay không sửa mình. Như những câu « không phải lễ chớ nhìn, không phải lễ chớ nghe, không phải lễ chớ nói, không phải lễ chớ động, » thì người Thái-tây cũng lấy thế làm cái nhân-cách rất cao-thượng quí trọng vậy.

Nhiều người đi du-học Thái-tây về nhiễm lấy cái tục xấu của xã-hội hạ-đẳng bên Thái-tây, trở về phá hại cái lễ xưa của tổ-quốc. Kỳ-thực thì cái lễ bậc thân-sĩ bên Thái-Tây những chỗ hợp với lễ xưa Trung-Quốc cũng nhiều, chưa học được chỗ hay mà học lấy chỗ dở, trở về ngang-nhiên tự-thị, thấy đám thượng-lưu mình cử-động thì lại chê cười, mà muốn biến đổi đi; cái tệ đi du-học thường thường như thế. Như bên Nhật-bản về khu Thân-điền, người ta trúng cái độc ấy càng sâu. Những kẻ thấy qua mà không xét kỹ, đã cho là lễ-tục cả nước Nhật-bản đều như thế, thì lầm to.

* * *

Về đời Xuân-thu, tướng nước Sở là Khuất-Hà đem binh đánh nước La, Đấu-bá-Tỉ đi tiễn Khuất-Hà, giở về nói rằng: « Khuất-Hà chuyến này tất phải thua. tôi xem chân bước cao lắm, thế là cái lòng không bền rồi » sau quả-nhiên Khuất-Hà thua chết.

Ông Lữ-hy-Triết đời Tống thường

nói : Kẻ hậu-sinh phải biết đến khí-tượng, khí-tượng tốt thì trăm việc đều hay. Khí-tượng là gì ? là lời nói năng, dáng cử-động, trọng-hậu hay là khinh-suất, khoan-thai hay là kíp gấp, xem chỗ ấy thì biết, không những quân-tử hay tiểu-nhân bởi đó mà xem ra, mà sang hay hèn thọ hay yểu cũng bởi đó mà định được.

14. — Mở rộng thiện-lượng.

Thiện lượng là cái lượng để chứa điều thiện; làm sao cho rộng ra được, tức là góp điều thiện của người mà làm của mình. Trên thì nhà nước dưới đến mọi người, đều lấy những điều bỏ mình theo người, nghe lời đổi lỗi làm cái nền nếp cho cái đạo-đức cao-thượng, làm cái tài-liệu cho sự-nghiệp thành-lập; nếu bằng cứ mình phải người không cự-tuyệt hết những lời ngay lẽ thẳng, như kẻ giấu tật sợ thầy, thế thì tất phải hư nhà hại nước, đạo-đức đổ hết còn gì mà nói nữa.

Muốn mở rộng cái lượng chứa thiện, thì phàm ai có tiến một lời gì cho mình, mình chỉ xét cái lời đáng nghe thì nghe, chớ không phải như ai cho mình cái vật gì mà phải hỏi cặn kẽ cái vật ấy ở đâu ra; dẫu người nào có riêng vị điều gì mà nói với mình, thì mình cũng chỉ nên xét lời nói phải hay không, chớ chẳng nên thám cái ý người để chực cự-tuyệt người ta; mà dẫu cái người nguyên không ra gì, mà lời nói phải thì cứ việc nghe theo, chứ không nên nhân người mà bỏ lời nói; được như vậy thì cái thiện-lượng mới rộng rãi mà đạo-đức mới hoàn toàn.

* * *

Thầy Mạnh-Tử có nói : ông Tử Lộ có ai mách ông có điều lỗi thì ông mừng; vua Vũ, nghe lời nói phải thì lạy tạ; vua Thuấn thì lại hơn nữa : điều thiện đồng với người ta, bỏ mình mà theo người, vui lòng bắt chước điều tốt của người làm điều tốt mình.

Đời Chiến-Quốc, ông Điện-Văn nước Tề (hiệu là Mạnh-thường-Quân) đi sứ nước Sở, vua Sở tặng cho cái giường bằng ngà, ông quan vàng mệnh vua đem cái giường ấy sang Tề ngại không muốn đi, bàn riêng với Công-tôn-Thú rằng : « ông làm thế nào mà tôi khỏi đi, thì tôi xin dâng ông thanh gươm quí của tiên-nhân tôi để lại, » Công-tôn-Thú nhận lời bèn vào yết ông Mạnh-thường-Quân mà nói rằng : « các nước nhỏ nước nào cũng muốn đem cái ấn quan tướng cho ông, là vì họ trọng cái cao nghĩa, mến cái đức liêm khiết của ông, nay mới đến nước Sở mà đã nhận lấy giường ngà, thế thì những nước khác còn biết lấy vật gì mà đãi ông nữa. » Mạnh-thường-Quân nói rằng : « phải », bèn từ không lấy. Công-tôn-Thú bước ra, chưa khỏi cửa ngoài, ông Mạnh thường-Quân liền gọi giở lại mà hỏi rằng : « sao tôi xem cái khí anh mừng, cái bước anh cao thế ? Công-tôn-Thú phải thú thiệt. Mạnh-thường-Quân bèn viết mấy chữ ngoài cửa rằng : « có ai biết ngăn điều lỗi tôi, tỏ cái danh tôi, mà được của quí ở ngoài, thì cứ việc vào nói. » Ông Ti-mã-Quang đời Tống có nói rằng: Ông Mạnh-thường-Quân thật là người biết theo điều thiện, nếu lời nói mà phải, thì dẫu người ấy có lòng tư-lợi cũng cứ nghe theo, huống chi người lấy lòng trung thành mà can ngăn.

15 — Biến đổi khí-chất

Khí-chất là gì? Khí-chất tức là hình-thể người ta, kiêm cả thể-dục, trí-dục, đức-dục mà nói, người ta mà quí hơn muôn vật là vì biết biến đổi; tuy ngày nay lý-học, hóa-học đã phát-minh, vật-chất cũng có thể biến-hóa đi được, song không biến ngựa ra làm hươu, biến ngô ra làm đậu được bao giờ; còn như người ta, thì biến yếu làm mạnh, biến ngu làm hiền, biến xiên xỏ làm đạo-đức; cái sức biến hóa thật là lớn lao, chứ phải như hươu ngựa ngô đậu mà thôi. Người ta mà quí hơn muôn vật là vì thế, nếu trơ trơ mà không biến đổi gì được, thì thì chẳng khác loài cầm-thú được bao nhiêu, còn lấy gì làm quí.

Vậy người ta muốn biến đổi cái nhân-cách, thì phải tu-dưỡng cái đạo-đức; đạo-đức tiến-bộ thì khí-chất biến đổi được mà nhân-cách cũng cao-thượng thêm : đạo-đức là cái hoàn linh-đơn để thay đổi cốt cách người ta đó. Vì như người luông tuồng mượn nhác mà một mai biết điều siêng năng là đạo-đức mà biến theo, thế thì cái dung-mạo người ấy trở nên cái khí-tượng thanh-tân, lại như người ngang ngược hung-tợn, mà một mai biết điều nhân từ là đạo-đức mà biến theo, thì cái dung-mạo người ấy tự nhiên có cái khí-tượng hòa-nhã. Người ta mà biết biến đổi thì dễ như thế. Song cái lương-tâm phát-hiện ra trong một chốc lát thì dễ dàng, mà thực-hành thì phải có công phu học-vấn mới được, vậy cho nên sau cuối đức-dục mới nói được sự ấy.

Đạo-đức có cái năng-lực biến đổi được khí-chất, ấy là rành rành không sai; mà cái khí chất người ta đều có chênh lệch, cũng là rành rành không sai, cho nên muốn cho khí-chất được thuần-túy hoàn toàn, thì phải gia-công về đạo-đức mới được. Dẫu thể-dục trí-dục phát-đạt đến đâu, mà khí-chất còn có chếch lệch, thì cái sức mạnh cùng cái trí khôn ấy chỉ để bành vực cho khí-chất mà trợ ác thêm gian mà thôi, cho nên phải đem đạo-đức mà biến đổi khí-chất đi, thì thân dã tu rồi mà nhà cùng nước, cùng thiên-hạ đều bởi đó mà đặt ra cả. Công phu đức-dục mà để biến đổi khí-chất ở sau hết là vì thế.

* * *

Ông Lữ-bá-Cung đời Tống, lúc đương trẻ, tính-khí gắt gỏng, mỗi lúc có việc gì trái-ý, thì cứ đập phá đồ đạc tan nát hết, sau nhân lúc bệnh, đọc câu nói của đức Khổng-Tử rằng : « mình hậu trách mình mà nhẹ trách người ta, » tự nhiên tỉnh-ngộ lại, từ đó về sau, đức tính trở ra hòa nhã lắm, ông Chu-khảo-Đình thường khen ông Lữ thật khéo biến đổi khí-chất, không ai theo kịp.

Ông Vương-dương-Minh đời Minh, lúc trẻ ham chơi cách hào hiệp, đến lớn lại ham học Phật; làm nhà ở một mình trong núi, mỗi lúc có thân thích bầu bạn ở thành thị lên thăm ông, thì ông thường biết trước, cho người xuống đón dưới núi, ai cũng lấy làm kinh lạ. Được ít lâu, ông lại hối ngộ mà nói rằng : Thề này, là bá-lộng tinh-hồn mà chơi, không phải chính-đạo, từ đó mới đổi chí, chăm học thánh hiền; đến sau cái học vấn cùng cái sự-nghiệp của ông thiệt là lớn lao sáng láng, đều là bởi cái chỗ khéo biến đổi mà nên được đạo-đức hoàn-toàn vậy.

NAM-QUAN

nói : Kẻ hậu-sinh phải biết đến khí-tượng, khí-tượng tốt thì trăm việc đều hay. Khí-tượng là gì ? là lời nói năng, dáng cử-động, trọng-hậu hay là khinh-suất, khoan-thai hay là kíp gấp, xem chỗ ấy thì biết, không những quân-tử hay tiểu-nhân bởi đó mà xem ra, mà sang hay hèn thọ hay yểu cũng bởi đó mà định được.

14. — Mở rộng thiện-lượng.

Thiện lượng là cái lượng để chứa điều thiện; làm sao cho rộng ra được, tức là góp điều thiện của người mà làm của mình. Trên thì nhà nước dưới đến mọi người, đều lấy những điều bỏ mình theo người, nghe lời đổi lỗi làm cái nền nếp cho cái đạo-đức cao-thượng, làm cái tài-liệu cho sự-nghiệp thành-lập; nếu bằng cứ mình phải người không cự-tuyệt hết những lời ngay lẽ thẳng, như kẻ giấu tật sợ thầy, thế thì tất phải hư nhà hại nước, đạo-đức đổ hết còn gì mà nói nữa.

Muốn mở rộng cái lượng chứa thiện, thì phàm ai có tiến một lời gì cho mình, mình chỉ xét cái lời đáng nghe thì nghe, chớ không phải như ai cho mình cái vật gì mà phải hỏi cặn kẽ cái vật ấy ở đâu ra; dẫu người nào có riêng vị điều gì mà nói với mình, thì mình cũng chỉ nên xét lời nói phải hay không, chớ chẳng nên thám cái ý người để chực cự-tuyệt người ta; mà dẫu cái người nguyên không ra gì, mà lời nói phải thì cứ việc nghe theo, chứ không nên nhân người mà bỏ lời nói; được như vậy thì cái thiện-lượng mới rộng rãi mà đạo-đức mới hoàn toàn.

* * *

Thầy Mạnh-Tử có nói : ông Tử Lộ có ai mách ông có điều lỗi thì ông mừng; vua Vũ, nghe lời nói phải thì lạy tạ; vua Thuấn thì lại hơn nữa : điều thiện đồng với người ta, bỏ mình mà theo người, vui lòng bắt chước điều tốt của người làm điều tốt mình.

Đời Chiến-Quốc, ông Điện-Văn nước Tề (hiệu là Mạnh-thường-Quân) đi sứ nước Sở, vua Sở tặng cho cái giường bằng ngà, ông quan vàng mệnh vua đem cái giường ấy sang Tề ngại không muốn đi, bàn riêng với Công-tôn-Thú rằng : « ông làm thế nào mà tôi khỏi đi, thì tôi xin dâng ông thanh gươm quí của tiên-nhân tôi để lại, » Công-tôn-Thú nhận lời bèn vào yết ông Mạnh-thường-Quân mà nói rằng : « các nước nhỏ nước nào cũng muốn đem cái ấn quan tướng cho ông, là vì họ trọng cái cao nghĩa, mến cái đức liêm khiết của ông, nay mới đến nước Sở mà đã nhận lấy giường ngà, thế thì những nước khác còn biết lấy vật gì mà đãi ông nữa. » Mạnh-thường-Quân nói rằng : « phải », bèn từ không lấy. Công-tôn-Thú bước ra, chưa khỏi cửa ngoài, ông Mạnh thường-Quân liền gọi giở lại mà hỏi rằng : « sao tôi xem cái khí anh mừng, cái bước anh cao thế ? Công-tôn-Thú phải thú thiệt. Mạnh-thường-Quân bèn viết mấy chữ ngoài cửa rằng : « có ai biết ngăn điều lỗi tôi, tỏ cái danh tôi, mà được của quí ở ngoài, thì cứ việc vào nói. » Ông Ti-mã-Quang đời Tống có nói rằng: Ông Mạnh-thường-Quân thật là người biết theo điều thiện, nếu lời nói mà phải, thì dẫu người ấy có lòng tư-lợi cũng cứ nghe theo, huống chi người lấy lòng trung thành mà can ngăn.

15 — Biến đổi khí-chất

Khí-chất là gì? Khí-chất tức là hình-thể người ta, kiêm cả thể-dục, trí-dục, đức-dục mà nói, người ta mà quí hơn muôn vật là vì biết biến đổi; tuy ngày nay lý-học, hóa-học đã phát-minh, vật-chất cũng có thể biến-hóa đi được, song không biến ngựa ra làm hươu, biến ngô ra làm đậu được bao giờ; còn như người ta, thì biến yếu làm mạnh, biến ngu làm hiền, biến xiên xỏ làm đạo-đức; cái sức biến hóa thật là lớn lao, chứ phải như hươu ngựa ngô đậu mà thôi. Người ta mà quí hơn muôn vật là vì thế, nếu trơ trơ mà không biến đổi gì được, thì thì chẳng khác loài cầm-thú được bao nhiêu, còn lấy gì làm quí.

Vậy người ta muốn biến đổi cái nhân-cách, thì phải tu-dưỡng cái đạo-đức; đạo-đức tiến-bộ thì khí-chất biến đổi được mà nhân-cách cũng cao-thượng thêm : đạo-đức là cái hoàn linh-đơn để thay đổi cốt cách người ta đó. Vì như người luông tuồng mượn nhác mà một mai biết điều siêng năng là đạo-đức mà biến theo, thế thì cái dung-mạo người ấy trở nên cái khí-tượng thanh-tân, lại như người ngang ngược hung-tợn, mà một mai biết điều nhân từ là đạo-đức mà biến theo, thì cái dung-mạo người ấy tự nhiên có cái khí-tượng hòa-nhã. Người ta mà biết biến đổi thì dễ như thế. Song cái lương-tâm phát-hiện ra trong một chốc lát thì dễ dàng, mà thực-hành thì phải có công phu học-vấn mới được, vậy cho nên sau cuối đức-dục mới nói được sự ấy.

Đạo-đức có cái năng-lực biến đổi được khí-chất, ấy là rành rành không sai; mà cái khí chất người ta đều có chênh lệch, cũng là rành rành không sai, cho nên muốn cho khí-chất được thuần-túy hoàn toàn, thì phải gia-công về đạo-đức mới được. Dẫu thể-dục trí-dục phát-đạt đến đâu, mà khí-chất còn có chếch lệch, thì cái sức mạnh cùng cái trí khôn ấy chỉ để bành vực cho khí-chất mà trợ ác thêm gian mà thôi, cho nên phải đem đạo-đức mà biến đổi khí-chất đi, thì thân dã tu rồi mà nhà cùng nước, cùng thiên-hạ đều bởi đó mà đặt ra cả. Công phu đức-dục mà để biến đổi khí-chất ở sau hết là vì thế.

* * *

Ông Lữ-bá-Cung đời Tống, lúc đương trẻ, tính-khí gắt gỏng, mỗi lúc có việc gì trái-ý, thì cứ đập phá đồ đạc tan nát hết, sau nhân lúc bệnh, đọc câu nói của đức Khổng-Tử rằng : « mình hậu trách mình mà nhẹ trách người ta, » tự nhiên tỉnh-ngộ lại, từ đó về sau, đức tính trở ra hòa nhã lắm, ông Chu-khảo-Đình thường khen ông Lữ thật khéo biến đổi khí-chất, không ai theo kịp.

Ông Vương-dương-Minh đời Minh, lúc trẻ ham chơi cách hào hiệp, đến lớn lại ham học Phật; làm nhà ở một mình trong núi, mỗi lúc có thân thích bầu bạn ở thành thị lên thăm ông, thì ông thường biết trước, cho người xuống đón dưới núi, ai cũng lấy làm kinh lạ. Được ít lâu, ông lại hối ngộ mà nói rằng : Thề này, là bá-lộng tinh-hồn mà chơi, không phải chính-đạo, từ đó mới đổi chí, chăm học thánh hiền; đến sau cái học vấn cùng cái sự-nghiệp của ông thiệt là lớn lao sáng láng, đều là bởi cái chỗ khéo biến đổi mà nên được đạo-đức hoàn-toàn vậy.

NAM-QUAN

KHẢO VỀ ĐẠO THIÊN-CHÚA VÀO NƯỚC TRUNG-HOA

Giáo Rô-ma (La-mã, tức đạo Thiên-chúa) từ sau khi Mã-Đình-Lộ-Đắc Martin Luther) lập ra tân-giáo, thì giáo-hội cho là bạn-đạo, bèn lập hội mà nghịch cùng người, đặt tên là « Hội Da-Tô ». Trong hội nhiều nhà bác học; triều Văn-lịch nhà Minh, có một người tên là Lợi-mã Đậu, (利 Matteo Ricci) do hội ấy phải sang Trung-quốc. Họ Lợi người sáng-suốt, học rộng, nghề vẽ, nghề thiên-văn, đều có tiếng là tuyệt-phẩm. Khi mới đến tỉnh Quảng-đông, ở tại Úc-môn, học-tập lễ-nghi văn-học của Tàu, ngõ tới-lui với đám sĩ-phu cho tiện. Học xong, đến Triệu-khánh vết-kiến quan Tổng-đốc, (thuở ấy đình Tổng-đốc ở Triệu-khánh), mà tỏ ý mình đến Tàu là vì chi. Quan Tổng-đốc thấy Lợi cử-chỉ nhã-nhặn, có khí-tượng nhà nho, thì lấy làm thích; cho ở trong một cái chùa kia. Lợi liền cạo đầu, mặc đồ thầy tu, ăn chung ở lộn với các sư, không ai nhận ra là một người cố-đạo ở Tây-dương được.

Ít lâu, có một chàng nho-sĩ đến chơi, Lợi đem sở-học của mình mà bảo cho. Chàng kia lấy làm lạ, bèn tung-bốc danh-tiếng của Lợi ra trong hàng sĩ-phu. Từ đấy, kẻ biết đến Lợi càng đông lắm. Sĩ-phu vùng đó đều lấy sự được thấy mặt Lợi làm vinh-hạnh. Đến nỗi quan học-sứ đến tỉnh, cũng thường thường tới chơi chỗ Lợi ở mà hầu chuyện, danh tiếng Lợi bấy giờ thật lừng-lẫy lắm.

Lại ít lâu nữa, Lợi nghĩ rằng mình giao du đã rộng thế này, thì có thể truyền đạo được rồi, bèn để tóc lại ra khỏi chùa, mặc y-phục nhà nho, xen vào đám đông, mà giảng-luận đạo Cơ-đốc. Nào ngờ trở lại bị người ta ghét, họ xui chúng đuổi đi không cho ở nữa. Lợi biết chưa có thể giảng đạo được, mới trốn sang Triều-châu. Hằng ngày ở trong lữ-quán, chuyên một việc dịch sách Tây ra chữ Tàu. Đoạn sang ngụ Giang-Tô, Chiết-Giang, kẻ theo học có hơn ngàn người; danh tiếng đồn ra, Yên-kinh cũng thoang-thoảng có nghe đến.

Năm 1601, Lợi được vào chầu vua Thần-tôn, dâng một cái đồng-hồ tọa, vua lấy làm báu lắm, mà cho Lợi làm quan tại triều. Khi ấy Lợi đắc-chí rồi, bèn hết sức truyền-bá đạo Cơ-đốc, sĩ-phu nhiều người vui lòng mà theo. Vì rằng Lợi khuyến người ta theo đạo, mà không bắt đổi bỏ lề-thói cũ, cứ việc y theo Nho-giáo, cho nên người ta dễ theo như vậy. Bấy giờ kể một tỉnh Trực-lệ có đến ba chục tòa nhà-thờ Giáo Rô-ma; tỉnh Giang-tây có chín chục tòa; người theo đạo với người ngoại cũng không có cái gì khác lắm, chẳng qua ngoài ba thứ giáo (Nho Đạo 道 Thích, 釋) lại thêm một thứ nữa mà thôi.

Năm 1610, Lợi-Mã-Đậu qua đời, học-trò là Long-ca-bá-Đề nối công-việc của thầy. Đương lúc Mã còn sống, có một quan Đại-học-sĩ tên là Từ-quang-Khải (徐光啓) chơi thân với Lợi, ít lâu Từ theo đạo, dâng nhà mình làm nhà thờ chúa, chung sức với Lợi dịch các sách lịch-học toán-học mà phát-hành. Từ có con gái tên là Quan-đế-Đả trẻ mà hóa chồng, rất là ngoan đạo, thề giữ tiết, không lấy chồng nữa. Đặt tên là « Quan-đế-Đả », tức lấy tiếng Tây, dịch nghĩa là « Gái trinh-tiết ». Trong đời Sùng-trinh, vua Trang-Liệt nghe nàng là hiền, ban cho một tập áo trân-châu để làm vinh. Nàng được ban cho, bèn đem bán đi mà giúp cho kẻ nghèo, và dựng nhà-thờ cùng làm nhà nuôi trẻ. Nàng cũng thường lấy nhiều tiền của mình mà giúp các việc nghĩa, chẳng hề bủn-xỉn, thật đáng khen thay!

Năm 1616, vua nghe lời gièm, hạ lệnh đuổi các cố đạo; các cố ở Kinh-đô đều tìm đường trốn đi, Từ-quang-Khải dâng sớ xin vua cầm các cố lại mà rằng: Những người xa-lạ đó học-thuật họ rất chánh, phép lịch số rất tinh, xin phải dãi cách long-trọng, để được phước muôn năm và giữ sự trị-an đến muôn đời. Vua bèn thâu lệnh ấy lại mà đòi các cố trở về Kinh hết thảy. Từ đó các cố đạo đến Trung-hoa càng ngày càng đông.

Năm 1631, có hai giáo-sĩ tên là Đa-mê-ni-cô và Phiên-lê-ti-cô, trước kia từng sang Tàu truyền đạo, nhân việc về nước, bấy giờ lại sang. Hai người này giáo-thuyết không hiệp với phái họ Mã. Vì Đa và Phiên nói rằng tiếp người ta nhập giáo, thì phải bắt chừa sự sai-lầm về trước, mới hợp với đạo; còn như làm dễ-dàng quá thì sự thật với giả lộn nhau, ấy không phải là ý-chỉ Đức Chúa Trời. Phái họ Mã thì nói trái lại, cứ đem sở-kiến của mình mà biện bác nhau. Hai người kia không thắng nổi, thì gởi thư về kiện với Giáo-hoàng. Giáo-hoàng sợ thế-lực Hội Da-tô, để im không sử. Hai người không biết tính làm sao? đi truyền giáo trong nước Tàu cũng ít người theo.

Kịp đến nhà Thanh làm vua nước Tàu, khi ấy người chủ-giáo tại Kinh-đô là Thang-nhược Vọng- (若望 người nước Đức, cũng thuộc về Hội Da-tô. Vua Thế-tổ cho Thang là giỏi nghề lịch-học, dùng làm quan Khâm-thiên-Giám, rồi giáo Rô-ma lại thịnh-hành chốn Kinh-sư. Vua bằng đòi Thang vào chầu, Thang tâu-đối xứng ý vua, vua lấy làm thích, Thang hay tâu cùng vua về lẽ đạo, vua cũng không cự.

Thủa ấy giáo Rô-ma ở tỉnh Thuần-tây dây lên mạnh lắm. Cố đạo chủ giáo tỉnh ấy tên là Hoa-bắc, được người ta ai nấy điều kính-phục. Trước kia trong tỉnh có nạn cào-cào không ai biết thuật gì trừ được. Hoa bảo chúng rằng: Sự ăn mặc của chúng ta, đều là nhờ Đức Chúa Trời ban cho; dữ, lành, họa, phúc ấy là quyền tại ngài, không có thần nào choán lấy được. Các người muốn trừ nạn cào-cào, sao chẳng theo ta cầu nguyện Đức Chúa Trời? Chúng cho nói là phải, bảo nhau làm thử không hại chi. Quan dân trong thành bèn hẹn nhau trai-giới trước mấy hôm, đến kỳ tới nhà-thờ. Hoa bảo chúng quì xuống, cầu nguyện một cách rất tha-thiết. Ai nấy cũng một lòng trông-cậy, không nghi ngờ gì. Rồi thì cào-cào liền đi mất. Đạo thịnh-vượng ở Thiểm-tây là vì cớ đó.

Sau khi vua Thế-Tổ thăng-hà, vua Thánh-Tổ nối ngôi, vâng theo di-mạng vua cha dãi họ Thang như thầy. Thang đã nắm lấy quyền-bính, bèn truyền rộng giáo Rô-ma trong mười tám tỉnh, người theo đạo gần đến năm mươi vạn. Bấy giờ bạn của Thang là Nam-Hoài-Nhân (南仁) cùng được vua tin dùng. Chưa bao lâu, có bốn vị đại-thần dâng sớ xin cấm đạo, vua nghe lời bỏ tù Thang và Nam. Thang lo buồn mà chết. Bỗng có động đất, vua sợ tha Nam

ra, cho thay Thang làm chức Khâm-thiên-giám, và cho những người thuộc về Hội Da - Tô được phép truyền giáo tại Trung-quốc.

Đương buổi ấy, có người giáo-sĩ cũng thuộc về Hội Da-Tô tâu vua rằng mình biết chế-tạo các thứ súng, vua mừng, cho mở xưởng chế-tạo tại Bắc-Kinh, lại cho dựng một nhà thờ lớn ở trong nội, chính tay vua viết bốn chữ « Vạn - hữu chân - nguyên » làm bức hoành - phi mà tặng cho. Các cố đạo đi truyền giáo nghe thấy thế thì kéo đến mười mươi.

Từ đó phái Hội Da-Tô cùng với phái họ Đa họ Phiên lại càng cãi lẽ nhau mãi không dứt. Giáo-hoàng Rô-ma nghe thế, cũng không dám binh bên nào, bỏ bên nào. Phái Hội Da-Tô xin vua phân-xử, thì vua phán rằng : Sự tế-tự là chỉ một lễ bề ngoài của người Trung-quốc để tỏ lòng kính, không phải như sự thờ-phụng Đức Chúa Trời ở bên Tây chuyên trọng ở bề trong. Thánh-hiền và tổ tông, hai bậc đó, người Tàu rất lấy làm trọng, nếu bỏ đi mà không tế, chắc có kẻ chê là phi-thánh và vong-bản, người đi truyền đạo nên biết điều đó. Còn Đa và Phiên thì nói rằng trong sách vở Tàu xưng là Thượng-đế, là chỉ ông trời xanh xanh kia, không phải Đức Chúa Trời ; xét cả sách đời xưa, đều không có thuyết ấy, chẳng qua là bọn Tống-nho nói lầm đó thôi. Vua nói như thế, rất là hiệp ý với phái Hội Da-tô ; phái ấy bèn khiến sứ-giả về Rô-ma tâu cùng Giáo-hoàng, Giáo - hoàng là Cách-lợi-miễn-cách thứ XI, không chịu lời vua nói là phải. Sứ-giả trở sang, lại có sứ của Giáo-hoàng tên là Sĩ-hoãn sang nữa. Người này vâng mạng Giáo-hoàng sắc cho phái Hội Da-tô phải tuân theo các điều răn mà làm, không được vị nể người ta, đến nỗi trộn lẫn đạo Chúa với đạo người ta làm một. Phái Hội Da-tô nỗi giận, cầm tù Sĩ-hoãn tại Úc-môn. Từ bấy hai đảng kình nhau như nước với lửa.

Vua Thánh-tổ băng, vua Thế-tôn nối ngôi. Vua này vẫn ghét giáo Rô-ma ; lúc còn làm Thái-tử, hằng muốn đuổi các cố Tây-dương về nước, song vua cha không cho. Nay vua lên ngôi, tha-hồ muốn làm gì thì làm. Nội các cố đạo, chỉ để vài người ở lại Bắc-kinh dạy cái khoa học thiên-văn địa-lý, còn bao nhiêu thì đuổi về cả, không cho lẩn lút trong nước đi truyền giáo như xưa. Các nhà thờ các tỉnh, đều bắt phải phá cả, cái nào không phá thì đổi làm đình chùa không cho để một cái nào làm nhà cầu-nguyện. Cho nên những điều thánh-dụ của vua làm ra, điều thứ bốn có nói về sự đuổi bỏ giáo Rô-ma. Từ đó về sau, sự truyền-giáo thành ra một điều cấm ngặt ; các cố Rô-ma không ai dám đến nước Tàu nữa. Trong khi bị đuổi, có vài cô trốn ở lại Trung-quốc, thỉnh thoảng lén đến cả nhà bổn-đạo thăm viếng dạy-dỗ, lễ cho nên vững lòng tin đạo mà thôi, ấy cũng là một cái ách lớn cho giáo Rô-ma tại nước Tàu. Mà bây giờ thì may mắn lắm...

(Bài này một câu cuối cùng nghe chưa hết ý, trước-giả có nói rằng bài ấy làm đã lâu, nay dứt sót cả, tìm được nguyên-văn chỉ có thế thì cứ thế mà đăng ; nên tôi cũng cứ thế mà dịch. Dầu vậy, xem cũng có ích cho ta lắm).

AN-ĐÌNH dịch
Chấn-quang tạp-chí

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG VÀ CỨU-TẾ NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo số 13)

X

NÓI VỀ VIỆC TƯƠNG-TẾ (*Tiếp theo*)

Các chế-độ bảo-hiểm khác. — Mấy cái chế-độ công chuyên về việc cứu-tế tưởng cũng nên thuật ra như sau này :

1° Kho dân-tộc bảo-hiểm đối với [lúc chết.

2° Kho dân-tộc bảo-hiểm đối với [những tai-nạn bất-kỳ

Hai kho trên này đều do luật 11 Juillet 1868 xướng lập lên và được Quốc-gia (Etat) bảo lĩnh, những kho ấy đặt ra thì khiến cho việc bảo-hiểm tư phải giảm bớt, những sự tham lạm thái qúa.

3° Kho quốc-dân dưỡng lão.

Kho này do luật 18 Juin 1850 đặt ra và tổ-chức theo nhiều sắc-lệnh (nhất là sắc-lệnh 20 Juillet 1890), còn việc hành-động thì theo cái chủ-nghĩa bảo-hiểm bằng tiền lệ-phí đồng-niên nhất định.

Chiếu luật 25 Février 1901 thì mỗi năm sổ chi-thu cấp một khoản tiền để tăng thêm cái lợi-tức đồng-niên vĩnh-viễn cho những người có sổ biên tiền ở kho quốc-dân dưỡng-lão cốt để khuyến khích các công-cuộc bảo-hiểm.

Về việc hưu-dưỡng, ta cũng nên nhắc đến những lương hưu-dưỡng của các ngạch quan-lại (luật 9 Juin 1853), lương hưu-dưỡng của các nhà binh (luật 11 Avril 1831), kho hưu-dưỡng của những người vô-năng-lực thuộc về hải-quân (luật 14 Juillet 1908).

Việc tương-tế. — Chính sự tiết kiệm là đầu các công cuộc cứu-tế ; song le những người làm việc ít lương để dành không mấy, dẫu có để ra được một cái vốn thì cũng không đủ lực, và khi động dụng đến những việc kinh phí bất thường thì vốn sẽ đi dời hết thảy.

Nếu sự tiết kiệm của từng người không làm được trò gì, nhưng lập thành hội, đem các món để dành hợp với nhau thì có thể kháng cự lại được nhiều sự rủi ro vậy. Chính lý thì nhờ về sự tiết-kiệm, nhờ về chung đúc các món tiền nhỏ lại mới thành-lập được cái căn bản cho công việc bảo-hiểm và nhất là việc tương-tế. Cứ nhẽ chung mà nói thì sự bảo-hiểm cốt là đem quân-phân những việc khủng hoảng của cá-nhân cho một số lớn người phải gánh vác đỡ chung, như thế thì giảm nhẹ được cái vác nặng cho từng người vậy.

Vậy sự bảo-hiểm cốt là tựa vào cái «phép đa số,» (loi des grands nombres) mỗi năm chịu phí ít tiền mà tránh khỏi những tai vạ ghê-gớm. Thuộc về việc bảo-hiểm phải đóng tiền lệ phí nhất định, thì người được bảo-hiểm phải đóng tiền cho một công-ti theo như lệ đã ấn-định trước, phàm khi nào xảy ra tai nạn gì thì công-ti ấy phải chịu thiệt hại thay cho mình.

Cách bảo-hiểm như thế vẫn là bao-hàm một cái lợi cho những

nhà bảo-hiểm, nên chi đã phát-hiện ra một nghề riêng cho các công-ti bảo-hiểm. Các món tiền phải đóng cho các công-ti đó để bảo-hiểm những việc rủi ro quan-trọng, lúc tuổi lão, lúc sinh-thời hay khi chết, thì rất nặng nề cho bọn công-nhân.

Đối với việc tương-trợ thì những người có chân trong hội vừa là những nhà bảo-hiểm (assureurs) vừa là những người được bảo-hiểm, (assurés) khi nào có sự rủi ro thiệt hại cho toàn-thể hội, thì mọi người tùy cái lực hội bảo-hiểm cho mình cùng phải chịu, phí-tổn chung với nhau; trái lại khi xảy ra một cái tai nạn bất kỳ như đã dự-định ở hợp-ước cho người nào trong hội, thì người ấy được toàn-hội trợ-cấp cho.

Sự bảo-hiểm lẫn nhau như thế, thì không phải mất lợi lãi và tổn-phí cho những kẻ buôn bán đầu-cơ, (spéculateurs) vì sự bảo-hiểm của các công-ti thì chỉ thiệt nặng cho những người được bảo-hiểm và lợi cho những nhà hiệp-cổ của các công-ti đó.

Hội tương-tế — Ý-nghĩa và đặc-tính hội. — Các hội tương-tế, là những hội cứu-tế lập lên để noi theo một hay nhiều những tôn-chỉ như sau này: bảo-trợ cho những hội-viên thuộc (membres participants) và gia-quyến của các hội-viên đó, trong những khi đau-yếu, thương-tích hay đái-tật; đặt ra lương hưu-dưỡng cho họ; đính kết sự bảo-hiểm riêng cho từng người hay là chung cho toàn-thể hội để đương-lối với lúc sinh-thời, lúc chết hay là khi xảy ra việc tai nạn bất kỳ; chịu các khoản kinh-phí về việc đưa đám cho các hội-viên thuộc chết, và trợ-cấp cho những người thân-sinh, cho vợ góa con côi của họ (điều thứ I luật 1er Avril 1898).

Các hội tương-tế phải bảo-lĩnh cho hết thảy những hội-viên thuộc được ngang quyền như nhau, không được phân biệt người hơn kẻ kém, chỉ chừa ra những người đóng tiền hơn và chịu nguy-hiểm hơn thì có khác.

Phàm một hội, dẫu lấy danh hiệu nào mặc lòng để tổ-chức lên một phần hay hết thảy các công việc cứu-tế như đã thuật ra ở trên, mà lại đặt ra những lợi-quyền riêng cho một hạng ngạch (catégorie) hội-viên hay làm hại cho những hội-viên khác thì không phải là một hội tương-tế và không được hưởng những điều-lệ khoan-nhân trong luật-pháp (điều thứ II).

Các hội tương-tế có thể phụ-lập ra những lớp dạy thực-nghiệp, những sở tìm việc không lấy tiền cho các hội-viên và trợ-cấp cho họ trong những khi thất-nghiệp; những khoản kinh-phí về các việc đó thì trích vào những món tiền đóng góp riêng hay là những món thu-nhập chung (điều thứ I).

Bản luật thuộc về các hội tương-tế đã thiết lập ra ngày 1er Avril 1898, sắc-lệnh 17 Janvier 1902 có cho phép thi-hành luật đó trong các thuộc-địa, đặt theo cái pháp-chế như nước Pháp.

Bản luật ấy có dự-định ba hạng hội, mỗi hạng đều được hưởng quyền-lợi riêng: hội tự-do (Sociétés libres), hội Chuẩn-y (Sociétés approuvées) và hội được công-nhận là những hội công-ích (Sociétés reconnues comme établissements d'utilité publique).

Trong ba hạng hội đó, hạng nào cũng phải tuân theo các điều-lệ luật chung như sau này. (Sau nữa sẽ nói đến những quy-tắc riêng của từng hạng hội).

Những điều-lệ luật trung thuộc về các hội tương-tế. — *Việc kê-lập hội.* — Các hội-viên trong hội tương-tế là những «hội-viên-thuộc» (membres participants) và những danh dự hội-viên (membres honoraires). Các danh-dự hội-viên thì đóng một món tiền nhất-định hay là cung-biếu cho hội những của công-tặng, song không hưởng những lợi-tức như các «hội-viên-thuộc». Nhưng các điều-lệ hội có thể dự-định việc tiếp nhận những danh-dự hội-viên vào chân hội-viên-thuộc một cách dễ rãi trong khi các hội-viên ấy bị xa-xút.

Bọn phụ-nữ vào hội hay lập hội cũng được; những người có chồng cũng có quyền như thế và không cần người chồng phải bảo-trợ cho. Người vị-thành-niên không cần phải người đại-biểu cũng vào hội được.

Việc quản-lý và việc giám-đốc các hội tương-tế, thì chỉ được giao-phó cho người Pháp dã thành-niên, dẫu đàn ông hay đàn bà cũng được, song không phải là người đã bị tước dân-quyền hay công-quyền, và người có chồng thì phải có quyền-phép luật phổ-thông cho mới được (autorisations de droit commun).

Các hội-viên ở quản-lý-hội-nghị và các viên chức-sự của hội thì phải tuyển-cử bằng mật-phiếu (bulletin secret).

Những viên quản-lý và những viên giám-đốc thì phải kén chọn trong hạng «hội-viên-thuộc» và danh dự hội viên của hội (điều thứ III).

Việc lập hội và các thể-lệ. — Một tháng trước khi hội tương-tế khai công việc, thì những hội-viên sáng-lập (fondateurs) phải đệ trình tại tòa mỗi thứ hai bản những giấy má như sau này:

1· Những điều-lệ của hội.

2· Sổ biên tên và nơi sở cư của những người từ bắt đầu lập hội sẽ chuyên-trị công việc quản-lý hay việc giám-đốc hội, dẫu lấy danh hiệu nào mặc lòng cũng phải khai báo.

Quyền điều-lệ hội và cái sổ ấy thì đệ tại huyện-lỵ thuộc về huyện nào đã đặt hội sở ở đấy, hay tại quận-lỵ, rồi có giấy biên lai lại ngay.

Sau nữa quan quận-trưởng (préfet) hay huyện-trưởng (sous préfet) phải lập tức thông-báo việc đó cho quan thị-trưởng (maire) trong thì tỉnh biết, rồi trích đăng các điều-lệ hội vào tập công văn tại quận-lỵ.

Mỗi khi thay đổi việc gì trong các điều-lệ hay ở quyền giám-đốc hội thì cũng phải thông-đạt và công-bố theo những thể-lệ đó (điều thứ IV).

Các điều-lệ hội có ấn-định những việc như sau này:

1· Trụ-sở hội chỉ được đặt tại địa-hạt nước Pháp.

2· Những thể-thức và cách tiếp-nhận, cùng việc mở rộng quyền nhập-hội cho các hội-viên-thuộc và danh-dự hội-viên.

3· Việc kết-lập các chức-sự và quản-lý-hội-nghị; cách bầu hội-viên trị-sự; cái nguyên-nhân và thời-hạn quyền-vụ; những thể-thức bầu-cử tại Đại hội-đồng; quyền của các hội-viên được ủy người đại-diện cho mình.

4· Những nghĩa-vụ và quyền-lợi của các « hội-viên-thuộc ».

5· Giá-ngạch và cách dùng tiền đóng góp của các chân hội hoặc danh dự hội-viên, hoặc hội-viên thuộc; cách dặt lãi và thu hồi tiền vốn của hội.

6· Quy-chế thuộc về việc trang-trải công nợ và phân phát tài-sản khi hội giải-tán.

7· Cách bảo-thủ những giấy má có quan-hệ đến hội.

8· Cách xếp đặt việc hưu-dưỡng; chưa có giấy cam đoan chắc chắn và cái giá ngạch lương hưu-dưỡng phải ấn-định tùy theo tài-sản của hội.

9· Tổ-chức việc hưu-dưỡng bảo lĩnh, và nhất là việc ấn định cái giá ngạch lương hưu dưỡng và tuổi hạn được hưu-dưỡng.

10· Khi nào khoản lệ trên định rằng: một phần tiền đóng góp của các danh-dự hội viên hay của các hội viên thuộc phải dùng vào việc cấp lương hưu dưỡng thì được trích một phần vào các món tiền đóng góp ấy để dùng riêng vào công việc hưu-dưỡng (điều thứ V)

Đại-hội-đồng; công việc bầu-cử; Sự phản-đối dị-nghị. — Khi nào đã có giấy thỉnh đạt để họp đại hội đồng, nếu trong điều-lệ có cho phép ủy người đi bầu thay thì các chân hội có quyền bầu-cử được ủy người đi bầu thay mình. Khi nào ủy người đi bầu như thế, thì phải làm giấy và ký tên, giấy ủy-quyền được miễn lệ gián tem và không phải tiên phí-tổn trước-bạ. Các giấy đó thì đệ tại trụ-sở-hội.

Những sự phản-đối dị-nghị công việc bầu-cử thì chỉ phải đem đến cung khai tại phòng lục-sự và trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bầu-cử sẽ chuyển lên quan án-trị-an.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày cung khai ấy, thì quan án trị-an sẽ sét xử không bắt phí-tổn gì và không theo thủ-tục gì, chỉ sức cho những người đương việc trước ba ngày mà thôi.

Lời quyết-nghị (décision) của quan án trị-an đã là chung-thẩm rồi. Nhưng trong hạn mười ngày kể từ ngày thông-đạt (notification), lời quyết-nghị đó thì có thể kháng cáo lên thượng-thẩm-viện (cour de Cassation) được. Việc thượng-cáo phải làm vào đơn rồi đệ tại phòng lục sự tòa án trị an và trong hạn 10 ngày tiếp sau phải báo cho bên phản đơn biết. Kháng cáo như thế thì không cần phải lấy thấy kiện ở tòa và được xét xử mau chóng không phải tổn-phí và tiến phạt gì. Các đơn và giấy má của những người đương việc thì do viên lục-sự ở tòa-án trị-an chuyển cho viên lục-sự ở thượng-thẩm viện rồi công việc đem quyết-xử tại ban dân sự thuộc về thượng thẩm viện (Chambre civile de la Cour de Cassation).

Các giấy má đơn từ đều được miễn lệ giấn tem và trước bạ không mất (1) (điều thứ VI).

Tổng-thuật các quyền-lợi và các đặc-quyền. — Những hội đã thành-lập có thể kết liên-bang-hội (Unions) khuynh-hướng nhất về cái mục-đích như sau này; song hội nào vẫn giữ quyền tự-trị hội ấy:

(1) Thuộc về những hội tương-tế của các đạo lục-quân và hải-quân, phàm những sự phản-đối dị-nghị công việc bầu cử thì trong hạn 15 ngày sau khi bầu-cử phải đem lên quan Tổng-trưởng-lục-quân bộ hay Hải-quân-bộ xét xử và không được kháng-cáo

1· Lập viện bào-chế, song phải tuân theo các bản-luật riêng về bào-chế, để thuốc thang và cứu-trợ cho các hội viên thuộc.

2· Việc tiếp nhận các hội-viên thuộc đã đổi chỗ ngụ-cư.

3· Cấp lương hưu-dưỡng mãn-đại (pensions viagères de retraite) cho hội-viên thuộc.

4· Tổ-chức các công việc tương-trợ để đối phó với những sự rủi ro mà các hội đã cam đoan phải đủ gánh chịu lấy, nhất là việc tạp các kho hưu dưỡng và bảo hiểm chung cho nhiều hội để thi hành những công việc lâu giải và phòng bị những khi đau yếu lâu.

5· Việc tìm giúp chỗ làm không phải mất tiền. (điều thứ VIII).

Những tiền trợ cấp, lương hưu dưỡng, giấy hợp đồng bảo hiểm, sổ biên tiền và cứ nhẽ chung tất cả các món tiền và các trái phiếu do những hội tương tế cấp cho các hội viên thuộc, cứ chiếu lệ những khoản lợi tức đồng-niên từ 360 phật lăng trở xuống và những tiền vốn được bảo hiểm từ 3000 phật-lăng dỗ lại thì không được trưng-lại và bắt trừ nợ. (điều thứ XII).

Những hội lập theo luật pháp thì có một cái pháp-nhân tư-cách (personnalité civile) và có quyền cho viên hội-trưởng hay người đại-biểu có giấy ủy-quyền ra tòa án cãi cho hội dầu đứng nguyên-đơn hay phản-đơn cũng được cả, và lại có thể xin tòa cử thầy kiện hay trạng-sư giúp không phải mất tiền lệ-phí (assistance judiciaire (điều thứ XIII).

Tự-ý giải-tán hay giải-tán theo quyền tư-pháp. — Khi nào một hội tương-tế muốn tự ý giải-tán thì phải họp hội-đồng và có giấy báo trước; trong giấy phải nói rõ cái mục-đích hội-đồng và phải có hai phần ba số hội-viên có mặt tại hội-đồng và đại-đa số hội viên có tên trong hội thuận giải-tán mới được.

Khi nào tòa-án nghị-xử phải giải-tán thì trong vụng án (jugement) có cử một viên quản-lý chuyên-trách về việc phân-phát các tài-sản của hội.

Việc trừng-trị. — Phàm những việc lỗi phạm các điều-lệ luật thì những viên quản-lý, giám đốc phải chịu trách-nhiệm và bị sử-phạt trong vòng từ 1 đến 15 phật-lăng.

Nếu một hội tương-tế không theo cái mục-đích hội và trong hạn ba tháng sau khi đã có nghị-định của quan quận-trưởng báo trước mà hội cứ gắng không chịu tuân theo luật-pháp và các điều-lệ của hội thì quan chưởng lý (procureur de la République) sẽ làm giấy cáo-tố các công việc lỗi-phạm và đính với các giấy chứng-chỉ rồi đạt cho quan chánh-án (président du tribunal) đem ra tòa-án dân sự tại huyện-hạt mà quyết-xử và tuyên-bố việc giải-tán hội. Giấy cáo-tố của quan Chưởng-lý thì thông-đạt cho viên hội-trưởng, cùng với trát-đòi đúng ngày phải ra tòa.

Danh-dự-bội-tinh. — Những danh-dự bội-tinh (médailles d'honneur) ban-cấp theo sắc-lệnh 27 Mars 1858 cho những người có chân lâu nhất trong các hội tương-tế thì được đeo trước công-chúng. Những bội-tinh đó thì làm bằng bạc, đường kính 23 ly, một mặt có khắc dấu-hiệu Dân-quốc, một mặt khắc tên người được bội-tinh.

Những danh-dự hội-tính ấy thì do quan tổng-trưởng nội-vụ-bộ (ministre de l'Intérieur) chiếu lời dự-cáo của các quan quận-trưởng mà ban-cấp.

Thực - nghiệp - liên - hiệp-hội. — Phàm thực - nghiệp - liên-hiệp-hội nào đã có đặt những khoản tương-tế trong quyền điều-lệ hội cho các hội viên và tuân theo những lệ-luật như các hội tương-tế thì cũng được hưởng những quyền lợi như các hội tương-tế (điều thứ XL).

Những lệ-luật riêng về các hạng hội tương-tế. — A. — *Hội tự-do.* — Những hội tự-do và liên-bang hội tự-do (sociétés libres et unions des sociétés libres) thì chỉ có một cái pháp nhân tư cách hẹp hòi.

Như thế những hội ấy chỉ được thu dụng các món tiền đóng-góp của các hội-viên và cứ nhẽ thường thì làm các việc quản-lý hội, lại có quyền « bị hữu » (posséder) về các động - sản (objets mobiliers), đính hợp - đồng thuê các bất - động - sản (immeubles) để xếp-đặt những công việc hội ; nếu có phép quan quận-trưởng cho thì được nhận những của cống tặng ấy thuộc về động sản, (dons et legs mobiliers) miễn là hội được nhận những của cống-tặng ấy không thuộc về các xã (communes) ở giải-giác trong nhiều quận hạt thì thôi, nếu hội bao lan ra các xã ở nhiều quận hạt, thì phải có sắc lệnh (décret) cho phép nhận những động sản ấy mới được. Song khi nào những người kế tự của người làm chúc-thư đứng lên phản đối việc cống tặng thời phải chiếu ý-kiến của quốc-gia hội-nghị (Conseil d'Etat) và có sắc lệnh sẽ quyết nghị. Nếu người cung-biêu hay người làm chúc-thư không chỉ định việc dùng những của cống tặng thế nào thì phải có nghị-định hay sắc lệnh ấn - định việc đó. Song le các hội tự-do lấy lẽ nào mặc dầu chỉ được mua, nhận cái bất động sản để dùng nguyên về việc hội, những việc tân-nhân các bất-động-sản không dùng về việc hội thì kể là không có giá-trị gì, khi nào hội nhận được một cái bất-động-sản công-tặng cho hội, được phép quan-quận-trưởng (préfet) hay quan quốc vụ-tổng trưởng (ministre) thì phải bán nhượng đi, nếu để vậy thì việc thâu-nhận đó phải bãi đi. Việc lũng bãi đó thời do tòa-án tuyên bố hoặc xét xử theo đơn của các yêu - nhân xin, hoặc chiếu theo giấy cáo tố của quan Chưởng Lý (réquisitions du ministère public) (điều thứ XV)

B — **Những hội chuẩn y.** — Những hội tương tế và hội liên bang đã có nghị định tòa quốc-vụ duyệt y các điều lệ, ngoại giả những quyền lợi thuộc về các hội và liên-bang-hội tự do (sociétés et unions libres), thì còn được hưởng thêm các quyền lợi trọng đãi tuyệt đối thuộc về cái tư pháp năng lực (capacité juridique) song phải tuân theo cái quyền kiểm sát riêng.

Khi nào các hội xin duyệt y điều lệ thời tòa quốc-vụ tổng trưởng không được từ chối chỉ trừ ra trong hai nhẽ như sau này :

1· Điều lệ không làm theo luật pháp.

2· Trong điều lệ không dự định những khoản thu nhập tương hợp với những khoản chi tiêu về sự kết đặt lương hưu dưỡng được bảo lĩnh và các việc bảo hiểm trong lúc sinh thời, lúc chết hay khi bị những tai nạn bất kỳ.

Việc duyệt-y hay không duyệt-y thì cũng phải quyết định trong hạn ba tháng, nếu từ chối không duyệt y thì phải viện đủ chứng cớ, khi nào không duyệt-y thì có thể kháng nghị lên quốc-gia hội-nghị được. Việc kháng nghị đó thì không phải chịu lệ phí gì và không bắt buộc phải lấy thầy kiện avocat.)

Khi nào hội không tuân hành các điều lệ hội, hay trái phạm luật pháp thì quốc-gia-hội-nghị chiếu lời dự cáo của quan tổng trưởng Lao động bộ sẽ hạ sắc lệnh bãi việc chuẩn-y cho hội, nhưng trước hết phải thỉnh họp Trưởng-hội-nghị của các hội (Conseil Supérieur des Sociétés) để hỏi ý-kiến đã.

Lời quyết nghị bãi việc chuẩn-y có thể đem kháng-cáo theo như những thể-thức kháng-cáo việc không duyệt-y điều-lệ hội (điều thứ 30).

Những đặc-quyền ban-cấp cho các hội chuẩn-y thì rất trọng-đại và nhiều lắm.

Những tiền trợ-cấp đồng-niên. — Ngoại-giả những lương hưu-dưỡng thời hội có thể trích vào sổ tiền dự-giật để trợ-cấp cho các hội-viên; những món tiền trợ-cấp ấy không phải là cấp đến mãn-đại chỉ là tiền trợ-cấp đồng-niên thôi và cái số tiền - cấp bao nhiêu thì có Đại hội-đồng (assemblée générale) ấn-định, còn những người được trợ cấp thời cũng do Đại hội đồng lựa trong các hội viên đã quá 50 tuổi và đã đóng góp với hội ít ra là 15 năm.

Những khoản lệ khác phải tuân hành mới được lĩnh tiền trợ cấp thì đã có các điều lệ ấn định.

Mỗi năm hội đồng lại ấn-định một món tiền trích ở khoản dự-bị để cấp cho những hội viên thuộc nào, trước khi đến tuổi được lĩnh lương dưỡng lão đã bị đái-tật (devenues infirmes), hay mắc bệnh không chữa được. (điều thứ XXV).

Phàm hội nào cấp cho các hội viên hay chỉ cấp cho mấy hội-viên những món tiền nhật-cấp quá 5 phật-lăng, những tiền trợ cấp hay những lương hưu-dưỡng trên 360 phật-lăng và những tiền vốn quá 3.000 phật-lăng cho lúc đương sinh-thời hay lúc chết, thì không được hưởng những tiền trợ-cấp của Quốc-gia (État), và cũng không được tiền phụ thêm vào cái lợi-tức đồng niên của hội, tiền phụ-cấp ấy có thể tính đến 4 phân rưỡi một trăm (4 1/2 p. 100) và không được giảm-trừ những khoản lệ-phí trước-bạ và tiền tổn-phí về việc tòa-án.

C) — **Những hội được nhận là hội công-ích.** — Những hội được nhận là hội công ích (Sociétés reconnues d'utilité publique) cũng được hưởng các quyền lợi như những hội đã chuẩn y và phải tuân theo các nghĩa vụ như những hội đó. Những hội công-ích lại có quyền « bị-hữu» quyền mua, nhận, tậu, đổi các bất động sản (immeubles) theo những thể thức ấn định trong sắc lệnh đã duyệt nhận hội.

Những đơn xin công nhận cho hội thì phải đệ lên quan Quận-trưởng với cái sổ biên tên những người vào hội và ba bản dự-án các điều lệ và quy-tắc hội — (điều thứ XXX và XXXIII).

Những việc kết-quả của cái phong-trào lập hội tương-tế.—

Ngày 31 Décembre 1912 tại nước Pháp đã có 21.240 hội tương tế có làm ra biểu thống kê, trong số đó thì có 18.579 hội chuẩn y hay là

được coi như những hội công-ích và 2661 hội tự-do.

Tổng số hội-viên của 21.240 hội tương-tế là :

danh dự hội-viên .552.844
hội viên thuộc. 4.565.071
Tổng cộng là.. 5.117.915 hội-viên

Tiền thu-nhập của các hội đó tính cả tiền đóng góp của hội-viên thuộc danh dự hội-viên, tiền phạt tiền, lệ phí khi nhập-hội, tiền trợ-cấp, những của cho tặng (dons et legs) và lời lãi đồ tiền vốn của hội sinh tức ra thì cộng được là :

Thuộc về những hội chuẩn-y..... 83.258.177 phật-lăng
Thuộc về những hội tự-do..... 11.332.737 phật lăng
Trong những số tiền đó, thì các món trợ cấp cho những hội chuẩn-y cộng là..... 12.109.183 phật-lăng
Các món trợ cấp cho những hội tự-do là... 47.205 phật-lăng

Cũng trong năm 1912 các khoản chi tiêu của những hội tương tế tổng cộng là.... 68.256.977 phật lăng

Trong số đó, thì cấp lương hưu-dưỡng tới đến.....28.250.240 phật-lăng.
và những khoản kinh-phí vì bệnh-tật chiếm tới..... 30.642.491 phật-lăng.

Xem như thế thì biết việc trợ-cấp trong khi đau-yếu đến ngày nay vẫn là cái công-cuộc chính trong việc tương-tế.

Cứ chiếu các số trong tờ bá-cáo (rapport) của quan Tổng-trưởng Lao-động-bộ, đệ lên Tổng-thống, có thuật các công việc của những hội tương tế trong năm 1912, thì xét được cái lương hưu-dưỡng của các « hội chuẩn ý » tính trung bình vào mỗi người hưu trí là 180 phật lăng và cái lương hưu dưỡng của các hội tự do tính trung bình là 190 phật lăng.

Xem những số kể ở trên đó thì có thể kết luận rằng cứ cái hiện trạng về luật pháp, tục lệ bây giờ thì công cuộc tương tế, chưa biết gây nên một cái thế chế hưu dưỡng có thể sung túc cho những nhà cần kiệm ít lưng vốn chút nào.

Những hội tương-tế của các thợ mỏ. — Chiếu luật ngày 29 Juin 1894 điều thứ XX thì những hội tương tế của thợ mỏ cũng phải tuân theo các nghĩa-vụ trong luật lệ thuộc về các hội tương tế và cũng được hưởng những quyền lợi đã định trong luật lệ đó.

L. V. N.

(Còn nữa)

VĂN-THƠ

Gàn

Nào có ai ưa cái chứng gàn,
Nói như đánh mõ, chẳng sờn gan.
Ốm nươm vẫn giữ tuồng mê gái,
Bẻm-mép toàn theo cái thói quan.
Pha lối văn-minh đầu trọc tếch,
Mượn màu phú-quí, giọng khoe [khoang.
Chứng gàn biết đến bao giờ hết,
Khỏi tiếng chê gàn với thê-gian.

HOÀI-NAM-TỬ

Nhớ bạn

Dở bức thư vàng chếnh nhớ ai,
Cùng nhau bẩy tám chín năm giời.
Bể trần ngán nỗi duyên bèo nước,
Cho khách tương-thân xiết ngậm [ngùi !

Nhớ Thanh-Hóa

Nhớ cảnh ngày xuân, giạo gót vô,
Nhớ người tri-kỷ, đạ vò tơ.
Nhớ trăng sông Mã, mây non Mọc,
Nhớ đến nguồn-cơn lại thẫn thờ.

DỊCH THƠ TÀU

I

Ức Đông-Sơn

憶 東 山

Bất hướng Đông-Sơn cửu,
不 向 東 山 久
Tường-vi kỷ độ hoa.
薔 薇 幾 度 花
Bạch-vân hoàn tự tán,
白 雲 還 自 散
Minh-nguyệt lạc thùy gia.
明 月 落 誰 家

II

Hoài Thượng biệt-hữu

淮 上 別 友

Dương-Tử giang đầu dương liễu [xuân,
楊 子 江 頭 楊 柳 春
Dương hoa sầu sát độ giang nhân.
楊 花 愁 殺 渡 江 人
Số thanh phong địch ly-đình vãn,
數 聲 風 笛 離 亭 晚
Quân hướng Tiêu Tương, ngã hướng [Tần.
君 向 瀟 湘 我 向 秦

III

Xuân tứ

春 思

Thảo sắc thanh thanh, liễu sắc hoàng,
草 色 青 青 柳 色 黃
Đào hoa lịch loạn, lý hoa hương.
桃 花 曆 亂 李 花 香
Đông phong bất vị suy sầu khứ,
東 風 不 爲 吹 愁 去
Xuân nhật thiêu năng nhạ hận [trường.
春 日 偏 能 惹 恨 長.

Dịch âm

I

Nhớ Đông-Sơn

Đông Sơn vắng khách bấy lâu nay,
Mấy độ tường-vi hoa nở đầy.
Mây trắng hợp tan tan hợp đó,
Vừng trăng vắng vặc chiếu đâu đây.

II

Trên sông Hoài tiễn bạn

Sông Dương bờ liễu một mầu xuân,
Cho khách trông hoa những ngại [ngần.
Tiếng địch ly-đình chiều đã dục,
Bác ra bến Sở, tớ sang Tần.

III

Xuân tứ

Sắc cỏ xanh xanh, sắc liễu vàng,
Hoa đào hớn hở, lý đưa hương.
Gió đông sao chẳng bay sầu tá?
Chi để tình riêng luống vấn vương.

Thọ-vực NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI
lai-cảo

OHT-NAV

Lữ-xá hoài-ngâm

Bể khổ lênh-đênh một cánh bèo,
Đường kìa, nỗi nọ, dạ buồn teo.
Ỷ-èo đêm vắng, con ve khóc,
Khắc-khoải canh dài, cái quốc kêu.
Nghìn dặm xa vời, tin nhạn vắng,
Bốn bề lạnh lẽo gió đông reo.
Quê người đất khách thêm lưu lạc,
Cái cảnh đêm khuya ghẽ cán phèo !

Nhớ tri-kỷ

Đêm vắng ngồi buồn nhớ đến ai,
Nhớ ai, ai có nhớ chăng người?
Ba sinh ước cũ, trăng thề đó,
Một bức thơ đề, mực chửa phai,
Khăng-khít chữ đồng, ngòi bút sắt,
Ngẩn ngơ chiếc bóng, lúc canh dài.
Kẻ xuôi, người ngược, giờ đôi ngả,
Tri-kỷ kia ai có nhớ lời ?

LƯƠNG-ĐÌNH

Tự - thán

Nhẩn ai lên hỏi thiên-đình,
Hỏi xem cái số phận mình ra sao ?
Công-danh dịnh tấp hay cao,
Có không, không có làm sao dưới [này.
Hay là chẳng có duyên may,
Thì sinh ta ở đời này làm chi !
Hồ mình cũng bậc tu-mi,
Những mong thành-lập đền nghì [bút-nghiên ;
Những mong sự-nghiệp vẹn [tuyền,
Bõ công đèn sách mấy niên ân-[cần.
Tuổi xanh thoắt đã mấy tuần,
Đường danh tính đã mấy lần giở [giang.
Nghĩ mình thẹn với giang-sơn,
Bực lòng lắm lúc đã toan chán đời!
Tìm bầu non nước thảnh thơi,
Giăng trong gió mát mặc người [lợi-danh.
Nghĩ đi nghĩ lại quẩn quanh,
Giật mình mới biết rằng mình [nghĩ sai.
Đã sinh ta ở trên đời,
Cũng thân sáu thước, cũng nòi tiên-long.
Buổi đời gặp hội giao-thông,
Hoàn-cầu quen mặt, tây đông một [nhà.
Cõi đời mà đã có ta,
Ta nên góp sức để ra giúp đời ;
Luyện cho lũ trẻ nên tài,
Biết đường gánh vác với người [mai sau.
Hơi đâu mua não rước sầu,
Mơ mòng những sự đâu đâu nhọc [lòng.

Giáo-học TRẦN-NGỌC-RAO
lai-cảo

Nữ-tắc thực-lục

IV

Vợ chàng Cô-Khái

Thành gia-lạo kể vào bậc khó,
Vợ chồng như họ Cố ai bì.
Dù chàng đi sớm về khuya,
Trong nhà các việc mọi bề yên xong.
Vợ siêng gắng nên chồng hỉ-hả,
Biết bảo ban đóng đã hết lòng ;
Cùng nhau buộc lấy giải đồng,
Trăm năm vẫn giữ một lòng chẳng [sai.
Chàng phải buổi cảm hơi sương [gió,
Nàng đeo lo chẳng có đêm ngày.
Thuốc thang hầu hạ một tay,
Há là thiếu kẻ đỡ thay bên màn.
Lòng chàng những phàn-nàn ái-[ngại,
Gượng ngồi lên kể lại vài câu :
« Vợ chồng cái nghĩa thương [nhau,
« Để nàng khuya sớm bấy lâu nhọc [nhằn.
« Xin phải biết lấy thân làm trọng,

Cốt vì nhau siêng đóng việc nhà ;
« Đèn như mọi việc hầu ta,
« Tôi-đòi lắm đứa lọ là khỏe thân ».
Nghe chàng nói, băn khoăn xiết kể,
Sẽ dịu dàng nhời nhẽ thưa qua.
Vợ chồng tự trẻ đến già,
Cùng nhau giữ một chữ « hòa » [khăng khăng.

Thơ rằng :

Gắng gượng cùng nhau gắng [gượng hoài,
Cười ai tranh-cạnh những lôi thôi.
Nhà này giữ chữ hòa từ trẻ,
Mấy kiếp tu tròn một kiếp vui.

Con gái họ Thân

Chính-phong (1) có chuyện nàng [Thân-thị,
Vẫn giữ điều lễ nghĩa chẳng rời.
Cậy giầu khéo gặp nhà giai,
Lễ chưa đủ lễ, vội nài thành-thân.
Nàng nghĩ nỗi trăm phần không [há,
Rằng : « chẳng xem phong-hóa [muôn đời.
« Xưa nay tự mấy bậc người,
« Cương-thường dám lấy làm chơi [đâu mà.
« Đành thân gái chẳng thà nhỡ lứa.
« Há cam lòng theo đứa phàm-[phu ! »
Dây duyên bỗng hóa dây thù,
Sừng sanh mọc kiện (2) vu cho tại [nàng.
Nhẽ đã cứng nàng càng chẳng [ngọng,
Ơn cam-đường (3) cao bóng đình-[công.
Bên nguyên đối vẫn hay cùng,
Chừng như yêu nhẽ nên không [mạnh mồm.
Nàng cam nỗi thói phàm, vơ vẩn,
Ngâm vài chương thư giận bẻ bai.
Cho hay danh-tiết phẩm người,
Lợm nơi giầu đục, lựa mùi nghèo [trong.

Thơ rằng

Phẩm tiên đâu chịu bén tay phàm,
Thiều lễ thôi đành ở vậy cam.
Hàng-lộ mấy chương bày lẽ cứng.
Khen cho xứng đáng gái thơ Nam. (4)

VI

Gái trinh nước Tống

Gái nước Tống gả chồng nước [Thái,
Buổi vu-qui, duyên mới bén [duyên.
Người chồng mắc phải bệnh liền,
Hình-dong khác trước khó nhìn khó [trông.
Thương con gái thêm lòng mẹ tủi,
Rắp ép con thay mối duyên lành.
Thừa cơ nàng đã biết tình.
Liệu nhời cảm động thưa trình mẹ [nghe :
« Vợ chồng vẫn ăn về số-mệnh,
« Một lời trao là định trọn đời.
« Nếu mà mỗi chốc đổi rời,
« Đạo tòng-phu có ra người được [sao !

(1) Trong kinh Thi có chính-phong biên-phong.
(2) Thứ nha trước độc.
(3) Cam-đường tức là cây bàng. Lúc ông Thiệu-Bách làm quan, có giống cây bàng ở trước công-đường, chính-sự ông rất hay, dân được nhờ lắm, nên sau khi ông đi nơi khác, dân trồng thấy cây bàng, vẫn còn nhớ ông.
(4) Tức là thơ Thiệu-Nam.

« Nay con đã cùng vào chung chén,
« Trăm năm thề chẳng bén duyên [ai.
« Kia như Thái-gĩ thơ bài,
« Tuy rằng vật mọn còn hơi hám [nhiều.
« Chị em thửa dập dìu tuốt hái,
« Rồi bọc vào giắt lại càng ưa.
« Huống chi kết tóc xe tơ,
« Dây duyên mới buộc đã thưa thốt [cùng ! »
Thuốc thang cứ một lòng siêng [gắng,
Bệnh chồng như gánh nặng đổ đi.
Cho hay con Tạo cũng kỳ,
Lòng người quyết-định, có khi cũng [chiều.

Thơ rằng :

Xâu tơ duyên xưa còn định rõi,
Cam lòng thủ-nghĩa chẳng chia [phôi.
Kim-đan một tẻ, chồng qua bệnh,
Trong đám quần - thoa để mấy [người.

VII

Vợ chàng Bão-Tô

Vợ Bão-Tô rất là hiền-thuận,
Nuôi mẹ chồng cần-thận mà chăm.
Chồng làm quan bước xa xăm,
Ba năm ít có khi thăm đi về.
Mùi nghĩa cũ có bề nhạt nhẽo,
Chiếc chăn thuồng lạnh lẽo bấy lâu.
Rồi khi mua được nàng hầu,
Yêu vì mới mẻ cùng nhau vui vầy.
Nàng nghe biết chẳng hay bợn ý,
Vẫn một lòng chăm-chỉ lệ thường.
Có người tin tức đưa sang,
Đem lời mách lẻo, nhưng nàng vẫn [ngơ.
Chị gái nàng bấy giờ cũng nói,
Rằng : « chồng em có thói bạc-tình·
« Mua hầu hám đứa tuổi xanh,
« Tiền lương giốc sạch - sành - xanh [như chùi.
« Thế mà em vẫn ngồi trơ đó,
« Tựa buồng không vò võ đợi ai ?
Ngày xuân chi nỡ bỏ hoài,
« Sao không lấy gã đẹp giai xướng [đời ! »
Nàng nghe chị mấy nhời xui giục,
Vẫn gan vàng tiết ngọc khôn lay.
Đáp rằng : « đạo vợ xưa nay,
« Chữ trinh-thuận phải ghi nơi tấc [lòng.
Ra gì thói « chuyên-phòng » là tốt,
Trăm người chê, chẳng một người [khen !
Nghe nhời, chị lại chêm liền :
« Những người bạc - hạnh còn nên [hám gì. »
Rằng : « thưa chị chưa nghe đạt-lẽ,
« Vẫn xưa nay đặt lệ cho đời :
« Đại-phu được lấy ba người, (1)
« Chồng em quan Sĩ, lấy hai là vừa.
« Đàu-bà phải răn chừa bẩy tội,
« Cái sự « ghen » là lỗi đứng đầu.
« Lễ thường dạy bảo em đâu ?
« Lại xui em để mắc vào tội ghen ! »
Cứ một dạ vững bền hơn trước,
Biển « nữ-tông » (2) rồi được vua [phong.
Cho hay hiếu-nghĩa cảm lòng,
Mái chèo chẳng rã, ai rung được [nào ?

Thơ rằng :

« Nới cũ » buồn tênh cái nỗi chồng !
Chăm bề nuôi mẹ, chịu buồng [không.
Lòng trinh hơn đá, cân sao chuyển,
Đích-đáng bao-phong biển « nữ-[tông ».

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ.
(còn nữa).

(1) Có-lẽ quan đại-phu được lấy ba vợ, quan sĩ lấy hai vợ.

(2) Vua nước Tống bao-phong cho vợ Bão-Tô là nữ-tông.

TIỂU-THUYẾT

(KIẾP MÁ ĐÀO)

Ở làng kia, thuộc tỉnh Bắc-Ninh, có hai vợ chồng ông Hàn-Ba rất mực giầu có, kể vào bậc nhất nhì trong hàng tổng. Ông bà hiếm hoi chỉ được một người con gái mới lên mười tuổi, đặt tên là Nga. Cô Nga nhan sắc tuyệt vời, mắt phượng mày ngài, môi son má phấn, chẳng những thế, tính nết cô lại thùy mị đứng đắn, ăn nói dịu-dàng, đi đứng nghiêm trang ; cô thông-minh lạ thường, học đến đâu biết đến đấy, cái gì ông khẽ bảo qua là cô hiểu ; thật là tài-sắc gồm hai ; bởi thế ông bà Hàn yêu quý cô, nưng như nưng trứng hứng như hứng hoa.

Thấm thoắt chẳng bao lâu cô đã tới tuần cập-kê, ông bà những mong kén được người nào tài-đức sứng đôi, thì gả cho và cho ở gửi rể.

Gần nhà ông Hàn, có một người học-trò, nhà cửa chẳng có gì, nhưng học hành khá lắm, mới mười tám tuổi, mà đã đỗ ba cái bằng bậc cao-đẳng. Người học trò ấy là ai ? Tức là cậu Thoa, con ông Nghị-Năm, nhưng chẳng may cho cậu, mẹ thì mất sớm, mà cha thì quá chơi bời, bệnh tật ốm đau luôn, rồi cũng quy-tiên nốt ; bởi thế nhà của cậu chẳng còn gì, phải đến nương thân ở với người cô ruột. Cậu là người cần-mẫn siêng năng, ngày đêm đèn sách, chẳng chơi bời với ai, tính-khí lại hiền-lành tử-tế, nên người cô mến cậu lắm, coi như con đẻ. Ông bà Hàn ở gần đây, biết cậu là người nết na, thỉnh thoảng sang chơi với người cô, vẫn thường khen ngợi cậu.

Cậu Thoa thường khi đi qua nhà ông Hàn, nhác trông thấy cô Nga nhan-sắc mỹ-miều, đem lòng trộm mến thầm yêu chốc mòng.

Một hôm cậu đang ngồi xem sách, chợt người cô gọi mà bảo rằng :

Con ơi, con đã nhớn, học hành cũng chẳng kém gì ai, con nên mau tính đường gia-thất, để nối dõi tông-đường, kẻo nhà hiếm hoi, được có một mình con thôi...

Cậu nghe cô bảo, sực nhớ ngay đến cô Nga, ngập ngừng muốn nói lại thôi. Người cô thấy vậy hỏi cậu rằng :

— Hay con đã tìm được người nào sứng đôi, thì con cứ nói cho cô biết việc gì mà e lệ...

Bấy giờ cậu mới đánh bạo nói :

-- Thưa cô, con thường khi đi qua nhà ông Hàn, thấy người con gái ông dáng-điệu nết-na thùy-mị, hôm nào ông bà ấy sang chơi, cô thử hỏi ướm xem sao ?

--Ừ được, để cô sẽ tìm cách nói cho sự nhân-duyên của con chóng thành.

Một hôm người cô sang chơi với bà Hàn, chợt thấy cô Nga đi qua, chào hỏi lễ phép lắm, đã mang lòng yêu. Người cô liền hỏi bà Hàn rằng :

— Chẳng hay cô em năm nay bao nhiêu tuổi, mà ăn nói lễ phép thế ? Đã có dâu giàu cau gì chưa ?

— Thưa bà, cháu năm nay mười sáu, cũng đã con ông nọ cháu bà kia hỏi nhiều rồi, mà ông cháu không bằng lòng. Thưa bà, bà còn lạ gì thói đời ngày nay, họ chỉ lấy của che mắt thiên-hạ, giàu sang phú-quí có làm gì, cốt được người nết-na đứng-đắn thì thôi ; ông cháu cũng định tìm được người hiền-hòa thì mới gả.

— Thưa bà, thằng cháu tôi học hành cũng khá, năm nay đã đỗ ba

cái bằng, chỉ vì nhà nghèo, chẳng biết lấy tiền đâu hỏi vợ cho cháu, vì cái thói thường bây giờ, họ chỉ cốt cái vỏ ngoài thôi, chẳng khác nhời bà vừa nói chút nào.

— Cậu ấy bao nhiêu tuổi ạ ?

— Thưa bà, cháu mới mười tám.

— À, thế ra cậu ấy hãi còn ít tuổi mà đã đỗ ba cái bằng học tốt-nghiệp ? chẳng bù với những con nhà giầu khác, học thì dã dốt mà chỉ quần này áo nọ, chơi bời phóng túng, ngông-nga ngông-nghênh, chưa mất mắt ra đã tinh-dục rồi, cậu ấy mười tám tuổi thì sứng đôi với con bé cháu nhà tôi đấy. Để tôi thử nói với ông tôi xem thế nào, nhưng bà phải cho gửi rể mới được .

— Vâng, thưa bà, bà đã có lòng thương đến thì còn gì hay bằng, để tôi về bảo cháu lo liệu. Cháu nó thì thực nết-na, học hành chăm chỉ, chứ không như con người ta đâu, bà đừng ngại.

Nói xong hai người cười khanh khách, rồi người cô từ tạ ra về.

Chiều hôm ấy bà Hàn nói chuyện với ông về việc nhân-duyên của con; ông xưa nay mong mỏi được rể hiền con thảo là hơn, nên chẳng quản nỗi nhà cậu Thoa thanh-bạch, mà chỉ quý cậu vì tài trọng vì nết, ông bằng lòng ngay.

Được ít lâu lễ cưới linh đình, phí tổn phần nhiều nhà ông Hàn chịu cả. Cậu Thoa ở gửi rể, ông bà Hàn quý cậu chẳng khác gì con đẻ. Còn về phần hai vợ chồng cậu Thoa, sứng đôi vừa lứa, ăn ở với nhau hoà thuận, chồng yêu vợ, vợ quý chồng, thật là vui vẻ đầm ấm.

Giời già độc-địa, cảnh gia-đình nhà ông Hàn đang rực rỡ vẻ vang như thế, mà phút chốc đổi ra một cơn sầu-thảm bi-ai!

Cưới cô Nga được nửa năm giời, thì tự-nhiên một hôm ông Hàn đang ngồi chơi, thấy mình mẩy hâm hấp, run rẩy chân tay, từ đó nhóm bệnh, được một tuần chủ-nhật thì mất.

Thương ôi! chẳng biết ông mắc bệnh gì mà chết một cách rất mau chóng như thế, để lại một cái buồn vô-cùng vô-hạn cho vợ con ông? Từ khi ông khuất đi rồi, nhà cửa ông xem chừng lạnh lẽo ảm sầu lắm; bà Hàn thì thương ông quá, mà chỉ ngày đêm khóc lóc, đến nỗi mang bệnh vào thân, rồi ít lâu cũng từ trần nốt. Thế là hai vợ chồng cậu Thoa lấy nhau chưa đầy một năm giời, mà mất cả bố mẹ. Chẳng qua là nhà ông Hàn đã đến lúc suy biến, nên mới sinh ra lắm cái quái gở như thế.

Nước đời eó le, đã đen lại đen rấp, ông bà thân-sinh ra cô Nga qua đời đi rồi, hai vợ chồng làm ăn sinh ra lần quần, buôn thua bán lỗ, mỗi ngày mỗi sa sút. Cậu Thoa trước kia hiền-từ như thế, bây giờ đua anh đua em, sinh ra chơi bời phóng túng, nay nhà-hát mai cao-lâu, rượu chè cờ bạc đủ cả. Cô Nga cũng khéo chiều chồng, thường vẫn lấy nhời khuyên nhủ, mà chẳng ăn thua vào đâu. Tuy vậy cô vẫn kiên-tâm làm ăn, không chút núng lòng. Cậu Thoa mỗi ngày mỗi hóa hư thân mất nết, bao nhiêu tinh tốt trước của cậu, nay tiêu-diệt đi đâu mất cả ; cô Nga buôn bán được đồng nào, cậu lấy đi chơi bời hết. Cô khuyên cậu không được, lắm lúc nghĩ cũng giận cậu, giận thì giận nhưng vẫn quý, vẫn mến cậu ; cô lo nhiều quá, nên người cô cũng sút đi nhiều, và cô lại có thai đã được sáu tháng. Đủ ngày giờ, cô sinh được cậu con giai, mặt mũi nom cũng khá

khỉnh. Tuy vậy chồng cô cũng chỉ hỏi han qua loa, còn ngày đêm mài miệt về quân bài lá bạc. Cô vừa buôn bán vừa nuôi con thơ, công việc khó nhọc như thế, mà cậu chẳng chút đoái hoài. Thương ôi! con ma dục-vọng, nó hãm hại người ta, một cách rất chóng, ấy cậu Thoa vừa ngày nào thì đứng đắn là thế, mà bây giờ đã phóng-túng đến cực-điểm, thế mới biết nhiễm cái hư cũng chóng thật! Cô nào có cho cậu là tệ bạc, cô vẫn một lòng thờ kính chồng, vẫn lấy nhời hay lẽ phải khuyên răn luôn, nhưng cậu nào có để vào tai, có khi lại mắng mỏ cô nữa. Cậu đi thì thôi, về đến nhà là gắt gỏng lôi thôi, thế mà cô cũng hết lòng chiều cậu. Cậu cờ bạc giai gái mãi, nên thua thảy công nợ nhiều, ruộng nương bán đã hết, rồi cầm đến nhà. Cậu vướng víu với một cô vợ tây, nên cậu sinh ra ghét vợ ghét con, trông thấy vợ lúc nào là mắng mỏ khổ sở. Nhưng cô có coi cái khổ ấy vào đâu, cậu ghét bỏ cô bao nhiêu, cô quý mến cậu bấy nhiêu. Mà cô càng quý cậu, cậu lại càng lên mặt riết, cậu đối với cô, không khác chú nhà đối với con-ở chút nào, hai đằng thành ra trái hẳn nhau. Cậu mê cô vợ-tây quá, đến nỗi về nhà chỉ rầy-vò cô, đến nỗi chỉ vì một truyện nhỏ nhặt sau này mà cậu đuổi cô đi.

Nguyên là cậu đi chơi đến nửa tháng giời, không bước chân về đến nhà, cô mới gắt gỏng với cậu rằng :

— Chết nỗi! cậu chơi bời quá thế, thì còn thương đến vợ con nữa không? Cậu thử tính mà xem, cậu không đi làm gì, ruộng nương nhà cửa cậu đã bán hết, mà cứ cờ bạc giai gái mãi, thì vợ con cậu chết đói, chứ lấy gì mà ăn. Tôi thì buôn thua bán lỗ, đồng được đồng chăng, lại thằng bé con cứ quấy cả ngày cả đêm, mà cậu chẳng hỏi han gì đến, cậu cứ chơi bời chán, sao cậu tệ thế ?

Cậu đang ngồi, đứng dậy đập bàn đập ghế, mắng cô rằng :

— À mày lại mắng tao à, mày chửi tao à ? con này giỏi thật! chẳng còn biết kính nể gì chồng! Tao đi đêm mặc tao, mày không có quyền cấm được tao, chơi gì thây tao, mày không có phép ngăn được ; xưa nay mày nói những gì, tao đã ngơ đi cho, mày lại sỏ chân lỗ mũi, mày được thế mày càng già họng. Gớm quân này! không thể nào dung được nữa, để rồi nó giết chồng giết con nó chứ chẳng không, thôi, bước đi đâu thì bước đi, tao không vợ chồng gì với quân đểu giả ấy, không vợ con gì nữa, bước, bước đi..., tao nom bận cả mắt! bước...!

Cô biết cậu đã mê man quá, không còn tưởng gì đến vợ con nữa, nên cũng im đi cho qua việc, ngờ đâu cậu cứ ruồng-rẫy rằm lên rằng :

— Ô hay! tao bảo mày bước đi kia mà, mày còn ngồi mãi cho bận mắt tao. Thôi tao cho cả thằng bé con đây, mẹ con đem nhau đi làm gì mà ăn thì làm...

Cô cũng cứ im, cậu lại hét lên rằng :

— Con kia! tao không muốn có mày nữa, tao cho mày đi, tao không phải là chồng mày. Thôi mày đi, mày đi..., mày ngồi mãi làm gì? tao đã bảo mày không phải là vợ tao, quyền mày, mày đi đâu thì mày đi...

Rồi cậu vơ vét quần áo nón thúng của cô vứt cả ra ngoài đường. Cô

thấy cậu dận dữ làm hung như vậy, mới khẽ bảo cậu rằng:

— Tôi nào dám mắng cậu, sao cậu nỡ nói thế? Tôi khuyên cậu, cậu chẳng nghe thì thôi, tôi đâu dám mắng cậu...

Cậu lại hét lên rằng:

— Tao không cần mày khuyên mày răn, đấy quần áo đồ đạc của mày đấy, mày đi đi cho, mau lên, trời ơi, khổ lắm!

Cô thấy cậu đã chẳng thương gì đến mình, cố ý duổi mình đi, thôi thì cũng đành vậy, tay ẵm con, rơm rớm nước mắt, mà rằng:

— Vâng, cậu đã chẳng thương đến mẹ con tôi thì thôi, mẹ con tôi xin đi, ngồi đường ngồi ngõ, thế nào kiếm đủ tiền nuôi thân thì thôi!

Cô nói cho cậu động lòng, ai ngờ cậu chẳng chút thương-tâm, cứ một mực đuổi cô đi. Cô biết đã đến lúc cùng, chỉ ôm lấy thằng bé con mà khóc nức khóc nở:

--Con ơi, cha con chẳng thương đến con, con còn biết trông cậy vào đâu. Như mẹ thì đã đành, thân mẹ cũng như thân bỏ đi, mẹ chẳng tiếc làm chi, nhưng chỉ thương cho con còn thơ ấu, đã tội tình gì mà đến nỗi này!

Nói xong, khóc lóc rất đỗi thảm thương, cậu cũng chẳng động lòng! Cậu nhất định đuổi cô đi, cô đành cắn răng chịu vậy. Không biết ai xui, ai bảo, ai nịnh, ai hót cậu nỡ đang tâm làm điều độc địa tàn-ác, trái nghĩa luân-thường đến thế! Khiến một đóa hoa đang tốt tươi xinh đẹp kia, hóa ra ủ dũ héo khô! Chẳng qua cậu bắt chước những phường trên bộc trong giàu, chỉ quen thói chơi hoa cho nhị rữa hương tàn thì thôi, nên cậu nỡ đầy đọa cô, không còn chút thương gì đến tấm thân ngà ngọc của cô, để cô mang tiếng với thiên cổ là gái chồng chê, gái phải « thải-hồi ».

Tự hôm cô phải đuổi đi, kẻ nói nọ, người nói kia, nhao nhao bên tai những tiếng rất xấu xa đê nhục, cô đau đớn từng khúc ruột mà vẫn phải ngoảnh mặt làm thinh. Thiên-hạ có ai là người biết cho cái cảnh-ngộ, cái tình-hình ai-oán não-nùng của cô, mà chỉ biết rằng cô phải đuổi đi là xấu. Ấy cái tình hình cô nó bi-hiểm như thế, khiến cô nghĩ đến lúc nào càng như dao đâm vào ruột, đã đôi ba phen cô toan liều thân cho rồi ngày xanh, nhưng than ôi! Con Tạo khéo cợt khách má-hồng, đã đầy đọa thì đầy đọa cho đủ trăm chiều mới nghe, cô muốn chết, mà nào dã nhắm mắt được cho qua....! Cô nào phải người sợ cái chết đâu, chẳng qua là cô thương con cô đó thôi. Cô còn ham sống, cốt ý là để nuôi con, hoa chăng sau này nên người hữu-dụng, thì dù cô có ngậm cười chín suối, cũng được vui lòng.

Cái tình-cảnh như thế, nên chưa thể nào cô vội chết được.

Cô chưa thể chết ngay được, là vì có chút con thơ. Bởi thế nên cô đành ngậm đắng nuốt cay, mặc cho thiên hạ bàn tán, chỉ ngày đêm nghĩ ngợi công việc làm ăn để nuôi con.

Cô là người rất mực làm ăn chăm chỉ nhưng những lúc quẫn như lúc ấy, nghĩ mãi cũng chẳng ra kế gì để sinh nhai cho qua ngày qua tháng. Cô lấy làm lo quá; vì chồng cô đuổi đi, chẳng thì-bỏ cho một đồng nào; duy vốn liếng của cô buôn bán còn lại ít nhiều, thì không đủ ăn cơm hàng nửa tháng.

Một hôm cô đang ngồi trong nhà hàng cơm, lo quanh nghĩ quẩn, chợt có người chị em đến chơi, truyện trò một lúc, rồi mời cô về nhà. Chẳng hay người ấy là ai, mà có lòng tử tế như thế? Thường-tình người ta đang lúc sung sướng, thì kẻ ra người vào bạn bè tấp nập, đến lúc hoạn-nạn, thì bạn đi đằng bạn, chẳng một ai đoái hoài. Thế mà cô Nga đang lúc bí-cực, được người chị em đến thăm thở tâm-sự, thì người chị em ấy chẳng là ít có lắm ru? Người chị em đó là ai? Tức là cô đào Dần đã nổi tiếng lâu nay ở tỉnh Bắc-Ninh vậy. Xưa nay ai chẳng bảo cô đào là giống vô-tình-nghĩa, thử xét như cô đào Dần này đối với bạn bè còn thế, nữa là đối với quan-viên đi hát, thì cô-đào có phải ai cũng là vô-tình-nghĩa không? Nhưng không phải, đào Dần mà có lòng hạ-cố đến cô Nga đương lúc nguy-cập này, chẳng qua là đào Dần có tình ý riêng, chứ thật ra thì chẳng có bụng nào thương cô. Đào Dần là một người rất mực giảo-quyệt gian-trá, mang thân vào chốn Hồng-lâu đã mười mấy năm giời nay, mùi đời trải đã nhiều, lịch thiệp đã lắm, dùng trăm mưu nghìn kế, làm cho các quan-viên đi hát thật điên bát-đảo, nhất nhà mất cửa, lìa vợ lìa con; đàn-bà con-gái không biết Dần là một ả hồng-lâu, mà mới giao-thiệp với ả thì tưởng chừng như ả là một người tử-tế ít có. Ấy cũng vì cách ăn nói khéo léo, tiếp-đãi khôn-ngoan đấy thôi. Đào Dần mà quen biết cô Nga, là vì khi trước cô buôn bán. Dần hay lại mua hàng, tuy vậy mà cô vẫn không biết Dần là một ả hồng-lâu. Dần tuy quen biết cô mà thường không hay đi lại chơi bời, mãi đến khi cô phải đuổi đi, Dần mới dùng mưu để đánh lừa cho cô cũng phải gián thân vào chốn lầu-hồng như mình. Ấy vì thế mà Dần mới mời cô về nhà, lấy nhời khôn kẻ ngọt an-ủi cô, chớ Dần chẳng có lòng nào thương có như bụng cô đã tưởng.

Từ khi cô Nga về nhà đào Dần, thì Dần chiều đãi một cách rất trân-trọng, đồ ăn thức dụng, có thiếu thốn gì, Dần đều đỡ đần cho cả. Cô Nga vốn lòng ngay thẳng thật thà, có thấu đâu đến cái mưu quỷ-quái của Dần, tưởng rằng Dần thương mình mà đỡ mình trong cơn hoạn-nạn, nên cũng tạm lánh ở nhà Dần ít lâu, để lo toan công việc làm ăn. Cô thường tạ ơn Dần mà rằng:

— Chị em bạn bè tôi, tôi chưa từng thấy ai được như chị. Tôi đương cơn hoạn-nạn này, chị em bạn bè, đến cả họ hàng thân-thích cũng chẳng ai đoái-hoài, thế mà được chị có lòng tử-tế, thương đến tôi cùng cháu nhỏ, lại cưu mang cho, ơn ấy tôi biết lấy gì đền giả. Sau này, nếu tôi qua được cơn tai-biến, nuôi cháu được nên người, xin ghi lòng tạc dạ tấm lòng chị, dám đâu quên cái ơn giời bể ấy...

Dần liền dùng ba tấc lưỡi khéo léo mà rằng:

— Chết nỗi! chị đừng nói làm gì quá thế, Chị em chơi với nhau, cốt có những lúc này, mới biết được bụng nhau, vả chị em giúp đỡ nhau là việc thường, có lấy gì làm ơn với nghĩa, chị nói em thêm phiền. Được, chị cứ cho cháu ở đây với em, bao giờ chị có vốn ra buôn bán thì thôi.....

— Nhưng ở đây mãi thì làm tân-phiền cho chị quá, chi tiêu lại thêm tốn!

— Chết! chị nói dở hơi, chứ chị ăn uống là bao mà tốn. Chị em chơi bời với nhau cốt giữ lấy tình nghĩa, chứ cần gì tiền-tài. Dù tốn đến bao nhiêu nữa, em cũng chẳng ngại, chị đừng lo, cứ ở đây với em...

Ngoài mặt thì Dầu đối với cô vẫn giữ lề lối giả-tình-nghĩa, mà trong bụng thì chỉ lo nghĩ kế hãm hại cô. Dần thường nghĩ thầm rằng:

—Con Nga xem ra người sinh sắn sắc sảo đáo để, ta được người này thì lo chi không đông khách..!

Dần nghĩ vậy, nên ngày đêm lo cách dỗ dành nịnh hót cô cho cô siêu lòng.

Dần là một người rất mực tinh khôn. Ả nịnh hót cô Nga mà muốn cho nhời nịnh hót ấy thấm thía, thì ả chỉ nhân những lúc đêm khuya canh chầy, là lúc mà trí người ta dễ vào con đường tưởng-tượng viển-vông, ả mới khẽ dỗ ngon dỗ ngọt cô rằng:

— Này chị Nga ạ, em nghĩ làm thân một người con gái như chị thật khổ một đời. Em nói thế, như khêu cái mối sầu cho chị, nhưng xin chị bỏ quá đi cho, vì em cứ lấy thực tình mà thưa chuyện với chị. Thật thế, từ lúc em lọt lòng ra đến giờ, trong bạn nữ-lưu, em chưa từng thấy ai bị cái cảnh-ngộ khốn-đốn đến như chị. Chị thử ngẫm mà xem: người chồng bạc-tình của chị là ai? bất quá là một anh học trò kiết, phúc bẩy mươi đời, được vào làm dể ông bà Hàn nhà ta, của cải có, phúc-đức có, anh ta sung sướng bao nhiêu? Lúc còn ông bà thì anh ta còn quý mến chị, đến lúc ông bà mất đi rồi, thì anh ta dở mặt ngay, của cải ruộng nương sẵn đấy, anh ta chẳng đi làm gì, cứ ngồi mà ăn chưa thỏa, lại còn cờ bạc giai gái chơi bời phóng-túng, mà của cải nào phải của cải của anh ta, dặt là của ông bà để lại cho chị, thế mà anh ta phá hết, rồi lại đuổi chị đi. Giời ơi! tôi chưa từng thấy người đàn ông nào ăn ở bội bạc với vợ con đến như thế! Đuổi chị, chị nói hết nhời mà cũng một mực đuổi, độc ác chưa! Mà đuổi đi có cho chị lấy một đồng nào nuôi cháu, khôn khổ chưa! Sao lại có người đàn ông vô-tri vô-giác đến như thế! May mà em lại gặp chị đây, chị em giúp đỡ nhau, lần hồi qua ngày tháng, để chị lo công việc làm ăn buôn bán, thật là may quá!

— Vâng, tôi vẫn biết cái thân tôi bây giờ thật là khốn khổ. Chẳng may gặp lúc cậu nó mê man quá đi, không thiết gì đến vợ con, thì cũng đáng trách thật. Nhưng biết đâu sau này, họa cậu nó biết tu-tỉnh lại, thì chắc thân tôi sẽ được yên vui.

—Ui chà! anh ấy mê-man con vợ tày ăn ở với nó, nó dỗ ngon dỗ ngọt, bao giờ cho anh ấy biết tu-tỉnh, có đâu đời già... Thôi, chẳng bằng anh ấy đã không có lòng thương đến chị, thì tội gì mà chị còn nghĩ đến anh ấy; mà em nghĩ lưng vốn chị chẳng còn bao, soay ra buôn bán gì cũng khó, em có một kế này, xin hiến chị, giá chị cho phép em nói thì em mới dám nói.....

— Vâng, chị có điều gì dạy bảo, xin cứ nói cho tôi biết, tôi cám ơn vô cùng.

— Em hiến kế này thì thật diệu, nhưng chỉ sợ chị không dám làm mà thôi. Nay lưng vốn chị đã hết, chị nên tìm kế sinh-nhai, họa chăng sau này được chút vốn nhỏ, chị sẽ lo toan việc khác. Em nghĩ thì chỉ có cách

này là không phải bỏ tiền vốn, mà rồi lại sẽ có tiền làm vốn. Đến những lúc cùng như lúc này, thì chị nên nghe em, mà dù chị nghe hay chẳng nghe mặc lòng, em cứ lòng, thực mà nói, nghĩa là em cũng cố đánh liều khuyên chị. Em khuyên chị đây là khuyên chị nên đỡ em một chút về cái công việc nặng nề của em trong chốn Hồng-lâu này...

— Hồng-lâu là thế nào, thưa chị?

— Thế ra chị vẫn chưa biết cái lịch-sử của em. Em vốn con nhà gia-thế, chỉ vì cảnh-ngộ bắt buộc, mà em phải mang thân vào chốn hồng-lâu, nghĩa là cái chốn buôn bán về nghề sướng-ca, chỉ dùng cung đàn dịp hát mà kiếm tiền, ta thường gọi là nhà-trò, cô-đào đó. Em từ khi phải mang thân làm cái kiếp cô-đào, thường khi vẫn nghĩ mà ngậm ngùi, lấy làm sấu hổ nhơ nhuốc vô cùng. Nhưng chị ạ, giời đã bắt thì phải cam chịu vậy, chứ biết làm sao? Và sách đã có câu: « sinh ư nê bất nhiễm ư nê», nghĩa là sống ở bùn mà không lấy mùi bùn; em tuy phải đặt mình vào chốn lầu hồng, ngoài ra ai không bảo em là gái thế nọ thế kia, nhưng em vẫn giữ cái giá trong tiết sạch của em, sau này em mà thoát-ly được nơi nhơ nhuốc này, thì cũng không đến nỗi thẹn thò với lương-tâm cho lắm. Cái ngày em thoát-ly đã sắp đến nơi rồi đây, mày lại gặp chị, vậy em xin chị đừng quản ngại điều nọ tiếng kia, cố hết lòng giúp em cho chóng đến ngày đó, vốn liếng ta đã nhiều, ta sẽ chung nhau mở cửa hàng buôn bán...

Dần nói xong, làm ra bộ đau đớn khổ sở, lấy khăn mặt chùi nước mắt. cái nước mắt vờ vĩnh hão huyền đó chính ả vẫn đã dùng để lòe quan-viên đi hát xưa nay.

Không biết cô Nga tính sao..?

LÊ-DIỄM lai-cảo

HỒ-ĐIỆP HOA

(Ái tình tiểu-thuyết)

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch thuật)

Lúc mới đi vào đầu sân, đã nghe tiếng cười rúc rích. Đứng lắng tai nghe, thì quả-nhiên tiếng cười ấy ở trong nhà học. Bán-Chai chạy vào, trông thấy một tên đầy tớ Kim-Nguyên là Hoàng-Thăng, ngồi trên ghế cao ngất ngưởng, giả làm ông vua; hai đứa hầu gái đứng ở hai bên, giả làm hoàng-hậu, còn một thằng đầy tớ nữa quỳ ở trước mặt Hoàng-Thăng, hình như đương tập nghề diễn-kịch. Chúng thấy Bán-Chai đi đến, thì cả bọn chạy trốn, mỗi đứa một nơi. Bấy giờ Bán-Chai mới biết là bọn tì-bộc ấy nô đùa, nên nhà học mới lung tung lộn bậy. Bèn đi tắt ra nhà giấy, nói với Bính-Tam. Bính-Tam cũng giận lắm, liền gọi Hoàng-Thăng đến trách mắng thậm-tệ. Hoàng-Thăng cũng biết rằng trái, không dám nói sao, nhưng tấm lòng căm giận Bán-Chai, thì lại càng ngày càng thâm thiết lắm.

Cứ cái địa-vị Bán-Chai bấy giờ mà nói: tám năm sư-chủ tương-đắc với nhau, không có điều tiếng chi ca, tưởng không có lẽ nào nên đi là phải. Song mắt đã trông thấy những sự suy-biến ở nhà Kim-Nguyên, thì cái tai vạ sắp đến trước mắt rồi, còn quyến-luyến làm gì mà không đi nữa! Nếu Bán-Chai đem con đi ngay buổi ấy, thì chắc hẳn không hẳn phải kẻ thù; Kim-Nguyên không còn tức khí; Anh-Cô không đến nỗi gặp phải kỳ-biến, mà Ngọc-Sinh cũng không việc gì mà phải quyên-sinh. Bao nhiêu những sự biến-cố tì-thường, đều như mây tan nhờ gió cuốn cả, thì quyển chuyện này cũng chỉ chép đến đây là gác bút thôi. Nhưng không ngờ con tạo trêu người, không sao lường trước được, tất làm cho Ngọc-Sinh vì Anh-Cô mà chết; Anh-Cô vì sự biến của Bán-Chai mà chết; Bán-Chai vì việc Hoàng-Thăng ở nhà học mà xuýt chết, Anh-Cô cứu Bán-Chai khỏi chết, mà Bán-Chai không cứu được cái chết cho Anh-Cô; Ngọc-Sinh biết Anh-Cô cứu được cái chết cho cha mình, nên phải chết theo Anh-Cô để đền ơn trả nghĩa. Toàn ôi! cái nhân-quả ấy đều bởi Bán-Chai cả: lúc nên đi rồi mà còn nấn-ná không đi, lần lữa qua ngày, mới đến nỗi chìm đắm trong vòng bể khổ. Vả lại bấy giờ Kim-Nguyên cũng đã bằng lòng cho Bán-Chai về rồi kia mà. Chỉ vì kỳ thi của Ngọc-Sinh chưa tới, mà những hoa hồ-điệp của Bán-Chai giồng trong nhà trọ, hốt-nhiên lại nở bừng ra, làm cho Bán-Chai không sao nỡ bỏ mà đi được. Nguyên Bán-Chai rất yêu quí hoa hồ-điệp, từ lúc giồng không bao giờ được nở nhiều và đẹp như thế; ngờ đâu đến lúc nở nhiều và đẹp, thì lại mắc phải tai vạ ngay. Đó cũng là Bán-Chai không may, mà cũng là hoa hồ-điệp không may vậy. Vả chăng cái nghề giồng hoa, vốn không phải dễ, nào lúc mưa dìn nắng giữ, nào khi bón tưới trông nom. Phàm tự một cái nhị hoa trở đi, đều có cái tinh-thần tâm-huyết của kẻ giồng hoa trú-trọng ở đó. Huống chi hoa hồ-điệp giồng đã tám năm, đến bây giờ mới nở nhiều và đẹp nhất, chẳng đáng mừng rỡ vui vẻ lắm ru? Bán-Chai gặp sự khoái-lạc ấy, lúc thì ngâm thơ, lúc thì uống rượu, vui vẻ một cuộc thành công, mà Hoa-Lang, Anh-Cô cùng Ngọc-Sinh, cũng sớm chiều được theo ngoạn-thưởng.

Anh-Cô cảm cái thịnh-ý của thầy, về nhà đem nói chuyện thưởng hoa với Kim-Nguyên. Kim-Nguyên nói:

— Ta cũng yêu hoa hồ-điệp lắm, nhưng chưa được trông thấy bao giờ. Sao Bán-Chai giồng được mà không bảo ta, cứ để chơi vụng một mình như thế. Nói đoạn hầm hầm chạy sang nhà trọ của Bán-Chai, ngồi xem hoa hồ-điệp.

Bán-Chai thấy Kim-Nguyên đến, vội vàng ra chào hỏi ân-cần, nhưng Kim-Nguyên không nói câu gì cả, ngồi một chốc rồi đi ngay.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Khách phú-quí bỏng chốc dày nhà
Bậc gian-ngoan cung man tại huyện

Sớm hôm sau Bán-Chai vừa ngủ dạy, bỗng thấy hơn mười người đầy cửa đi vào, mỗi người cầm một cái chổi, hết sức quét sân ngõ nhà cửa cho Bán-Chai. Bán-Chai lấy làm kinh lạ, hỏi tại cớ sao, thì không thấy ai trả lời cả.

Một chốc có tên đầy-tớ Kim-Nguyên đến, cùng với bọn ấy kê bàn kê ghế, và bày đặt các thứ giá mũ giá áo, cùng là mâm bát đũa chén nhiều lắm, trông rất sạch sẽ chỉnh-tề. Bán-Chai hỏi tên đầy-tớ ấy rằng:

— Có việc gì mà đem đến bày biện ở nhà ta như thế? Mà sao chẳng bảo ta một lời?

Tên đầy-tớ nói:

— Tôi chỉ biết ông chủ tôi bảo tôi làm như thế, còn không biết việc chi cả. Và ông chủ tôi dặn tôi nói với tiên-sinh rằng: « hôm nay tiên-sinh cứ ở nhà, đừng nên đi đâu. »

Một lúc nữa lại thấy bọn người làm ở hiệu cao-lâu khiêng mấy xiếng đồ ăn đến, nào là thịt cá rượu bánh, cùng những đồ nấu đồ sào, bày biện la liệt khắp cả. Ngọc-Sinh thấy thế, nói với cha rằng:

— Thưa cha: nhà ta hôm nay dễ hóa ra hàng cơm mất! không biết bọn đó định làm cách gì.

— Ừ, ta cũng ngờ lắm, nhưng hỏi thì chúng không nói, biết làm thế nào!

Bây giờ trời đã gần trưa, Kim-Nguyên tự nhà đi đến, trông thấy Bán-Chai, gật đầu chào một cách lãnh-đạm. Bán-Chai đương sắp hỏi chuyện, thì Kim-Nguyên đã lẳng ra chỗ khác, mắt nhìn ra ngoài cửa hình như có ý mong ai.

Không bao lâu những tiếng « ếp » xe ngựa tự đường xa dần dần đi đến, bọn quan khách tự trên xe bước xuống, Kim-Nguyên trông thấy, tất tưởi chạy ra đón vào, chè nước song suối, cùng nhau trò chuyện.

Giáp nói: «hôm nay trời cũng mát mẻ đấy nhỉ?..»

Ất nói: «hôm nay trời cũng hơi ấm..»

Bính nói: «Hứ! hôm nay không mát bằng hôm qua chứ.»

Kim-Nguyên lại phụ-họa thêm rằng: « hôm nay mát cũng không mát, mà ấm cũng không hẳn ấm.»

Ấy chỉ có một câu chuyện « mát ấm », mà nói lôi-thôi nhảm-nhí mãi như thế, Bán-Chai nghe nói, không sao nhịn cười được, vì Bán-Chai chưa làm quan, nên không biết cái sáo ngôn-luận của các quan-lại bấy giờ.

Bấy giờ Bán-Chai trông qua những người khách ngồi đó, rồi khẽ hỏi một tên bộc của Kim-Nguyên

xem những ai. Tên bộc nói :

— Người mặt mũi tròn-trặn kia là ông cử họ Lục rất giầu ; người mắt to và gò má cao là ông quan họ Lý ; người râu ngắn mình cao mà nói lau láu là chú hiệu buôn họ Vương ; người miệng rộng mà đeo kính đen là quan huyện sở tại : còn người mắt cận-thị mà miệng vẩu ra là thầy đề họ Mạo. Mạo cùng với ông chủ tôi (Kim-Nguyên) kết nghĩa anh em thiết lắm, không ngày nào không đi lại với nhau ; sự hội họp hôm nay, cũng tự thầy Đề-Mạo chủ-trương đó.

Bán-Chai hỏi :

— Đến đây hội họp, định làm việc gì ?

Tên bộc chưa kịp giả lời, thì đã thấy Kim-Nguyên gọi đi bày tiệc. Mọi tên bộc gia vâng ầm ỹ, đem các thứ bày khắp các bàn, rồi Kim-Nguyên mời khách vào ăn tiệc. Bấy giờ những lính tráng và bồi xe bồi ngựa của các quan khách, làm nhộn nhịp cả ngoài cửa Bán-Chai, rất là khó chịu.

Vẫn hay rằng uống rượu thưởng hoa, là một cách cao-nhân hành-lạc ; nếu Kim-Nguyên mà quả có lòng tao-nhã ấy, chắc Bán-Chai cũng sẵn lòng hoan-nghinh lắm. Chỉ vì những khách của Kim-Nguyên mời đến, toàn là những bọn dung-phu tục-tử, Bán-Chai mới trông thấy, đã phải tránh xa rồi. Mà trong lòng Bán-Chai bấy giờ, có một điều rất đáng căm giận, là tại Kim-Nguyên cứ tự-do mời khách đến thiết-tiệc thưởng hoa ở giữa nhà mình, mà không thèm bảo trước một lời cho biết. Cái thói cạy phú-quí khinh người như thế, thật là khó chịu quá !

Lúc ấy bọn khách đều đã say rượu, soay cởi cả áo ngoài ra ; những xương cá xương thịt vất bừa ra cả vườn hoa hồ-điệp. Làm cho cái hơi tanh nồng sặc sụa, át mất cả cái khí-vị hoa thơm. Bán-Chai bực giận vô cùng, thỉnh-thoảng lại dằm chân trừng mắt ! Sực lại thấy một người khách mà gọi là quan huyện đó, vừa đi vừa bỏ kính ở mắt ra, cặp kiếng đến tận dàu hoa để nhìn ngắm, chốc lại nhún một chân xuống, vịn cành hoa mà ngửi, rồi lại bẻ luôn một đóa hoa hồ-điệp dứt vào trong túi nữa.

Bán-Chai vốn là người học trò thuần-khiết, trông thấy bọn chúng hành-động như thế, lo rằng cái vườn hoa rực rỡ của mình, không mấy chốc mà sẽ điêu-tàn nát nớt, nên tấm lòng thương hoa, tiếc hoa, lo thay cho hoa, lại càng chứa chan lai láng, bất-giác bật ra tiếng khóc rất ai oán bi thương ! Bọn khách nghe tiếng, ai ai cũng lấy làm kinh lạ, xúm lại mà trông, đều cho làm một kẻ rỡ-rại, quan huyện thì đập bàn bỏ hết, sai người lôi kéo ra ngoài. Bán-Chai nói to lên rằng :

— Nhà này là nhà của tôi đã thuê, hoa này là hoa của tôi tự giồng ; các người đã không biết ai là hoa-chủ, lại còn làm tổi tàn hoa nữa ; hoa đã làm tổi tàn, lại còn đuổi người giồng hoa nữa là sao ? Có lẽ thế không ?

Bọn khách nghe nói, vội vàng ngăn lại, không cho đuổi Bán-Chai ra nữa, rồi quay lại nhìn chăm chăm vào mặt Kim-Nguyên. Kim-Nguyên mặt thẹn đỏ bừng, không nói câu gì cả. Thế là tan tiệc.

Ký-giả trước chả đã nói hoa hồ-điệp là một thứ hoa rất khó giồng ở chốn Hoàng-Sơn đấy ư ? Dẫu Kim-Nguyên có vườn rộng mông mênh, không ngại sự tốn tiền, mua tìm các thứ hoa cây mà giồng cho đủ. Song đến hoa hồ-điệp thì vẫn không sao tìm được, trong lòng vẫn lấy làm không thỏa. Nhưng nay đã trông thấy rồi, đã thấy hoa hồ-điệp nở đẹp lắm rồi ; dẫu không phải tự ta giồng ra, nhưng ta hãy mượn cảnh làm vui, mời năm ba người cố-hữu thân-bằng, cùng lên chơi xem cho xướng thích, chẳng là một sự tao-nhã lắm ru ! Ngờ đâu Bán-Chai lại nói toang ra, để cho tiệc rượu mất cả vui thú, bọn khách dẫu cho là một sự buồn cười, nhưng Kim-Nguyên tức giận Bán-Chai, thì thật in sâu vào cốt-tủy vậy.

Lúc Kim-Nguyên đã về tới nhà rồi, vẫn còn hầm hầm tức giận. Anh-Cô biết ý như thế, sẽ dịu dàng hỏi tại cớ sao, thì Kim-Nguyên thuật cả lại cho nghe một lượt, và lại nói luôn rằng : thể nào cũng phải đuổi Bán-Chai.

Anh Cô nói :

— Thưa cha : ông Bán-Chai là thầy dạy chúng con học, cha mời đến đây đã tám năm nay. Mấy hôm trước thầy con nói về, thì cha lưu lại ; nay thầy con chưa nói về, thì cha lại bỗng chốc đuổi đi. Như thế con e không được hợp lẽ chăng ? Vả lại hoa hồ-điệp vốn là của thầy con giồng ra, thầy con vẫn lấy làm yêu quí lắm. Nếu cha muốn đến ngoạn-thưởng, thầy con nào dám chối từ. Chỉ vì thầy con là người hiếu-tĩnh, đối với các ông quan-lại, thì sợ phiền lắm ; sao cha không hỏi xin thầy con một ít hoa ấy, đem giồng ở nhà mà ngoạn-thưởng, có tiện hơn không ? Còn như cha nói rằng cha đuổi thầy con đi, câu ấy con e rằng khí quá.

Không mà thế nào ta cũng đuổi, ta có quyền gọi đến, thì ta cũng có quyền đuổi đi chứ, có ngại ngùng gì !

Anh-Cô vừa khóc vừa nói :

— Thưa cha : thầy con có tội gì mà cha nỡ đuổi ?!

Kim-Nguyên chẳng nói gì cả, xua tay bảo Anh-Cô đi ra.

Anh-Cô can cha không được, bất-đắc-gĩ phải đem việc ấy nói với Ngọc-Sinh. Ngọc-Sinh lại nói với Bán-Chai.

Bán-Chai nói :

— Ừ, thế cũng được, ta vẫn muốn về đã lâu.

Đại-phàm những người làm quan mà giầu, phần nhiều không phải là thanh-liêm cả. Trong lúc đương cầm quyền-chính, không phải có lòng vì nước vì dân đâu, chỉ vì mình mà thôi. Xưa đức Khổng-Tử dạy rằng ; « người đời xưa đi học, cốt là vì mình, người đời nay đi học, cốt là vì người » (cổ chi học giả vị kỷ, kim chi học giả vị nhân). Câu nói ấy ngài chuyên nói về sự-học đó. Không ngờ bọn tham-quan ô-lại nghiên-cứu cái học « vị kỷ » lại rất tinh-tế lắm, hình như trong lòng họ cho sự làm quan là một nghề làm giầu, nên lúc đã được làm quan rồi, không mấy người là không tham-lam nhũng-nhiễu. Từ trước khi họ chưa được làm quan, cũng phải cúi luồn đút lót thế nào chứ ! Cho nên lúc quyền đã đến tay, thội thì trăm phương nghìn kế, mánh tham hễ thấy hơi đồng thì mê ! Mà có lẽ cũng phải vơ vét thế mới kéo lại được cái số đút lót thiệt hại tự trước. Nhưng mà dẫu ai cũng vậy ; bụng đã tham rồi thì hễ thấy của ai là cũng muốn

chiếm ngay, mà nếu chiếm không được tất là sinh ra thù ghét. Than ôi! cùng thì một chữ « vị-kỷ », ở sự cầu học thì thật hay vô-cùng, mà ở sự làm quan thì dở biết mấy! Kìa Kim-Nguyên ở với Bán-Chai, tưởng cũng đã lâu năm đấy chứ, khu khư mấy cái hoa hồ-điệp có đáng là bao, mà cũng muốn chiếm làm của mình, khinh bỉ Bán-Chai đến cực-điểm. Rút cục lại đến nỗi sư-chủ tuyệt-tình, gia-đình sinh-biến, khiến cho người con gái như hoa như ngọc, phải vội vàng tránh cái duyên cay nghiệt mà lẫn mặt cõi trần. Ôi! chẳng là một sự lạ lắm ru!

Ba hôm sau khi thưởng hoa, Bán-Chai buồn bực trong mình, không bước chân ra khỏi cửa, mà cũng không vào dạy học nữa, Anh-Cô không thấy thầy đến, ngờ thầy đã bị đuổi rồi chăng, nên đến tận nơi thăm hỏi, Ngọc-Sinh bảo Anh-cô rằng:

— Phụ-thân tôi đã định về rồi, mà tôi cũng nghĩ như thế, chỉ có một cách về ngay trước đi cho khỏi bị đuổi là hơn.

Anh-Cô nói:

— Anh nghĩ cũng phải, song em với anh, Hoa-Lang, tám năm học tập cùng anh, nay bỗng chốc xa nhau, em biết học ai cho được!

Ngọc-Sinh sa nước mắt mà rằng:

— Mình cha không sao trái được, điều nhục lớn không sao chịu được, cái sự ngày nay, thật cũng không biết nghĩ làm sao! Nếu ba chúng ta có lòng yêu mến nhau, thì dẫu mỗi người một nơi, có thể gửi giấy má luôn cho nhau cũng được.

Anh-Cô thưa vâng, rồi gạt nước mắt mà về.

Anh-Cô ra khỏi, chưa được bao lâu, bỗng thấy năm người vừa nhà-tơ (1) vừa lính kéo nhau vào nhà Bán-Chai, và gọi tên Bán-Chai ầm cả lên. Ngọc-Sinh thấy thế cả sợ, chạy vào nói với Bán-Chai. Bán-Chai cũng lấy làm lạ, vội vàng ra hỏi. Người nhà-tơ nói:

— Anh có phải là Tần-Bán-Chai không?

— Phải.

— Thế thì anh đi với tôi.

— Đi đâu? có việc gì?

— Đi lên huyện, cứ đi rồi tự-khắc biết, không cần phải hỏi lắm. Nói đoạn liền lấy giây xích ở trong mình ra, trói Bán-Chai lại rồi dắt đi.

Ngọc-Sinh vội vã đi theo, hỏi sự-tình tại sao, thì người nhà-tơ bảo là vì tội ăn trộm. Ngọc-Sinh giận lắm đã toan biện-bạch cho vỡ lẽ và đánh tháo cho cha, song biết thế không địch nổi, dẫu nói cũng chẳng ích gì; liền giở lại bảo tên đầy-tớ trông nhà, rồi chạy đến Kim-Nguyên hỏi chuyện. Nhưng Kim-Nguyên lại đi vắng, bèn đem việc ấy nói với anh em Hoa-Lang. Anh-Cô nói:

— Việc ấy dễ lắm, thầy có phải là người như thế đâu, không hỏi thì cũng biết là có người vu-hãm. Được, để phụ-thân em về đây, anh em tôi nói, chắc thầy sẽ được về ngay. Nhưng mà: anh Ngọc-Sinh ơi! anh phải mau đi thám-thính xem sao, xem quả là ai vu-hãm. Ngọc-Sinh lấy làm phải, vội vàng chạy lên huyện.

Lúc Ngọc-Sinh đi đến nơi, thì quan huyện vừa ra công-đường xét hỏi. Sinh đứng trong chỗ đông

(1) Tức như thói thường ta gọi là thầy thông, thầy đề.

người, lét mắt nhìn lên, thấy đến hơn mười người sai-dịch đứng hai bên thềm, quan huyện miệng rộng đeo kính ngồi giữa, đứng sau lưng quan huyện, lại có hai ba tên đồng-bộc nữa. Sực trông thấy cha đương đứng ở trước bàn giấy, vội vàng nhảy xấn vào ôm cha mà hỏi rằng: thưa cha, vì sự gì mà cha bị bắt thế?

Quan huyện trông thấy cả giận mà hỏi rằng: tên nào? vào chỉ đó?

Bán-Chai nói: Y là con giai tôi.

Quan huyện nói:

— Trên chỗ công-đường này, không phải là chỗ cha con nói chuyện với nhau được. Xuống ngay.

Ngọc-Sinh bất-đắc-gĩ phải lui đứng dưới thềm.

Quan huyện hỏi Bán-Chai rằng:

— Anh cũng là người nho-nhã, hẳn-danh làm ông cử ông tú, lại làm mô-phạm cho con người ta, sao anh không biết tự-trọng; nỡ nào bắt chước cái thói đào ngạch khoét vách, lấy trộm đồ-vật của chủ-nhân!

Bán-Chai ngạc-nhiên mà rằng:

— Quan lớn nói thế, chắc có bằng cớ đâu không?

Quan huyện cả giận mắng rằng:

— Anh còn giả-vờ không biết sao? chứng cớ ở kia chứ đâu. Nói đoạn liền sai gọi tên đồng-phạm vào.

Bán-Chai lét mắt nhìn ra, ngỡ là ai, hóa ra tên Hoàng-Thăng. Bụng nghĩ thầm rằng: « thôi! nó lại thù mình, vì hôm nọ nó đùa với gái ở nhà học, mà mình làm cho nó phải mắng chứ gì ».

Quan huyện hỏi:

— Anh biết thằng này không?

— Tôi biết lắm.

— Ử, anh biết cũng phải. Nói đoạn lại quay ra bảo Hoàng-Thăng rằng:

— Có thế nào mày phải cung sưng ngay đi, không được dấu diếm.

Hoàng-Thăng cung rằng:

— Tôi phải bắt buộc vì cái nghiệm-mình tiên-sinh tôi sai khiến, nhân lúc ông chủ tôi đi vắng, có lấy trộm áo của ông chủ tôi, đem về đưa cho tiên-sinh. Tiên-sinh không ưng lấy áo, lại sai tôi đi lấy trộm tiền của ông chủ tôi, và có bảo tôi rằng: « nay ta sắp về nhà quê, mà không có tiền hành-lý, nếu mày lấy trộm được tiền, thì ta chia đôi. » Bởi thế tôi lại phải đem áo sẽ ném giả ông chủ tôi, và có lấy trộm được đến một trăm bạc đưa cho tiên-sinh, rồi tôi dĩ trốn. Không may hôm qua ông chủ tôi bắt được. Bẩm quan lớn: tôi thật là kẻ phạm tội, nhưng bạc thì thật Tiên-sinh lấy cả, chứ tôi không hề lấy một đồng nào.

Bán-Chai thấy Hoàng-Thăng xưng càn xưng bậy như thế, liền mắng rằng:

— Thằng ác-nô kia! mày vì một sự tức giận nhỏ mọn mà đem sự sấu ấy vu-hãm cho ta ư!

Quan huyện cười nhạt mà rằng:

— Người văn-thân mà lại làm như thế ư! dẫu anh không thú nhận-ta cũng không tin. Lính đâu? hãy giam cổ anh ấy lại. Nói đoạn liền lui vào nhà trong. Mọi người đều ra cả.

Ngọc-Sinh vẫn mong nói với cha một lời, nhưng vì lính tráng ngăn cản, không cho đến gần Bán-Chai, nên Sinh đành phải ngậm nước mắt về nhà, mà không ngờ ở nhà lúc ấy đã có người ngồi đợi.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Cứu nạn thầy, thục-nữ mưu cao,
Hỏi giờ bạn, si-lang hữu ý

Than ôi! Ngọc-Sinh bấy giờ, một mình đi lại cửa công, chiếc thân vò võ. Thương nỗi cha già không tội, mắc phải tai-hung; mà tự nghĩ trong mình, không có mưu mẹo gì cứu cho thoát khỏi. Vội vàng từ huyện giở về nhà trọ, định đến nói với Kim-Nguyên liệu cách gỡ cho. Nhưng lúc về đến nhà, thì đã thấy Hoa-Lang và Anh-Cô ngồi đợi ở đó.

Ngọc-Sinh mới trông thấy anh em Hoa-Lang, đã chầy nước mắt mà rằng:

— Phụ-thân tôi nguy mất rồi!

Anh-Cô vội gạt đi mà rằng:

— Anh Ngọc ơi! anh đừng làm như cái thói nhi-nữ ấy nữa, anh nói ngay những điều anh đã nghe thấy cho chúng tôi nghe. Thế thầy có chịu nhận sự gì không?

Ngọc-Sinh bèn thuật hết các điều của tên Hoàng-Thăng vu-hãm, và những lời quan huyện xét hỏi.

Anh-Cô lại nói:

— Anh có biết tại sao mà thầy mắc phải sự ấy không?

— Thế cô không nghe tôi vừa nói đấy ư? chắc là thằng Hoàng-Thăng vu-hãm phụ-thân tôi, chứ còn ai nữa!

— Chính phải rồi, em với anh Hoa-Lang em vẫn chắc là thầy quyết không có sự ấy. Chỉ hiềm không ai làm chứng cho thầy, thì dẫu có lòng cứu thầy, mà cũng không có mưu gì cứu được. À này! anh có biết ai xui thằng Hoàng-Thăng vu-hãm cho thầy không?

Ngọc-Sinh kinh-ngạc mà rằng:

— Điều đó thực tôi không biết. Vậy cô có biết đây ư? ai thế?

Anh-Cô thở dài mà rằng:

— Em đương nghĩ nói với phụ-thân em tìm cách giải-cứu cho thầy, hốt-nhiên bị người vú-già của em ngăn cản, không cho em nói. Em lấy làm lạ, hỏi tại cớ sao, thì vú-già bảo em rằng: « chính đứa ăn trộm là Hoàng-Thăng, » nhưng phụ-thân em lại bảo y mưu kế, dặn y vu cho tiên-sinh. Bởi thế sớm hôm nay tiên-sinh phải giam mà Hoàng-Thăng được tha đó.

Ngọc-Sinh nói:

— Thế là ý sao? lời nói vú-già có thật không?

— Thật lắm chứ. Người vú già của em cũng bởi con ở là A-Thu nói mới biết. Là vì ngày hôm uống rượu thưởng-hoa, sau khi phụ-thân em say rượu mà đã về nhà, cởi áo ngoài vắt ở nhà khách. Hôm sau tìm đâu cũng không thấy; hỏi đến Hoàng-Thăng, thì Hoàng-Thăng cũng đã đi đâu rồi mà không thấy xin phép. Bấy giờ mới biết đích là Hoàng-Thăng lấy trộm, liền sai Bình-Tam đi rò xét các nơi, mãi đến trưa hôm qua mới bắt được, Hoàng-Thăng biết chừng không sao khỏi tội, nên cứ khấu-đầu lạy van phụ-thân em mãi. Phụ-thân em đã đá cho mấy cái, đã viết danh-thiếp sai người giải đến quan huyện. Nhưng không biết tại sao, lúc Hoàng-Thăng mới ra đến cửa, thì lại gọi lại, dịu dàng mà bảo rằng: « mày có biết tội mày ăn trộm là nặng không? Mày ở nhà ta đã bẩy tám năm nay, ta đãi mày cũng khá đấy chứ. Mày nỡ nào quên ơn phụ nghĩa, mà lấy trộm áo ta! » Hoàng-Thăng chẳng nói chi cả, cứ

lạy mãi như đầu chày-máy. Phụ-thân em lại bảo Hoàng-Thăng rằng: « Mày có muốn khỏi tội không? » Y nói: « con đã chót dại, dẫu rằng sấm sét búa dìu cũng cam. Nếu ông có lòng thương lại, thì còn gì hơn nữa. » Phụ-thân em nghe nói, bèn xua đuổi mọi người, rồi dắt Hoàng-Thăng vào nhà trong. Bấy giờ ở nhà trong chỉ có một mình con A-Thu, phụ-thân em đem các mưu mẹo dặn Hoàng-Thăng, và có hứa rằng: sẽ gả con A-Thu cho. » Ấy những lời Hoàng-Thăng vu cho thầy ở trên huyện hôm nay, tức là cái mưu mẹo ấy đó. Con A-thu thấy phụ-thân em nói gả nó cho Hoàng-Thăng, nó liền phô chuyện với vú-già, vú-già sẽ hỏi dò-la mãi, mới biết đầu đuôi như thế. Cứ như em suy xét, thì trong lòng phụ-thân em chỉ cốt làm cho thầy phải nhục đó thôi; thầy có phải nhục thì mới hả cơn giận ngày hôm trước. Bởi thế nên viết thư ngay đêm hôm ấy, và sai người nhà đem lên huyện, vì quan huyện là bạn rất thân với phụ-thân em. Lúc quan huyện đã bắt thầy rồi, mới biết thầy là ông Cử ở tỉnh khác, bất-đắc-dĩ phải tạm giam lại đó thôi.

Ngọc-Sinh dậm chân mà rằng:

— Phụ-thân cô sao mà nhẫn-tâm đến thế! tự khi đến thưởng hoa ở nhà tôi, đương lúc quan khách ăn uống đầy nhà, công-nhiên mắng đuổi phụ-thân tôi. Sự nhục-nhã như thế, ai mà nhịn được! thế mà phụ-thân tôi đã phải dằn lòng nén chí, ngoảnh mặt làm ngơ; mà lại còn đáng tức giận thù oán nữa ư! Nay tôi phải đến biện-luận với phụ-thân cô mới được. Nói đoạn đứng dậy ra đi.

Anh-Cô cản lại mà rằng:

— Anh định đi đâu? phụ-thân em còn đương luyện kia mà. Nếu anh mà biện-luận với phụ-thân em, thì cái sự khuất-tất của thầy, chắc không tỏ giải ra được. Thế là anh muốn cứu thầy, mà hóa ra lại buộc thầy vào sự bất-nghĩa đó. Vả lại phụ-thân em tính-chất cứng cỏi, ngay như em đây cũng không dám can ngăn, nữa là anh. Cái việc cần thứ nhất bây giờ, là phải làm cho thầy khỏi tội ngay mới được. Hiện nay có người đệ-tử tên là Mạo-bình-Khuê cùng với phụ-thân em như là anh em ruột, lại là người thân-tín của quan huyện ngày nay; mà con giai ông đề ấy lại quen anh Hoa-Lang nhà em lắm. Cứ như ý em thì nên đem tiền nói lót với ông đề, để ông đề nói với quan huyện, thì việc thế nào cũng phải song.

Ngọc-Sinh nói:

— Tính-tình phụ-thân tôi, cô cũng biết đấy chứ. Không cứ trong nhà không có sẵn món tiền to để mà lễ đút đâu; dẫu mà có chăng nữa, chắc hẳn phụ-thân tôi cũng lấy danh-tiết làm trọng, không chịu luồn lụy như thế.

Hoa-Lang nói:

— Nhà tôi giầu có, sở tiền lúc nào cũng sẵn, để tôi hỏi phụ-thân tôi xem.

Ngọc-Sinh nói:

— Điều đó tất không xong, thiên-cổ không có ai chịu bỏ của ra mà cứu cái người mình đã ghét sẵn.

Anh-Cô nói:

— Cứ như ý em thì thiết-tưởng đem bán tất cả hoa của thầy đi, được bao nhiêu tiền đưa cho ông đề Mạo, để ông ấy nói lót với quan huyện cho, may ra việc có êm chăng. Vả lại bữa tiệc thưởng-hoa cũng tự ông ấy gợi ra trước đấy.

(còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Nước Pháp bầu quan Giám-quốc mới.

Quan Giám-quốc Millerand đã dùng hết cách trong luật pháp mà không chống lại với các tả-đảng được, nên dẫu chưa hết hạn mà ngài cũng phải từ chức. Bởi vậy ngày 13 Juin vừa rồi, hai nghị-viện đã họp ở Versailles để tuyển-cử quan Giám-quốc mới.

Trong khi tuyển-cử, thì ông Doumergue được 520 phiếu, hơn cả mọi người, thế là ông Doumergue trúng-cử làm quan Giám-quốc.

Kể cái lịch-sử quan Giám-quốc Gaston Doumergue, thì ngài sinh giữa ngày 1er Août 1863 ở Algues Vives (Gard), đến nay đã lĩnh 60 tuổi. Ngài xuất thân là một nhà luật-sư, sau ngài sung vào ngạch tư-pháp thuộc-địa, thì ngài lĩnh chức thẩm-phán ở Nam-Kỳ tự năm 1890 đến năm 1893: rồi ngài lại đổi sang Algérie, song ở đấy có mấy tháng thì từ chức. Năm 1893 ngài trúng-cử thứ-dân nghị-viện ở quận Gard đến năm 1910 thì trúng-cử nguyên-lão nghị-viện.

Kể ngài làm phó-nghị-trưởng thứ-dân nghị-viện tự năm 1895 đến 1897, và năm 1905 đến năm 1906; sung chức thượng-thư bộ thuộc-địa trong tòa nội-các Courbes tự năm 1902 đến năm 1905; thượng-thư bộ thương-mại trong tòa nội-các Clémenceau tự năm 1906 đến 1908; Thượng-thư bộ học-vụ trong tòa nội các Clémenceau tự năm 1908 đến năm 1910, thủ-tướng kiêm bộ ngoại-giao tự năm 1913 đến 1914; thượng-thư bộ thuộc-địa tự ngày 27 Août 1911 đến ngày 20 Mars 1917; ngày 22 Février 1923 ngài trúng cử nghị-trưởng nguyên-lão nghị-viện.

Hơn ba mươi năm trời nay, quan Doumergue đã lập được rất nhiều công-lao vĩ-đại với chánh-phủ, nên kỳ tuyển-cử chức giám-quốc này, ngài không tuyên-bố ứng-cử mà cũng được thắng số như thế, đủ biết lòng dân tin cậy là nhường nào vậy.

Sau khi ngài đã nhậm chức Giám-quốc rồi, ngài có gửi công-điệp báo-cáo tại nghị-viện rằng: « ngài đối với các đảng phái, thì ngài rất công bình chính chực để làm tiêu-chuẩn, chứ không thiên về đảng nào. Nước Pháp chỉ mong làm sao cho ở trong và ngoài được hòa-bình với nhau; mà lại mong cho nước Đức cũng một lòng ngay thẳng như nước Pháp. Tuy vậy nhưng nước Pháp không khi nào quên những điều đã trông thấy, nên lúc nào cũng phải để phòng luôn. Nước Pháp không thể nào bỏ cái sức mạnh của mình và cái quyền Kiểm-duyệt đã định trong hòa-ước được.

Về việc lập tòa nội-các, thì quan Giám-quốc Doumergue đã giao cho ông Herriot lập xong rồi. Hiện nay ông Herriot đã sung chức tổng-trưởng tòa nội-các và kiêm bộ ngoại-giao, ông đã định đến 22 Juin sẽ đi Luân-Đôn hội thương với quan thủ-tướng Mardonald nước Anh.

Thời-cục nước Ý. — Từ khi đảng « bồng-hát » nổi lên, làm cho nước Ý được nhiều việc rất là tiến-bộ, không những không mắc phải cái vạ cộng-sản mà thôi, mà về đường trị-an cũng có trật-tự, về đường tài-chánh cũng có phần thịnh vượng hơn xưa, thật là một điều hạnh-phúc cho nước Ý lắm. Thế mà ngờ đâu hiện nay nước Ý lại lâm vào cái thời-cục rất đỗi nguy-nan! Là vì đảng bồng-hát càng ngày càng lan rộng mãi ra, thế-lực càng ngày càng mạnh, những người không đủ tư-cách cũng sô nhau nhập-đảng mãi, thường gây ra những việc bạo-động rất kịch-liệt với các chánh-đảng thù-địch với mình. Vừa đây mới phát ra việc ám-sát ông Matteoti là nghị-viên đảng xã-hội, mà không tìm thấy xác đâu cả, có lẽ các ái-quốc-đoàn vì thế mà phải giải-tán.

Hiện nay đã có nhiều người bị bắt: ông Filippelli là chủ báo « Corrière Italiano » cũng bị tình-nghi là người đồng-đảng về việc ám-sát ấy, nên đã bị bắt, và báo Corrière Italiano cũng đã thôi không ấn-hành nữa. Ông Marinelli là hội-viên hội-đồng quản-trị đảng bồng-hát cũng đã bị bắt về tội xui dục kẻ ám sát ông Matteoti.

Các đảng phản-đối chánh-phủ hiện đương yêu-cầu giải-tán các quân-đội về đảng bồng-hát, và thay đổi điều-luật về việc tuyển-cử nghị-viên nữa, nhưng quan thủ-tướng Mussolini chưa ưng lời yêu-cầu ấy.

Có lẽ vì việc ám-sát ông Matteoti mà đảng bồng-hát đến nỗi thất-bại, hiện nay tòa nội-các Mussolini cũng đương nguy lắm, không khéo mà nước Ý lại gây nên việc chính-biến chăng!

Liệt-cường đối với nước Đức. — Ngày 21 và 22 Juin vừa rồi, các quan thủ-tướng Pháp và Anh đã hội-nghị với nhau ở Chequers rất là thân-mật, các ngài có bàn về mọi vấn-đề trong trương-trình giám-định, song chưa ấn-định được điều gì, là bởi còn đợi hỏi ý-kiến chánh-phủ nước Bỉ và nước Ý.

Báo Morning-post có đăng mấy lời của quan đại-tướng Nollet nước Pháp rằng: nước Đức tổ-chức lại ngạch binh để mưu việc chiến-tranh, trái với khoản 160, 173 và 174 trong hòa-ước, cứ như trong hòa-ước thì cấm lệ cưỡng-bách binh-dịch, mà nước Đức lại đặt lệ tự-nguyện đầu-binh và lập các hội thể-thao có đủ binh-khí. Các kỳ hạn tuyển lính cũng không nhất-định, để cho dễ việc gian dối. Các binh-khí cũng do các hội riêng chế-tạo, khiến cho không ai kiểm-duyệt được. Bộ tham-mưu nhà binh và các trường học vũ bị thì cũng chỉnh-đốn lại và đặt tên khác. Cái binh-lực nước Đức, một ngày một to mãi lên ».

Ông Hergt là lãnh-tụ đảng quốc-dân nước Đức diễn-thuyết có nói rằng: « đảng quốc-dân xét ra khó lòng được nghị-viện ưng-chuẩn các bản luật thi-hành cái chương-trình của các nhà giám-định, vì chánh phủ hiện không đủ thế-lực, mà rồi nghị-viện với chánh-phủ sẽ sinh việc trái ý với nhau cũng chưa biết chừng.

Các quan ở hạt trú-binh đến khám 250 nhà những người về đảng quốc-dân, có bắt được những giấy má quan-hệ về công việc của đảng ấy. xét ra những học-sinh nghỉ hè mà luyện tập trong các ngạch lính bị-ban, chủ-ý là để phục-thù về sau này vậy.

Mới đây quan thủ-tướng Pháp là ông Herriot và quan thủ-tướng Anh là Macdonald gửi thư cho nước Đức khuyên nước Đức nên làm cho công việc của hội-đồng giám-định được dễ dàng, và nên tỏ ý sẵn lòng đồng-lao cộng-tác với liệt-cường là phải. Nếu nước Đức quả thi-hành đủ mọi

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Nước Pháp bầu quan Giám-quốc mới.

Quan Giám-quốc Millerand đã dùng hết cách trong luật pháp mà không chống lại với các tả-đảng được, nên dẫu chưa hết hạn mà ngài cũng phải từ chức. Bởi vậy ngày 13 Juin vừa rồi, hai nghị-viện đã họp ở Versailles để tuyển-cử quan Giám-quốc mới.

Trong khi tuyển-cử, thì ông Doumergue được 520 phiếu, hơn cả mọi người, thế là ông Doumergue trúng-cử làm quan Giám-quốc.

Kể cái lịch-sử quan Giám-quốc Gaston Doumergue, thì ngài sinh giữa ngày 1er Août 1863 ở Algues Vives (Gard), đến nay đã lĩnh 60 tuổi. Ngài xuất thân là một nhà luật-sư, sau ngài sung vào ngạch tư-pháp thuộc-địa, thì ngài lĩnh chức thẩm-phán ở Nam-Kỳ tự năm 1890 đến năm 1893: rồi ngài lại đổi sang Algérie, song ở đấy có mấy tháng thì từ chức. Năm 1893 ngài trúng-cử thứ-dân nghị-viện ở quận Gard đến năm 1910 thì trúng-cử nguyên-lão nghị-viện.

Kể ngài làm phó-nghị-trưởng thứ-dân nghị-viện tự năm 1895 đến 1897, và năm 1905 đến năm 1906; sung chức thượng-thư bộ thuộc-địa trong tòa nội-các Courbes tự năm 1902 đến năm 1905; thượng-thư bộ thương-mại trong tòa nội-các Clémenceau tự năm 1906 đến 1908; Thượng-thư bộ học-vụ trong tòa nội các Clémenceau tự năm 1908 đến năm 1910, thủ-tướng kiêm bộ ngoại-giao tự năm 1913 đến 1914; thượng-thư bộ thuộc-địa tự ngày 27 Août 1911 đến ngày 20 Mars 1917; ngày 22 Février 1923 ngài trúng cử nghị-trưởng nguyên-lão nghị-viện.

Hơn ba mươi năm trời nay, quan Doumergue đã lập được rất nhiều công-lao vĩ-đại với chánh-phủ, nên kỳ tuyển-cử chức giám-quốc này, ngài không tuyên-bố ứng-cử mà cũng được thắng số như thế, đủ biết lòng dân tin cậy là nhường nào vậy.

Sau khi ngài đã nhậm chức Giám-quốc rồi, ngài có gửi công-điệp báo-cáo tại nghị-viện rằng: « ngài đối với các đảng phái, thì ngài rất công bình chính chực để làm tiêu-chuẩn, chứ không thiên về đảng nào. Nước Pháp chỉ mong làm sao cho ở trong và ngoài được hòa-bình với nhau; mà lại mong cho nước Đức cũng một lòng ngay thẳng như nước Pháp. Tuy vậy nhưng nước Pháp không khi nào quên những điều đã trông thấy, nên lúc nào cũng phải để phòng luôn. Nước Pháp không thể nào bỏ cái sức mạnh của mình và cái quyền Kiểm-duyệt đã định trong hòa-ước được.

Về việc lập tòa nội-các, thì quan Giám-quốc Doumergue đã giao cho ông Herriot lập xong rồi. Hiện nay ông Herriot đã sung chức tổng-trưởng tòa nội-các và kiêm bộ ngoại-giao, ông đã định đến 22 Juin sẽ đi Luân-Đôn hội thương với quan thủ-tướng Mardonald nước Anh.

Thời-cục nước Ý. — Từ khi đảng « bồng-hát » nổi lên, làm cho nước Ý được nhiều việc rất là tiến-bộ, không những không mắc phải cái vạ cộng-sản mà thôi, mà về đường trị-an cũng có trật-tự, về đường tài-chánh cũng có phần thịnh vượng hơn xưa, thật là một điều hạnh-phúc cho nước Ý lắm. Thế mà ngờ đâu hiện nay nước Ý lại lâm vào cái thời-cục rất đỗi nguy-nan! Là vì đảng bồng-hát càng ngày càng lan rộng mãi ra, thế-lực càng ngày càng mạnh, những người không đủ tư-cách cũng sô nhau nhập-đảng mãi, thường gây ra những việc bạo-động rất kịch-liệt với các chánh-đảng thù-địch với mình. Vừa đây mới phát ra việc ám-sát ông Matteoti là nghị-viên đảng xã-hội, mà không tìm thấy xác đâu cả, có lẽ các ái-quốc-đoàn vì thế mà phải giải-tán.

Hiện nay đã có nhiều người bị bắt: ông Filippelli là chủ báo « Corrière Italiano » cũng bị tình-nghi là người đồng-đảng về việc ám-sát ấy, nên đã bị bắt, và báo Corrière Italiano cũng đã thôi không ấn-hành nữa. Ông Marinelli là hội-viên hội-đồng quản-trị đảng bồng-hát cũng đã bị bắt về tội xui dục kẻ ám sát ông Matteoti.

Các đảng phản-đối chánh-phủ hiện đương yêu-cầu giải-tán các quân-đội về đảng bồng-hát, và thay đổi điều-luật về việc tuyển-cử nghị-viên nữa, nhưng quan thủ-tướng Mussolini chưa ưng lời yêu-cầu ấy.

Có lẽ vì việc ám-sát ông Matteoti mà đảng bồng-hát đến nỗi thất-bại, hiện nay tòa nội-các Mussolini cũng đương nguy lắm, không khéo mà nước Ý lại gây nên việc chính-biến chăng!

Liệt-cường đối với nước Đức. — Ngày 21 và 22 Juin vừa rồi, các quan thủ-tướng Pháp và Anh đã hội-nghị với nhau ở Chequers rất là thân-mật, các ngài có bàn về mọi vấn-đề trong trương-trình giám-định, song chưa ấn-định được điều gì, là bởi còn đợi hỏi ý-kiến chánh-phủ nước Bỉ và nước Ý.

Báo Morning-post có đăng mấy lời của quan đại-tướng Nollet nước Pháp rằng: nước Đức tổ-chức lại ngạch binh để mưu việc chiến-tranh, trái với khoản 160, 173 và 174 trong hòa-ước, cứ như trong hòa-ước thì cấm lệ cưỡng-bách binh-dịch, mà nước Đức lại đặt lệ tự-nguyện đầu-binh và lập các hội thể-thao có đủ binh-khí. Các kỳ hạn tuyển lính cũng không nhất-định, để cho dễ việc gian dối. Các binh-khí cũng do các hội riêng chế-tạo, khiến cho không ai kiểm-duyệt được. Bộ tham-mưu nhà binh và các trường học vũ bị thì cũng chỉnh-đốn lại và đặt tên khác. Cái binh-lực nước Đức, một ngày một to mãi lên ».

Ông Hergt là lãnh-tụ đảng quốc-dân nước Đức diễn-thuyết có nói rằng: « đảng quốc-dân xét ra khó lòng được nghị-viện ưng-chuẩn các bản luật thi-hành cái chương-trình của các nhà giám-định, vì chánh phủ hiện không đủ thế-lực, mà rồi nghị-viện với chánh-phủ sẽ sinh việc trái ý với nhau cũng chưa biết chừng.

Các quan ở hạt trú-binh đến khám 250 nhà những người về đảng quốc-dân, có bắt được những giấy má quan-hệ về công việc của đảng ấy. xét ra những học-sinh nghỉ hè mà luyện tập trong các ngạch lính bị-ban, chủ-ý là để phục-thù về sau này vậy.

Mới đây quan thủ-tướng Pháp là ông Herriot và quan thủ-tướng Anh là Macdonald gửi thư cho nước Đức khuyên nước Đức nên làm cho công việc của hội-đồng giám-định được dễ dàng, và nên tỏ ý sẵn lòng đồng-lao cộng-tác với liệt-cường là phải. Nếu nước Đức quả thi-hành đủ mọi

khoảng như thế, thì hội-đồng kiểm-duyệt sẽ lui về ngay. Đồng-minh cũng muốn giao quyền kiểm-duyệt cho hội vạn-quốc, song nước Đức phải làm thế nào cho các nước khỏi nghi ngại nước Đức về sự mở mang quân-bị mới được.

Nước Mỹ đối với nước Nhật về vấn-đề thực-dân.

Vì nước Mỹ thi-hành đạo luật kìm-trục người Nhật, không cho ở đông quá bên nước Mỹ nữa, nên ít lâu nay người Nhật sinh lòng phẫn-kích, vẫn cổ-động riết để phẫn-đối người Mỹ. Mới đây chánh-phủ nước Mỹ có đáp lại mấy lời với chánh-phủ Nhật rằng : Cái chánh-sách nước Mỹ bây giờ, không phải bởi lòng không yêu chuộng người Nhật đâu. Đạo luật ấy so với đạo luật thực-dân của các nước khác, cũng chẳng khác nhau mấy.

Ông Yoshikawa là trạng-sư Nhật ở San Francisco đang vận-động để giả lại nước Mỹ những số tiền đã quyên giúp về cái nạn động đất hồi trước, và yêu-cầu bắt những người Mỹ truyền-giáo ở Nhật phải về nước ngay. Những người truyền-giáo ấy phần nhiều đã có giấy gọi về rồi.

Ông Yoshikawa lại đương sắp vận-động sự dễ-chế Mỹ-hóa ở các xứ Viễn-đông nữa.

Cứ như lời ông Yoshikawa nói, thì nay đã đến mấy trăm người truyền-giáo nước Mỹ đang chờ hễ có đạo luật trục-xuất, là từ-biệt nước Nhật mà về nước ngay.

Thời-cục nước Tàu

Thời-cục nước Tàu ngày nay, không những việc giết gióc lẫn nhau về đường binh-hỏa, khuynh-đảo nhau về đường chánh-trị mà về việc ngoại-giao cũng thấy biến đổi và rất hại nữa.

Về việc Trung Nga giao-thiệp, từ khi Vương-chính-Đình kiến-nghị với đại-biểu Nga, yêu-cầu nước Nga rút quân ở Mán-Châu về thì mình như nước Nga lấy làm oán giận lắm, có lẽ Trung Nga hai nước đến đánh nhau mới xong. Bởi thế nước Nhật lo rằng: nếu nước Nga mà bạo-động với nước Tàu, thì cõi viễn-đông lại mắc phải cái vạ tranh-chiến, thế tất nước Nhật phải ra tay cứu giúp nước Tàu, vì những quyền-lợi của Nhật ở Mãn-châu Mông-Cổ nhiều lắm, không có lẽ mặc-thình để cho Nga hoành-hành được.

Về việc trong nước, thì nghe như Tôn-Văn đã phái đại-biểu sang Phụng-Thiên liên-kết với Trương-tác-Lâm, có ý giao-hiếu với chánh-phủ Xô-viết. Nếu quả như vậy, thì chánh-phủ Bắc-kinh mất cái địa-vị ngày nay, không thể thay mặt quốc-dân mà điều-đình với chánh-phủ nước Nga được nữa.

Người ta có nói rằng: lâu nay đại-biểu nước Nga có ý lãnh-đạm với chánh-phủ Bắc-kinh, có lẽ chánh-phủ Nga cùng bọn Tôn Trương đã hợp ý với nhau rồi.

Vấn-đề Phi-luật-Tân độc-lập. — Việc Phi-luật-Tân yêu-cầu với nước Mỹ để xin độc-lập, đến nay vẫn chưa quyết định ra thế nào cả. Việc bạo-động ở Phi-luật-Tân bây giờ cũng đã yên ổn, hình như họ biết rằng dẫu có bạo-động cũng chẳng ăn thua gì, nên chỉ tin cậy ở lời hứa của nước Mỹ mà thôi. Vì lúc ban đầu nước Mỹ chiếm lấy Phi-luật-Tân, thì có hứa rằng: « lúc nào Phi-luật-Tân có thể tự trị được, thì nước Mỹ cho độc-lập ». Bởi thế, lâu nay Phi-luật-Tân đã mấy lần phái đại-biểu sang yêu-cầu với nước Mỹ về việc ấy. Song chánh-phủ nước Mỹ thì e rằng: quần-đảo Phi-luật-Tân ở giải giác tự Úc-Châu đến Nam-băng-dương và Ấn-Độ, linh tinh mỗi xứ một nơi, mà bên cạnh mình lại có nước Nhật đương tấn-bộ hăng hái lắm, nếu nước Mỹ mà nhả ra, biết đâu nước Nhật chẳng vồ ngay lấy. Cho nên quan thống-lĩnh Coolidge có đáp mấy lời với phái bộ Phi-luật-Tân rằng: «bao giờ nước Mỹ cũng nhớ lời hứa lắm, nhưng ngay bây giờ thì chưa có thể cho Phi-luật-Tân độc-lập được, vì e rằng « quan tha nha bắt » chăng.

Người Phi-luật-Tân thấy người Mỹ đối đãi như thế, thì lấy làm chán nản lắm, chẳng qua nước Mỹ giữ chặt lấy Phi-luật-Tân, để làm cái then chốt giữ vững lợi-quyền của mình ở phía cực-đông mà thôi, chứ chẳng thiết gì đến cái minh-vận Phi-luật-Tân cả. Thế thì Phi-luật-Tân vận-động sự độc-lập, cũng còn là sự mộng-tưởng mà thôi.

Động đất ở đáy bể Thái-bình-Dương. — Mới đây cái máy ở thiên-văn-đài thành Vvest-Bromwich nước Anh có ghi được mấy luồng động đất rất mạnh, truyền đi một khoảng dài độ 7, 8 ngàn hải-lý. Theo như máy báo tin, thì cơn nguy hiểm này xảy ra ở đáy bể Thái-bình-Dương, sức mạnh còn gấp mấy cơn động đất ở nước Nhật độ trước.

Lại như thiên-văn-đài ở thành Helouan nước Anh và thành Hambourg ở Belgique cũng có ghi được sự động đất mạnh lắm, luồng động đất lấy truyền đi lâu đến giờ mười đồng hồ.

Việc trong nước

Quan nguyên Toàn-quyền Sarraut đã trở lại Đông-pháp thật chăng? — Báo này cũng đã nhiều lần tức về quan Sarraut lắm, song chưa thấy tin nào được đích-xác cả. Mới đây xem các nhật-báo ở Pháp sang, thì hình như cái tin đồn quan Sarraut lại sang nhận chức Toàn-quyền ở Đông-pháp là tin thực lắm.

Báo Courrier Colonial nói rằng: « đạo chỉ-dụ bổ quan nguyên Thượng-thư Sarraut sang Đông-pháp đã ký rồi mà chưa đăng vào quan-báo, là vì quan Toàn-quyền Merlin hiện đương đi công-cán ở bên Nhật, đợi khi quan Merlin đã về Đông-pháp, thì mới đăng chỉ-dụ ấy. »

Báo Annales Coloniales cũng đăng rằng:

« Ta được tin rằng: quan nguyên Thượng-thư Albert Sarraut không ra ứng-cử nghị-viên khoa vừa rồi, thì chỉ này mai trở sang Đông-pháp lĩnh chức Toàn-quyền. Nghe đâu quan Thượng-thư thuộc-địa đã ký giấy bổ ngài từ hôm thứ tư 18 Juin vừa rồi, nhưng còn đợi khi quan Merlin trở về Đông-pháp mới công-bố tin ấy. »

Nếu quả như vậy thì chỉ trong mấy hôm nữa có thể rõ được tin ấy.

Tin mừng quan Toàn-quyền Merlin đã trở về Hanoi. — Quan Toàn-quyền Merlin đi công-cán bên Nhật Bản, lúc trở về đi qua Cao-ly, Phụng-thiên, Bắc-kinh và Hướng-cảng, ngài đi đến đâu, thì chánh-phủ và nhân-dân các nơi đó đều lấy làm hoan-nghinh và thân-nhiệt lắm. Duy đến hôm 19

Juin mới rồi, ngài về qua Quảng-Đông, nhân-dân Pháp kiều-ngụ ở đấy, có thiết tiệc mời ngài tại khách-sạn Victoria ở Sa-môn là tô-địa nước Anh. Hồi 8 giờ tối, ngài cùng mọi người mới ngồi vào dự tiệc, thì bỗt-nhiên có đứa ném quả bom vào, 4 người bị chết, là hai vợ chồng ông Demaretz, ông Pelletier và ông Rougeau ; 6 người bị thương, là ông Gérin thì nặng lắm, không chắc có sống ; quan bác-sĩ Casabianca bị thương cũng nặng, nhưng dễ không đến nỗi nguy ; còn bà Rollin quan ba Bernard, ông Fournier, Begin, thì đều bị thương nhẹ thôi.

Quan Toàn-Quyền cùng các quan tùy-phái của ngài đều được bình-an cả, chỉ có quan ba Bernard là quan hầu của ngài bị thương nhẹ ở vai và ngực, nhưng cũng chóng khỏi.

Còn kẻ hung-phạm thì chưa biết đích là ai, vì lúc nó đã ném bom rồi, mọi người canh giữ đuổi nó, nó cố sống lục bắn lại mà mọi người thì không, sau nó bắn hết đạn rồi, nhảy xuống sông mất. Có lẽ bị nước chảy mạnh mà đứa hung-phạm ấy chết đuối rồi.

Quan Toàn-Quyền đã trở về Hanoi hôm 25 Juin, sáng hôm 26 ông chủ-nhiệm bản-chí cùng các ông chủ báo Nam ta đã lên phủ Toàn-Quyền thăm ngài, được thấy ngài vẫn mạnh giỏi như thường, lấy làm mừng lắm.

Hội chợ Hanoi

Hội chợ năm nay bắt đầu mở tự 30 Novembre đến 14 Décembre 1924, những gian hàng cho thuê bắt đầu tự 1er Juillet này.

Giới-thiệu sách mới

Quyển kịch « **L'Annam sous la Terreur** » là một quyển bi-kịch của ông Michel Mỹ tri-huyện Tân-an soạn ra, mà soạn bằng chữ Tây, trong chuyện chia làm bốn cảnh, hiện đã đem diễn rồi.

Quyển « **Anh-hùng náo** » của ông Vũ-đình-Long dịch, đã xuất-bản đến quyển thứ ba rồi. Câu chuyện lý-thú thế nào, bản-chí đã nói cả ở số tạp-chí trước. Giá bán 0$25.

Quyển « **Một trận cười** » là một quyển hát chèo mới cải-lương, ông Nguyễn-đình-Nghị soạn ra, mà ông Mạc-đình-Tư in, giá bán 0$20.

Bản-chí xin vui lòng giới-thiệu cùng quốc-dân.

Cải-chính. — Trương 833, cột thứ 2, dòng thứ 26 câu sir Isaac Newton, sắp lẫn sir Isaoe.

Bài « Muốn tập cho trẻ con quen những nỗi khó khăn thì phải làm thế nào, ký tên là Dương-tự-Quán, sắp lẫn là Dương-trọng-Quán. Vậy xin cải-chính lại cho đúng.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG-BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CÁC TIN TRONG HỘI

Bản-hội tại xứ Trung-kỳ

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã ký cho bản-hội bức nghị-định dăng sau đây, vậy từ nay các Hội-viên bản-hội ở các tỉnh xứ Trung-kỳ có thể cứ cổ-động lập thành các chi-hội mới, không phải xin phép lại nữa.

N° 542

Le Résident Supérieur P. I. en Annam

Chevalier de la Légion d'Honneur

Vu le décret du 20 Octobre 1911 déterminant les pouvoirs des Chefs d'Administration locale en Indochine;

Vu la circulaire ministérielle — Intérieur — du 20 Décembre 1889 ;

Vu la décision n° 1933 du Résident Supérieur au Tonkin en date du 31 Juillet 1920 autorisant la création d'une société dite « Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie au Tonkin»;

Vu les arrêtés des 1er Février et 31 Octobre 1922, et 18 Août 1923 autorisant la création des sections de cette Association à Thanh-Hoa, Tourane, Vinh et Phanrang.

Arrête :

Article 1er. — « L'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie au Tonkin » est autorisée à transformer son nom en «*Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce, d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam — Tonkin* » et à fonctionner en Annam dans les conditions déterminées par les statuts annexés au présent arrêté.

Article 2. — La présente autorisation est donnée à titre essentiellement révocable et toute modification qui pourrait être apportée aux statuts oblige l'Association intéressée à se pourvoir d'une autorisation nouvelle.

Huê, le 2 Avril 1924
P. le Résident Supérieur
et par délégation,
L'Administrateur-Directeur
des Bureaux.
Signé : LACOMBE

Pour appliation :
Le Chef de Cabinet,
Signé : P. BESSON

* * *

Một tấn tuồng đặc-biệt. — Hôm 25 Mai vừa đây, nhân là ngày đại-hội-đồng thường-niên của chi hội Trung-Bắc-kỳ Nông-Công-Thương-Tương-Tế Nam-định, ông Nguyễn-ngọc-Bổng là chủ nhà hát *Chiêu-nhan-đài* lại là hội-viên của chi hội ấy có tổ chức một cuộc hát lấy tiền quyên vào quỹ hội.

Tối hôm ấy diễn tích « **Đoàn tướng-quân hiến thánh** » là một tích hát về sử nước nhà mà ông

Tô-văn-Thiện giáo học Ninh-Bình soạn, đã đăng ở tạp chí Hữu-Thanh số 43 là kỳ báo trước.

Cứ công-nhiên mà nói thì buổi hát hôm đó người đến xem cũng đông lắm, vì một tích hát xưa nay chưa từng có rạp nào đã diễn, nên bà con Nam-thành ta cũng xôn sao về ngay từ mấy hôm trước.

Sau lúc giờ nghỉ thì ông Phạm-duy-Từ có thay mặt chi hội Nông-Công-Thương đứng nói mấy lời cảm-tạ các quí-khách đã chiếu-cố đến xem. Ông nói rất lời thì cả rạp vỗ tay rầm rĩ.

Buổi xiếc Việt-Nam

Tối hôm chủ-nhật 8 Juin 1924, ông Tạ-duy-Hiền đã quyên cho bản-hội một buổi xiếc đặc-biệt, tiền thu được 747$90 cả thảy, hội ta được một nửa. Đến kỳ sau sẽ đăng bài tường-thuật về buổi xiếc đó.

Phiếu Hội-viên

Từ khi hội ta sáng-lập ra « Phiếu-Hội-viên » đến giờ, các bạn hội-viên gửi ảnh về làm phiếu, mới được độ 400 quí-hữu mà thôi. Hiện những quí-hữu nào có ảnh thì hội-đồng làm phiếu chúng tôi đã phát đi cả rồi. Chỉ còn ít nhiều ảnh của các quí-hữu gửi về song không đề tên, tuổi, chỗ ở vào ảnh nên không biết là của ai. Vậy quí-hữu nào chưa nhận được phiếu xin kíp gửi hai bức ảnh 4×6 và tên, tuổi, việc làm, chỗ ở vân v... về cho ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi ở G. M. R. Hanoi để chúng tôi làm cho xong các phiếu của các hội-viên toàn thể hội.

HỘI CHÁNH

Biên-bản kỳ Hội-đồng Trị-sự hát-thường ngày 5 Juin 1924. — Họp tại nhà Hội-quán số 59 Phố hàng Gai Hanoï.

Hiện-diện có những ông Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-Tiên, Nguyễn-cảnh-Thạc, Lê-ngọc-Giản, Hoàng-đình-Cường, Bùi-thiện-Nhân, Trần-như-Chất, Lã-qui-Trạch, Nguyễn-đình-Liên, Nguyễn-Thống.

Ông Nguyễn-huy-Hợi làm Chủ-tọa, ông Nguyễn-Thống làm Thư-ký hội-đồng.

Đúng 9 giờ khai hội-đồng.

Ông Nguyễn-huy-Hợi trình hội-đồng về việc ông Tạ-duy-Hiền là chủ-nhân phường xiếc Việt-Nam có lòng hảo-tâm mà diễn một buổi xiếc thu được bao nhiêu tiêu quyên một nửa cho quỹ hội tạ, diễn vào ngày chủ-nhật 8 Juin 1924, về tài chí của ông thì quốc-dân hoan-nghênh đã nhiều, nay hội ta chỉ nên cảm ơn tấm lòng quí-hóa của ông mà thôi. Trước khi trình hội-đồng, vì thì giờ cấp lắm, nên tôi cùng ông Nguyễn-Thống đã mạn-phép đảm tự-tiện soạn và in giấy cáo-bạch, đăng báo cổ-động vân vân... Hội-đồng đồng-thanh công nhận và cảm ơn hai ông. Vậy hội-đồng cử các ban coi về việc tổ chức buổi xiếc.

Ban cổ-động và giao thiệp với phường xiếc. — MM. Nguyễn-huy-Hợi, Nguyễn-Thống.

Ban tài-chính. — M. Trần-đình-Quang, Trưởng-ban, MM. Nguyễn-đình-Liên, Nguyễn-cảnh-Thạc Nguyễn-Hoan và Nguyễn-duy-Nho, Hội-viên.

Ban kiểm-soát. — M. Lê-ngọc-Giản

Ban bài trí. — M. Nguyễn Thống, Trưởng ban, MM. Bùi thiện Nhân, Bùi văn Thìn Hội viên.

Le Président
NGUYỄN-HUY-HỢI
Le Secrétaire
NGUYỄN-THỐNG

Biên-bản kỳ Đại-hội-đồng thường-niên của toàn-thể hội ngày 9 Juin 1924.

Họp tại nhà hội-quán hội Trí-tri 59 Phố hàng Quạt Hanoi.

Hiện-diện có các Hội-viên Hanoi theo như các tên đã ký trong feuille de présence lưu ở hội-quán, và đại-biểu các chi-hội là M. M. Nguyễn-xuân-Đài, Vũ-đức-Hồi, (thay mặt chi-hội Haïphong); M. M. Vũ-quang-Khánh, Đoàn-khắc-Thông, (thay mặt chi hội Nam-định); M.M. Trần-đức-Mưu, Trần bá Quỳ, Nguyễn văn Cẩn, Trần ngọc Trấp, (thay mặt chi-hội Việt-trì); M. Nguyễn quê Dương, (thay mặt chi hội Phanrang); M. Đào-đình Phê Phong, thay mặt chi hội Vinh — Benthuy); M. Đậu yấu Long, hội-viên chi hội Vinh.

Tòa Trị-sự Hanoi thay mặt cho các chi hội Đông kinh Tourane và Hà Giang. Ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn huy Hợi làm Chủ tọa.

Đại hội đồng đồng thanh công cử ông Tổng Thư-ký Nguyễn-Thống làm Thư-ký hội-đồng; ông Phó Hội-trưởng chi hội Haïphong Vũ đức Hồi, ông Hội trưởng chi hội Phanrang Nguyễn quê Dương làm Kiểm phiếu viên.

Hai ông Kiểm-phiếu-viên xét thấy thừa số hội viên có mặt và giao quyền đại biểu như điều thứ 40 trong tập điều lệ. Vậy kỳ đại-hội-đồng này kể là có giá-trị.

Đúng ba giờ ông chủ tọa Nguyễn-huy-Hợi khai hội-đồng và trình công việc toàn-thể hội.

(Xem tờ trình của ông chánh Hội trưởng).

Ông Nguyễn-huy-Hợi trình xong, đại-hội-đồng vỗ tay công nhận.

Ông Nguyễn xuân Đài, đại biểu chi hội Haïphong trình về chi hội Haïphong.

(Xem tờ trình của ông Nguyễn xuân Đài) Đại-hội-đồng vỗ tay công nhận.

Ông Vũ-quang-Khánh trình về công việc chi-hội Nam-Định.

(Xem tờ trình của ông Vũ-quang-Khánh)

Hội-đồng vỗ tay công-nhận.

Ông Trần-đức-Mưu đứng dậy giới-thiệu ông Trần-ngọc-Trấp cùng Đại-hội-đồng. Ông Trấp đọc tờ trình của chi hội Việt-trì.

(Xem tờ trình của ông Trấp)

Hội-đồng vỗ tay công-nhận.

Ông Nguyễn-quê-Dương Hội-trưởng cùng đại-biểu chi-hội Phanrang đứng lên nói rằng vì trước chi-hội Phanrang chưa định cử đại-biểu ra dự kỳ đại-hội-đồng này, nên đã gửi tờ trình ra từ trước. Nay ông may có dịp được ra họp mặt cùng anh em toàn thể hội thì thực vui vẻ lắm, xong vì ông ra vội lắm không kịp làm tờ trình khác thì xin cứ lấy tờ trình cũ đã gửi ra trước mà trình cũng vậy. Ông bèn đọc tờ trình cũ của chi-hội Phanrang.

(Xem tờ trình của chi hội Phanrang)

Hội-đồng vỗ tay công-nhận.

Ông Đào-đình-Phê-Phong trình về công-việc chi-hội Vinh-Bênthuỷ khó-khăn chưa có thể họp đại-hội-đồng được. Vậy xin yêu-cầu Hội-chánh cử một phái-viên làm Đại-biểu vào Vinh để giúp việc cổ-động cho được lập thành chi-hội Vinh. Đại-hội-đồng bàn-luận hồi lâu rồi công-nhận để Hội-chánh cử một ông phái-viên vào Vinh để giúp việc cổ động lập thành chi hội Vinh-Bênthủy.

Ông Tổng Thư-ký Nguyễn Thống thay mặt ba chi hội Uông-bí, Tourane, Hà-giang mà trình về công việc hội ở ba nơi ấy.

Ông Nguyễn cư Kỷ thay mặt các ông hội-viên ngoài ban Trị-sự để kiểm-soát việc tài-chính, và đọc tờ trình của ban Kiểm soát.

(Xem tờ trình của ban Kiểm soát)
Đại-hội-đồng vỗ tay công nhận.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy Hợi đứng lên nói rằng việc Kiểm soát tài chính này hội đồng Trị-sự chúng tôi phải rút thăm được mấy ông hội viên ngoài tòa Trị-sự để khám xét sổ quỹ cho được công-bình. Còn như nhiều người ngoài hội hay bình phẩm rằng trong quỹ Hội-chánh thu tiền được nhiều sao sự tiêu pha thấy nhiều quá hơn các chi hội. Tôi xin thay mặt cả tòa Trị sự mà bộc bạch về việc đó, vì quỹ Hanoi phải chi tiêu thay cho hết cả các chi hội như in điều lệ, in giấy má cùng là các chi hội nào mới bắt đầu cổ động thì Hội chánh phải đưa đồ dùng đi cả, chi tiêu thực nhiều. Tuy nói vậy, xong quỹ hội là quỹ chung, để ở đâu cũng vậy, hà tất phải kể là chi hội nào nhiều tiền, chi hội nào ít tiền ? Đại-hội-đồng công nhận.

Ông Chủ-nhiệm tạp-chí Hữu-Thanh Nguyễn-duy-Nho đứng dậy trình Đại-hội-đồng về việc tạp-chí Hữu-Thanh.

(Xem tờ trình của ông Nguyễn-duy-Nho).
Đại-hội-đồng vỗ tay hoan-nghinh tạp-chí Hữu-Thanh.

Về sự hoán-cải điều-lệ, Đại-hội đồng bàn bạc hồi lâu rồi thôi không thay đổi điều gì cả.

Về việc một người sinh ra nhiều ông Hội-viên mà mệnh-một đi thì Đại hội đồng định sẽ xửa lễ phúng gặp bằng bấy nhiêu lần lễ phúng.

Về việc làm dấu hiệu và bằng thưởng cho Hội viên có công với hội thì Đại hội đồng bàn bạc hồi lâu rồi công nhận nên làm và giao quyền cho Tòa Trị sự Hội chánh thi hành.

Về việc làm qui-tắc chung cho cả hội thì đại hội đồng định để tuỳ từng nơi mà thi hành.

Ông Đậu-văn-Long ở chi-hội Vinh trình với Đại-hội-đồng rằng ông Nguyễn trung Chính còn ít tuổi không đứng dẫn, nhiều người không phục. Ông Nguyễn-huy-Hợi nói: ông Nguyễn-trung-Chính là tạm thời Hội trưởng chi hội Vinh, làm việc hội đến kỳ đại hội đồng thành lập của chi hội Vinh mà thôi. Còn sự bàu cử tòa Trị-sự chi hội Vinh thì tùy các ngài Hội viên chi hội Vinh lựa chọn những ai đích đáng mà bầu cử lấy. Hội chánh không thể can dự đến được. Hội Chánh xin Đại-hội-đồng cử ông Nguyễn Thống làm đại biểu vào ở Vinh ít lâu giúp việc cổ-động cho thành chi hội mà thôi. Ông Nguyễn-trung-Chính vẫn có quyền Hội trưởng tạm thời mà đạt giấy mời Đại-hội-đồng chi hội Vinh. Đại-hội-đồng công nhận.

Đúng 7 giờ rưỡi tối Đại hội đồng giải-tán.

Thư-ký Đại-hội-đồng
NGUYỄN-THỐNG
Tổng Thư-ký Hội-Chánh

Chủ-tọa Đại-hội-đồng
NGUYỄN-HUY-HỢI
Chánh Hội-trưởng Hội-Chánh

KIỂM-PHIẾU-VIÊN
NGUYỄN-QUẾ-DZƯƠNG
Hội-trưởng chi hội Phanrang
VŨ-ĐỨC-HỒI
Phó Hội-trưởng chi-hội Haïphong

Đại-biểu các chi hội
NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI
Phó Hội-trưởng chi hội Haïphong
VŨ-QUANG-KHÁNH
Kiểm-soát Ủy-viên chi hội Namđinh
TRẦN-BÁ-QUÝ
Thủ-quĩ chi-hội Viétri
ĐÀO-ĐÌNH PHÊ-PHONG
Thủ-quĩ chi-hội Vinh — Bênthuy
ĐẬU-VĂN-LONG
Hội-viên ở Vinh

Tờ trình của viên Chánh-Hội-trưởng đọc tại kỳ Đại-hội-đồng thường-niên ngày 9 Juin 1924

Kể từ ngày 17 Octobre 1920 hội ta mới bắt đầu thành-lập, đến kỳ hội-đồng này anh em hội ta đã họp được bốn kỳ Đại-hội-đồng chính rồi vậy. Từ đó hội ta xây tường đắp móng đến giờ mảng đất bồi đã cao lên thành bãi, thanh-thế ngày một to lớn, các chi-hội các nơi ngày càng thành-lập dần ra, hiện-tình toàn-thể hội rất là phát-đạt, chúng ta thực cũng nên mừng.

Ngày 7 Janvier 1924 là ngày quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã ký nghị-định cho hội ta được phép đổi tên, và kể từ ngày ấy hội ta đã mệnh-danh là hội « *Trung Bắc-kỳ Nông-Công-Thương Tương-tế* », chữ Pháp là *Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce, d'Insdustrie et d'Agriculture de l'Annam-Tonkin*, chữ viết tắt là *A.M.E.C.I.A*, như vậy thì cái phạm-vi hội ta ngày nay càng thêm rộng-rãi lắm vậy.

Ngày hôm nay, anh em chúng ta lại họp mặt tại đây để quan-sát các công việc trong Hội, nhưng tiếc rằng thì giờ ngắn ngủi không được mấy, tôi xin lần lượt trình qua về công việc hội để các quí-hữu nghe:

Về việc tư-hàn thư-trát, Hội-Chánh Hanoi là nơi trung-ương của hội, thư-tín vãng-lai khắp các chi-hội và các địa-hạt các nơi rất nhiều, lại phải kiêm việc soạn xửa đăng bài trong tạp-chí Hữu-Thanh mỗi kỳ 10 trang tức là một phần chia sáu của quyển báo, phi người rất nhiệt-thành mẫn-tiệp thì không đương nổi. May hội ta cử được viên Tổng Thư-ký coi việc văn-thư trong hội rất là đích-đáng. Ban Thủ-quỹ giữ việc tài-chính trong hội là phần cốt-yếu, hiện nay còn thiếu người mới làm xuể công việc được, xin hội-đồng chuẩn-y cho ông Nguyễn-đình-Liên là Phó Thư-ký thứ II thuyên-chuyển sang ban Thủ-quỹ để giúp việc viên Chánh Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho mà thay viên nguyên Phó Thủ-quỹ Phan-văn-Điền từ-chức; ông Nguyễn-đình-Liên là người am-hiểu việc kế-toán cũng tiện để giúp-đỡ việc Thủ-quỹ vậy. Ban Thư-ký vẫn còn nguyên lại viên Tổng-thư-ký Nguyễn-Thống và viên Phó-Thư-ký thứ nhất Bùi-thiện-Nhân là hai viên Thư-ký đã từng giúp việc hội từ trước đến

giờ, nay xin theo lời yêu-cầu của bạn Thư-ký xin cử ông Nguyễn-cảnh-Thạc xung vào chức Phó-Thư-ký thứ II. Ban Kiểm soát Ủy-viên, ông Nguyễn-Long viết thư xin nghỉ việc hội sáu tháng vì bận việc nhà, ban Cố-vấn-nhiệm, ông Nghiêm-Vịnh xin từ chức. Ban Văn-tấn ủy-viên ông Nguyễn-thượng-Huyền xin từ chức ngày 7 octobre 1923 và ông Mai-du-Lâu xin từ chức ngày 29 octobre 1923, bốn quí-hữu nói trên đây xin từ-chức chúng tôi đã chuẩn-y vì bận việc nhà và phải đi xa là có cớ cả. Vậy kể từ ngày 2 Octobre 1923 đến giờ tòa Trị-sự chúng tôi đã cử những ông hội-viên, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-cảnh-Thạc, Lã-quý-Trạch, Hoàng-đình-Cường, Trần-văn-Thìn vào ban Trị-sự để cùng chúng tôi giúp việc hội trong thời-kỳ của chúng tôi tại-chức, nay xin cử ông Lã-quý-Trạch vào ban kiểm-soát, ông Hoàng-đình-Cường vào ban cố-vấn, ông Nguyễn-Hoan, ông Trần-văn-Thìn vào ban Văn-tấn. Đến nay đã trọn-vẹn công-việc trong cả một năm, tôi xin thay mặt hội mà cảm ơn hết cả các viên-chức trong tòa Trị-sự, ông nào cũng đã tận-lực thi-hành cái nghĩa-vụ đối với hội đều là đích-đáng cả. Về các tang trong hội, mỗi khi hội, đã có đại-biểu trình riêng, nay tôi chỉ xin trình về các tang xảy ra tại Hội-Chánh Hànoi, trong vòng năm 1923 mà thôi. Ngày 27 Juillet 1923 ông Hoàng-kim-Bảng là Tán-trợ hội-viên bản-hội tạ thế tại phố cửa đông, bản-hội cảm tấm lòng sốt-sắng của ông đối với bản-hội mà đi đưa đám rất đông. Ngày 27 Août 1923, có hai cái tang, là ông hội-viên Lê-Kính mạnh một tại phố Lò-Đúc và bà hội-viên Ngô-đình-Thái, kế-toán công ty bỏa xa Vân-nam mạnh một tại phố Huvet ngày 31 Août 1923 ; cụ thân mẫu ông Hội viên Nguyễn-huy-Bích và ông hội viên Trị-sự Nguyễn-Long mệnh một tại nhà 64 phố Hàng Điếu ; ngày 23 Novembre 1923 ông Nguyễn Thụy mệnh một tại phố Cầu Gỗ. Ông Nguyễn-Thụy nguyên từ khi hội mới nhóm lập, đã có công cổ động nhiều lắm. Khi hội thành lập ông được bầu làm Phó Thủ quỹ trong ban trị sự ngay và đã hết lòng nhiệt-thành giúp việc Hội, sau vì ông đổi xuống Hai-phong làm việc nên ông mới xin từ-chức Trị-sự, nay ông đương lúc niên-thiếu mà đã vội từ-giã cõi trần, hội ta há không nhớ đến công ông mà kỷ-niệm hay sao ? Chúng ta ngày nay nhắc đến mấy cái tang chung của hội trong lòng lại thêm bồi-hồi tưởng-nhớ lắm vậy

Còn những khoản tiền trợ-cấp cho hội-viên đau yếu, tiền giúp vào việc tang-ma hội-viên, tiền tuất cho vợ hóa con côi hội-viên vân vân ..... có biên rành giọt trong các sổ sách của hội, các quí-hữu có ông nào muốn biết xin đến riêng xem xét tại nhà Hội-quán, còn như đem trình bầy tên tuổi lên đây thực là không tiện về phần người chịu ơn hội, xin các quí-hữu thể-lượng cho, còn như những khoản tiền vào việc cứu trợ đã có ban Kiểm-soát Tài-chính trình sau, các chi hội thì nơi nào trình cho nơi ấy.

Về việc phúng riêng của các viên chức trong ban Trị-sự thì tại kỳ Hội-đồng Trị-sự ngày 7 Septembre 1923 ông phó Hội trưởng Trần-đình-Quang có khởi xướng lên rằng : Các viên chức trong tòa Trị-sự giúp việc hội không công, mà công việc của hội ta phần nhiều những việc vất vả,

vậy hội ta phải nghĩ cách thế nào để báo ơn lại cho được một chút công bình. Thiệt tưởng trọng nhất là việc tang ma, mà trong Điều-lệ chỉ có bạn mà thôi, nên ông có bàn mỗi khi ông hội viên hiện đương giữ việc trong ban trị-sự, bà hội-viên hay tứ thân phụ mẫu ông hội-viên ấy mà quá-cố đi thì mỗi chi hội trong toàn thể hội nên làm một đôi câu đối viếng, tiền phí-tổn ấy thì các viên-chức khác trong ban Trị-sự mỗi nơi góp vào mà chịu, như thế thì không dùng gì đến tiền quỹ của hội mà lại có thể chia buồn cùng người có công với hội một cách trọng thể. Cả hội-đồng hôm đó đều hoan nghênh ý-kiến ấy, mà hội-đồng định rằng chỉ chi hội nào thành lập rồi thì mới chung nhau để phúng mà thôi. Còn các nơi có ủy-viên thì chưa tiện việc thi-hành. Mỗi khi một ông hội viên sung chức trong ban Trị sự một chi hội nào hay người thân của ông mà quá cố thì các viên chức trong ban Trị-sự sở tại cứ tính số các chi-hội dự phần phúng làm bấy nhiêu câu đối bằng vóc và làm đại-biểu các chi-hội khác mà đưa đồ phúng, còn phí-tổn mỗi nơi định là 3$50 rồi sẽ viết thư tính với các chi-hội sau. Về vấn-đề này theo tờ đạt của tòa Trị-sự chúng tôi đạt cho các chi-hội thì các nơi đều biểu-lồng-tình với ông Trần Đình-Quang, nhưng mà kỳ Hội-đồng Trị-sự ngày 23 Décembre 1923 của chi-hội Tourane chẳng những chuẩn-y mà thôi, lại còn xin Hội-chánh thông-tư cho các chi-hội xin công-nhận và thi-hành ngay từ 1er Janvier 1924 nữa. Chi-hội Phanrang thì xin thi-hành cho cả các viên-chức Trị-sự đã thôi làm việc hội. Chi-hội Haiphong họp hội-đồng Trị-sự ngày 18 Novembre 1923 có định rằng xin để đợi đến kỳ Đại-hội-đồng Hội-chánh tức là ngày hôm nay toàn-thể hội bàn-bạc đã. Vậy xin Đại-hội-đồng quyết-định thế nào cho.

Trong năm vừa rồi hội được tin ông Nguyễn-Đức-Hân Thư-ký Trị-sự, ông Khoa và ông Toàn Hội-viên chi-hội Haiphong ; ông Trần-Hữu-Phương Phó Hội-trưởng chi-hội Nam-định được ân-thưởng phẩm-hàm, ông Trần-thiện-Kế Hội-trưởng, ông Đào-đức-Mậu và ông Nguyễn-Văn-Xuyến Hội-viên chi-hội Thanh-Hóa được ân-thưởng Danh-dự hội-tinh. Thực là một sự vẻ-vang cho các ông Hội-viên hội ta vậy.

Về việc tạp-chí Hữu-Thanh của hội ta, trước kia vẫn giao cho hội Ích-Hữu Thư-Xã xuất-bản. Không may ngày năm ngoái hội Ích-Hữu Thư-Xã đình-bãi công-việc, tạp-chí mới xuất bản đến số 43 thì phải đình lại, làm cho công-việc trong hội phải-chậm-trễ hết cả. Bởi vậy kỳ hội-đồng Trị-sự ngày 7 Septembre 1923 chúng tôi đã họp bàn để tìm cách duy-trì tạp-chí Hữu-Thanh lại. Trong lúc ấy ông thủ-quỹ Nugyễn-duy-Nho thấy tình-hình như thế bèn quả-quyết đảm-nhận xuất-bản tạp-chí Hữu-Thanh nên kỳ 2 Octobre 1923 hội-đồng đã biểu-đồng-tình với ông Phó hội trưởng Trần Đình Quang đã trần thuyết các lẽ mà giao tạp-chí Hữu-Thanh, cho ông Nguyễn-Duy-Nho xuất-bản. Tòa Trị-sự chúng tôi thiết nghĩ : tạp-chí Hữu-Thanh là cái cơ-quan của hội ta, mà lại là cái lợi-khí để chuyển bá cái chủ-nghĩa hữu-ái cho hội ta nữa. Một ngày mà tạp chí Hữu-Thanh không ấn-hành, thì không những toàn thể hội-viên không ai biết công việc và tin tức trong hội là thế nào, mà cái phạm vi

của hội cũng sẽ không mở mang rộng rãi ra được. Cho nên hội cần phải có tạp-chí Hữu-Thanh, hội-viên trong hội ta cần phải xem tạp-chí Hữu-Thanh mới được. Thế mà nay xem ra thì số hội-viên mua tạp-chí Hữu-Thanh hãy còn ít ỏi lắm. Cứ như lời ông Nguyên-duy-Nho thì mới có hội-viên chi hội Phanrang và chi hội Haïphong là mua khí khá thôi ; còn hội-viên các chi hội đâu cũng có mua, song không được mấy nỗi. Những ông hội-viên trong hội mà không biết công việc hội là thế nào, thì còn biết đâu đến nghĩa tương thân tương-ái nữa ! đã không biết nghĩa tương-thân tương-ái thì còn mong gì đến sự liên-lạc đoàn-thể được ! Vả lại cái mục-đích hội là cốt về mục-đích « Tương-tế » phàm việc gì cũng nên giúp đỡ cho nhau. Ông Nguyễn-duy-Nho ra đảm nhận cái trách-nhiệm xuất-bản Hữu-Thanh, chúng tôi không dám chắc bắn là lòng nhiệt-thành ông đối với hội ; nhưng chúng tôi quyết rằng không phải ông xuất-bản Hữu-Thanh để sinh-lợi làm giầu, vì cái nghề làm báo không phải là nghề làm giầu được, nếu báo nào không có cái thế-lực bên ngoài giúp-đỡ, thì có tràng-cửu được dâu. Nay sổ quỹ hội ta chưa có dư-dật để cấp đỡ cho ông Nguyễn-duy-Nho, thì toàn thể hội-viên chúng ta cũng nên biểu-đồng-tình mà giúp đỡ ông Nguyễn-duy-Nho. Mà cái sự giúp-đỡ ấy tức là sự mua tạp-chí Hữu-Thanh vậy. Vậy thì mua tạp-chí Hữu-Thanh, không những chỉ biết công việc và tin tức trong hội mà thôi ; không những rộng đường kiến-văn mà thôi ; mà lại hợp với cái mục-đích tương-tế của hội nữa. Ấy cái thiên-kiến tôi thì tôi tạm nghĩ như thế: xin hội đồng quyết-định thi-hành cho.

Về việc cổ-động cho hội, ông Phó Hội-trưởng Lê-ngọc-Giản đã bàn từ tháng Décembre 1923 rằng hội ta nên làm một thứ lịch mỗi ngày ghi-chép một việc đáng kỷ-niệm trong hội, hiện ông đã mấy lần đăng cáo-bạch trong tạp-chí Hữu-Thanh để nhờ Hội-viên toàn-thể hội cùng nhau gom-góp vào làm việc đó. Vậy anh em ta đồng lòng giúp ông Lê-ngọc-Giản, nếu thành được quyển lịch như vậy, há chẳng là có giá-trị và có ích lợi cho hội ta lắm sao ?

Ngày 22 Novembre 1923, chúng tôi có thay mặt cho anh em toàn-thể hội lên yết-kiến quan Toàn-quyền, trước là xin ngài bảo-hộ cho hội ta, sau là xin ngài vì đảng lao-động trong cõi Đông-Pháp này mà yêu-cầu cùng chính-phủ Đại-Pháp cho cõi Đông Pháp ta cũng được thi hành luật lao-động, và xin cho người lòng sự các sở nông công thương cũng được có quyền bảo cử như các quan lại và người lòng sự các sở nhà nước. Ngài có hứa sẽ xét về việc đó để rồi sẽ ban ơn cho đẳng lao-động được thêm một chút lợi quyền, chúng ta cũng nên hi vọng lắm vậy.

Ngày 19 Janvier 1924, chúng tôi đến yết kiến ông Fontaine Chánh Chủ-nhiệm Công-ty nấu rượu Đông Pháp là Danh-dự Hội trưởng hội ta, ngài có nói từ khi ngài về nghỉ bên Pháp sang đây thấy tình thế hội ta phát đạt lắm, ngài hứa rằng lúc nào ngài cũng sẵn lòng tán thành cho ta.

Ngày 2 Juin 1924 chúng tôi ra yết kiến quan Đốc-lý Hanoi mới đảo nhậm, ngài tiếp hội ta rất ân cần và có hứa ngài sẽ hết lòng tán thành cho hội ta. Hội ta có nhắc lại ngài bức thư của quan Đốc lý trước trả lời hội ta hứa hễ hội ta tìm được khu đất nào tiện-lợi thì ngài sẽ trình hội đồng thành-phố xin cho, ngài hứa sẽ cùng đại biểu hội ta đi xem đất, thời vừa rồi ngài đã phải M. Lagisquet đại biểu ngài cùng tôi đi xem một khu đất rồi, ít lâu nữa hội ta sẽ có một khu đất rất rộng để làm nhà hội quán cho Hội-chánh là nơi cơ sở của toàn thể hội.

Hội ta mục đích là cốt để thân yêu dúp đỡ lẫn nhau, bao giờ cũng giữ cái chủ nghĩa ấy, có khi lại dúp cả đồng bào nữa. Bởi thế tối 24 và 25 Novembre 1924, hội ta có hai buổi diễn tấn kịch « Nỗi lòng ai tỏ » tại nhà hát tây lớn Hanoi, có quan Toàn quyền, quan Thống sứ, cùng gần khắp mặt các quan khách đến chứng kiến, thu được bao nhiêu tiền cúng vào các việc nghĩa cả, một buổi đó hội ta giúp cho hội Tương Tế người Việt - Nam tại Quảng - châu - Loan 133$50, giúp hội Chí Thành 133$50, giúp dân bị lụt tại Bắc kỳ 400$50, theo như biên bản kỳ hội đồng bản-hội họp cùng ông Nguyễn ngọc Sơn đại biểu hội diễn kịch ngày 1er Décembre 1923; về việc giúp cho dân bị lụt chi hội Haïphong quyên được 122$80, chi hội Vinh Bến-thủy quyên cho 20$00 không kể những số tiền mà Hội-viên hội ta đưa vào những sổ quyên khác.

Nay tôi xin trình qua về các chi hội, Trong năm 1923 vừa qua, hội ta thêm được ba chi hội đã làm lễ khánh thành rồi là chi hội Tourane, Phan-rang và Hà-giang.

Chi hội Phan-rang có cử ông Nguyễn quế Đường Hội trưởng của chi hội về dự Đại hội đồng đây, lát nữa ông sẽ trình về công việc của chi hội. Hai chi hội Tourane và Hà-giang không cử đại-biểu về được, xong có gửi tờ trình về, lát nữa ông Tổng Thư ký Nguyễn Thông sẽ thay mà đọc trình Đại-hội-đồng.

Chi hội Vinh - Bến-thuy hiện nay chưa lập đại hội đồng được, đã có Đại biểu của chi hội là ông Đào - đình - phê - Phong đây trình.

Chi hội Hai-phong có ông Nguyễn xuân Đài và ông Vũ đức Hồi làm đại biểu ; chi hội Nam-định có ông Vũ quang Khánh, ông Đoàn khắc Thông, ông Nguyễn ngọc Bổng làm đại biểu ; chi hội Vietri có ông Trần đức Mưu, ông Trần bá Quí, ông Nguyễn văn Lượng, ông Trần ngọc Trấp làm đại biểu, các ông sẽ trình rành giọt công việc từng nơi một. Còn các chi hội khác hiện đến bây giờ chúng tôi cũng chưa tiếp được tờ trình nên chưa biết ra sao, khi nào nhận được sẽ đăng vào tạp chí Hữu Thanh để các qui hữu cùng rõ.

Về việc hoãn cải điều lệ, lát nữa qui hữu nào có điều gì cao kiến xin đem ra trình bầy cùng hội-đồng, ta cùng bàn bạc để mà quyết định cho tập điều lệ của hội ta được nên hoàn toàn.

Thôi, công việc hội chỉ có thế, xem đại thể của toàn thể hội thực có về phát đạt vô cùng, anh em nên càng ngày càng cố sức, kết hợp đoàn thể cho củng-cố mà dìu dắt lấy nhau, giây thân ái giang buộc người ba kỳ vào trong một hội, cái thế lực của hội ta sẽ mung-lung bát-ngát tràn khắp mọi nơi mà mưu sự lợi ích cho đồng nhân vậy.

Vậy ngày hôm nay chúng ta hãy nên cùng nhau tưng hô câu Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương tương-tế hội vạn vạn tuế!

Ông Nguyễn-huy-Hợi trình xong, đại-hội-đồng vỗ tay hồi lâu mà ưng nhận các lời ông đã trình.

Ông Nguyễn-cư-Kỳ đọc tờ biên-bản của Hội-đồng Kiểm-soát Tài-chính ngày 28 Mai 1924

Thưa các ngài,

Chiếu theo tờ đạt của ông Trưởng ban tài-chính Trần-đình-Quang, ban Kiểm soát chúng tôi là :

Phạm-xuân-Phương, Đặng-trần-Thao, Nguyễn-cư-Kỳ và Phạm-bá-Kiên đã tựu tại nhà ông Chánh Thủ-quỹ Nguyễn duy-Nho hồi tám giờ tối ngày 28 tháng 5 năm 1924, xem sét các khoản xuất nhập biên trong sổ sách, thấy rất minh bạch. Những tiền chi tiêu từ tháng 6 năm 1923 đến cuối tháng 5 năm nay đều có giấy chứng chỉ rõ ràng, không có ám muội điều gì. Xét ra thì chi tiêu rất cần kiệm và toàn là việc đích đáng. Vậy xin liệt-kê các khoản thu nhập và chi tiêu đến ngày 31 Mai 1924 như sau này :

Tiền thu.

Tiền quỹ còn ngày 31 Mai 1923	73$55
Tiền nhập Hội.....	26.00
Tiền nguyệt-thu.....	330.50
Tiền lãi.....	124.00
Tiền M. Fontaine cho Hội...	100.00
Tiền lấy ở M. Khoa về.....	100.00
Tổng cộng số thu	754.05

Tiền tiêu

Tiền cấp về việc tang.....	65$00
Tiền cấp đau yêu.....	30.00
Tiền sửa câu đối phúng.....	21.03
Tiền in điều-lệ và sổ sách..	118,54
A reporter....	237$57
Report.....	237$57
Tiền gửi điện-tín và thư từ.	25,84
Tiền lương tùy-phái.....	136,00
Tiền mua một cái tủ.....	9.00
Tiền tiêu tạp-vặt.....	15,03
Tiền làm con dấu cho chi Hội Vinh-Bến-thuy	3.70
Tổng cộng số tiêu	427$14
Trừ các khoản chi tiêu rồi quĩ hội còn.....	126$91
Tiền gửi nhà Đông-Pháp Ngân-hàng.....	23.00
Tiền gửi M. Khoa sinh-tức.	1000.00
Tiền gửi M. Nhạo sinh-tức.	200.00
Vậy hội ta còn tất cả đến ngày 31 Mai 1924 là.....	1349$91

Chúng tôi thiết-tưởng cái mục-đích Hội ta là cốt về chủ-nghĩa « Hữu Ái », để tương-cấp tương-trợ cho nhau, vậy ban kiểm-soát chúng tôi cũng lấy cái tình Hữu Ái mà khuyên anh em nên tuân theo điều lệ Hội, thì Hội mới mong có cơ phát đạt mà diễn-dụ lâu dài với non sông.

Nay xét cho kỹ thì hội viên ta còn một đôi điều khuyết-điểm, tưởng nên chất-chính cùng các ngài họp mặt ở đây.

Hội Chánh ta số hội viên tuy nhiều, nhưng số hội viên thực tâm với Hội, đã tuân theo điều lệ hội thì không được là mấy! Trừ những số hội-viên đã quá cố đi rồi, hoặc đi-cư nơi khác mà không thông báo cho hội biết, lại còn những hội-viên không đóng tiền cho hội nữa.

Trong những hội viên xin ra Hội, hoặc không đóng tiền tháng cho Hội, kể cũng có một nguyên-nhân khiếu cho hội-viên phải chán nản. Cái nguyên-nhân ấy là gì? Tức là những lời dèm pha công kích ở ngoài vậy.

Mà chính tai chúng tôi thường đã nghe những lời thị phi ấy, bảo kẻ nói cách này, người bàn cách nọ, nhưng nói cho thực ra, thì toàn là những lời không chánh-đáng cả. Song, dù thế nào mặc lòng, những điều-lệ hội đã định, tất phải tuân giữ mới được. Nay xem ra thì các hội-viên chia ba chỉ có một phần hội-viên đóng tiền; mà sự chi tiêu thì rất nhiều, e rằng cứ như thế mãi thì quỹ hội ngày một hao hụt, còn lấy đâu để thi-hành những điều hữu-ích cho toàn-thể hội nữa, vậy xin trình Đại-hội-đồng định-liệu.

San hết xin chúc hội ta trường-thọ!!!

Hội-trưởng hội-đồng kiểm-soát
PHẠM-XUÂN-PHƯƠNG

Thư-ký hội-đồng
ĐẶNG-TRẦN-THAO

Nghị-viên
NGUYỄN-CƯ-KỲ
PHẠM-BÁ-KIÊN

Vu :
Trésorier Général
NGUYỄN-DUY-NHO

Le Directeur des Finances
TRẦN-ĐÌNH-QUANG

* * *

Đoạn, ông chánh-thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho đứng lên nói mấy lời thiết-yếu về sự ấn-phát báo Hữu-Thanh như sau này :

Thưa các quí-hữu :

Hôm nay nhân ngày đại-hội-đồng, tôi được hoan-tiếp các quí-hữu ở đây, thực lấy làm hân-hạnh lắm. Bao nhiêu những công việc hành-động trong toàn-thể-hội, thì ông Chánh-hội-trưởng cùng các quí-hữu ở các qui-chi-hội đã bày tỏ tất cả rồi, sự tấn tới thịnh-vượng của hội ta thế nào, tôi không cần phải nói lại làm chi nữa; tôi chỉ xin trình bầy cái công việc phần riêng tôi đối với hội, mong các quí-hữu sẽ đem mối cảm-tình mà dung-nạp cho.

Thưa các quí-hữu :

Cái công-việc hành-động riêng tôi đối với hội, trừ việc thủ-quỹ của hội Chánh, thì tôi đã hết lòng giữ gìn cẩn-thận rồi, lại còn việc xuất-bản tạp-chí Hữu-Thanh nữa. Chắc tôi không nói thì các quí-hữu cũng thừa biết rằng : hội ta từ lúc mới bắt đầu thành-lập, thì tạp-chí Hữu-Thanh cũng phải bắt đầu ấn-hành ngay, là vì tạp-chí Hữu-Thanh ở hội ta, không những chỉ để biên chép các công việc hành-động trong hội mà thôi, mà lại còn là cái lợi-khí để truyền-bá cái chủ-nghĩa « Hữu-Ái » của hội ta nữa. Vậy thì hội ta càng thịnh-đạt bao nhiêu, tạp-chí Hữu-Thanh càng cần phải duy-trì và chỉnh-đốn bấy nhiêu; mà tạp-chí Hữu-Thanh muốn cho được duy-trì và chỉnh-đốn, chỉ xem ở tấm lòng nhiệt-thành người trong hội ta nhiều hay ít mà thôi. Đó thực là một lẽ hiển-nhiên vậy.

Tôi vốn là người trong hội từ lúc hội mới bắt đầu thành-lập, lại mới ra gánh vác cái trách-nhiệm ấn-hành Hữu-Thanh Tạp-chí từ tháng 11 tây năm ngoái đến nay, các bạn trong hội ta sẵn lòng gắn bó với cái cơ-quan và cái lợi-khí của hội ta cũng nhiều, lại còn các bạn chưa hề biết đến cái cơ-quan và cái lợi-khí của hội ta cũng không phải là ít. Song dù thế mặc lòng, tôi vẫn xin vững dạ mong rằng : một ngày kia mà cái chủ-nghĩa của hội ta lan khắp Bắc Trung Nam ba xứ, tạp-chí Hữu-Thanh cứ noi theo cái chủ-nghĩa ấy mà rộng rãi lâu dài, bao nhiêu những tình-thần nghĩa thiết đầy dẫy chứa chan của

bạn đồng-nghiệp ta càng ngày lại càng mật-thiết, càng vững vàng, cũng với giấy núi trường-sơn, mưa không mòn gió không lạt, vẻ vang cho nòi giống, rạng tỏ với non sông, ấy mới thực là một điều đáng mừng của toàn-thể hội ta đó.

Tôi rất mong ước cùng các quí-hữu, và tôi xin tự-lệ cùng tôi.

Vậy tôi xin đem tấm lòng chân-thành khẩn thiết mà hoan chúc rằng:

Hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương Tương-Tế duyên-trường thịnh-đạt.

Tạp-Chí Hữu-Thanh tiến-phát lâu dài.

CUỘC DU-LỊCH VỊNH HẠ-LONG

của ông Lê-ngọc-Giản

Đến ngày lễ dân-quốc kỷ niện, các sở được nghỉ hai ngày, ông Lê-ngọc-Giản là phó Hội-trưởng bản-hội có đứng tổ-chức một cuộc du-lịch vịnh Hạ-Long, trước là ông mời hội-viên bản-hội, sau là thân quyến cùng bạn-hữu các hội-viên cùng đi ngoạn cảnh cho vui, ai đi thì bỏ tiền riêng để chi tiêu về các khoản phí-tổn.

Bản-hội có lời khen ông Lê-ngọc-Giản đã khéo nghĩ cách tiêu-khiển thanh-nhã nhân thể liên-lạc cái tình hữu-ái của các anh em trong hội.

Nhân dịp này hội Chánh có cử ông Chánh-Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi và viên Tổng Thư-ký Nguyễn-Thống làm đại-biểu phái-viên của hội cùng đi với các bạn dụ-lịch ra Hongay để cổ-động tái-tạo lại chi hội Hongay cho được khởi-sắc hơn trước.

* * *

CÁC THƠ CỦA HỘI

Tòa Trị-sự Hội-chánh chúng tôi xin báo-cáo để các Tòa Trị-sự các chi hội và các Hội-viên được biết rằng phàm các thơ từ gì của hội là phải có chữ ký của viên Hội-trưởng theo khoản thứ 17 trong tập điều-lệ thì mới có giá-trị là thơ của Tòa Trị-sự gửi. Chỉ khi viên Hội-trưởng mắc bận hay đi vắng thì mới có viện-chức khác ký thay mà thôi.

Tòa Trị-sự Hội-Chánh

Hỡi các bạn tổng-sự các sở Nông-Công-Thương.

Mau mau vào hội ! ! !.

裕和祥

YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

48, Rue des Cantonnais 48, — Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ cầu dầu tiệm Dụ-wng san và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời toan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên qui-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu qui-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mẫu có đủ cả, qui-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mua của bản hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-tôn.

Vậy các quý khách chiếu-cố cho. YU-WO-TSÉONG.

NGUYÊN-THANH CỰ'

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — CAOLAN

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng cả bông đồng, cũng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bẻo và bông mâu-đơn trống chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi.

NGUYỄN-THANH-CỰ' *Kính cáo*

潘德成河內行昂庵第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc Kỳ, các thứ vải, lãng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

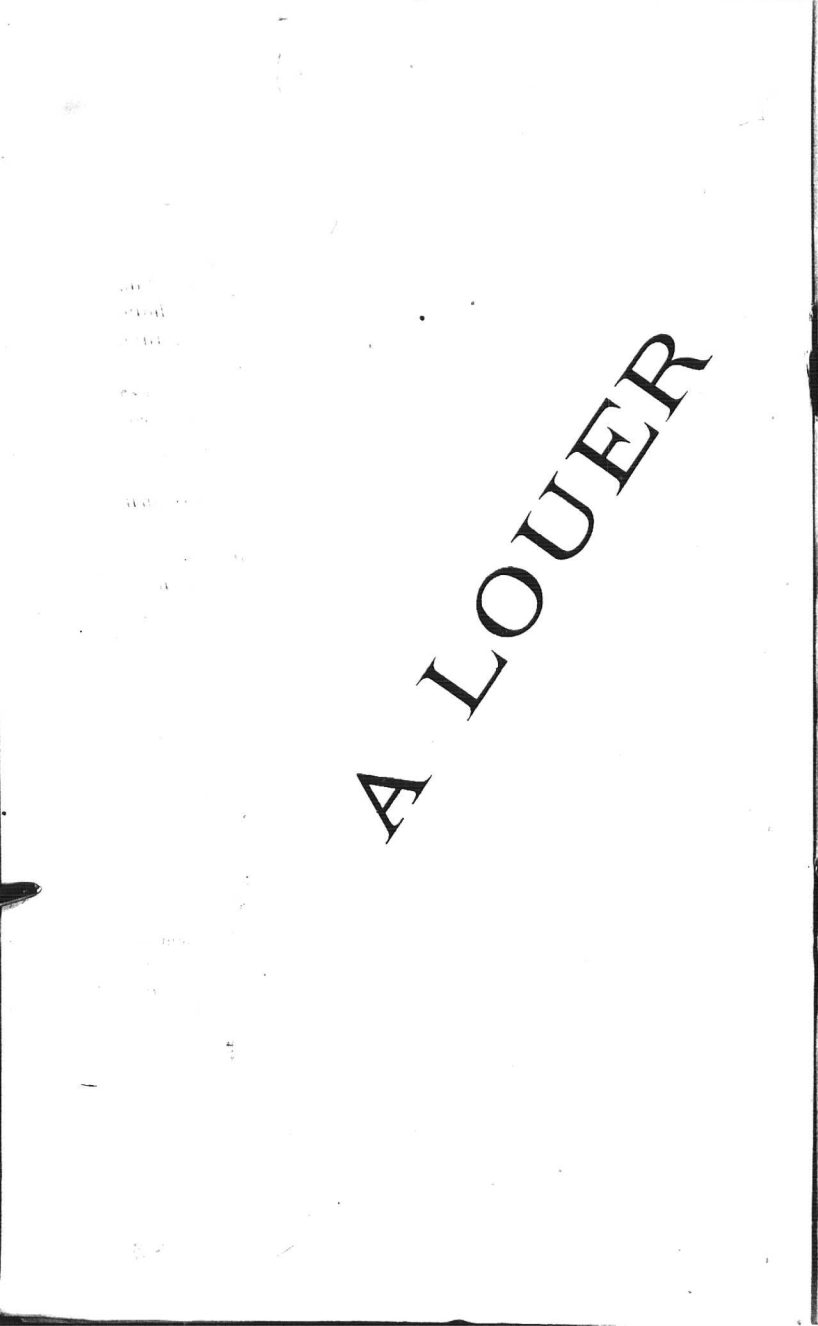

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng: Bản chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chi HuuThanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** số nhà 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miếu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản-chí thương lượng.

HỮU-THANH

文興書館

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

眞方印舘

CHÂN PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO